

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**

**BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ**

(Master program specifications)

Ngành đào tạo: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh

**Tên tiếng Anh: English Language Teaching Theories and
Methodology**

Mã ngành: 814.0111

*(Ban hành theo Quyết định số 1118 /QĐ-ĐHĐT, ngày 30 tháng 05 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Đại học Đồng Tháp)*

Đồng Tháp, tháng 5 năm 2022

MỤC LỤC

PHẦN I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
I. GIỚI THIỆU	2
1.1. Thông tin về Trường Đại học Đồng Tháp	2
1.2. Sứ mạng, tầm nhìn và triết lý giáo dục	3
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	3
2.1. Ngành đào tạo.....	3
2.2. Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo.....	5
2.3. Mục tiêu đào tạo	6
2.4. Kế hoạch đảm bảo chất lượng đào tạo.....	7
2.5. Thông tin tuyển sinh	8
2.6. Điều kiện tốt nghiệp.....	10
2.7. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả	10
2.8. Nơi phát hành	10
III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	11
IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	12
4.1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy.....	12
4.2. Tỷ lệ giữa các khối kiến thức	12
4.3. Khung chương trình đào tạo chi tiết	13
4.4. Ma trận các học phần và chuẩn đầu ra.....	17
V. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP	20
5.1. Tổ chức dạy học và phương pháp giảng dạy.....	20
5.2. Các thức đánh giá kết quả học tập.....	21
5.3. Chuyển đổi và công nhận tín chỉ	22
VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	22
6.1. Đội ngũ giảng viên.....	22
6.2. Cơ sở vật chất, học liệu.....	23
6.3. Các hướng nghiên cứu của chuyên ngành	24
VII. TỔNG QUAN VỀ CÁC HỌC PHẦN	24
PHẦN II. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN.....	35
HỌC PHẦN 1: TRIẾT HỌC/ PHILOSOPHY	36

HỌC PHẦN 2: NGOẠI NGỮ 2 – TIẾNG PHÁP.....	43
HỌC PHẦN 3: NGOẠI NGỮ 2 – TIẾNG TRUNG	48
HỌC PHẦN 4: LÝ LUẬN DẠY HỌC TIẾNG ANH.....	53
HỌC PHẦN 5: VIẾT TIẾNG ANH HỌC THUẬT	61
HỌC PHẦN 6: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG DẠY HỌC NGOẠI NGỮ	68
HỌC PHẦN 7: TIẾP THU NGÔN NGỮ THỨ HAI.....	73
HỌC PHẦN 8: PHÁT TRIỂN NGHIỆP VỤ DẠY HỌC TIẾNG ANH	79
HỌC PHẦN 9: PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH.....	84
HỌC PHẦN 11: GIAO TIẾP LIÊN VĂN HÓA.....	98
HỌC PHẦN 12: NGỮ DỤNG HỌC TRONG GIẢNG DẠY NGÔN NGỮ	104
HỌC PHẦN 13: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC	110
HỌC PHẦN 14: THIẾT KẾ BÀI DẠY TIẾNG ANH TÍCH HỢP Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG	116
HỌC PHẦN 15: XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH	121
HỌC PHẦN 16: PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN.....	126
HỌC PHẦN 17: DẠY HỌC CHUYÊN NGÀNH BẰNG TIẾNG ANH	132
HỌC PHẦN 19: NGÔN NGỮ HỌC ĐỐI CHIẾU	145
HỌC PHẦN 20: PHÂN TÍCH LỖI CỦA NGƯỜI HỌC TIẾNG ANH	157
HỌC PHẦN 23: THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TIẾNG ANH	175
CHUYÊN ĐỀ 1: CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TIẾNG ANH TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VIỆT NAM	181
CHUYÊN ĐỀ 2: NGHIÊN CỨU HÀNH ĐỘNG.....	187
CHUYÊN ĐỀ 3: XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG THỰC HÀNH.....	192
CHUYÊN ĐỀ 4: CỐ VẤN VÀ HỖ TRỢ NGANG HÀNG.....	197
CHUYÊN ĐỀ 5: CÁC HOẠT ĐỘNG DO GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN.....	202
HỌC PHẦN 24: THỰC TẾ BỘ MÔN	207
HỌC PHẦN 25: THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP	212
HỌC PHẦN 26: LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ	217

PHẦN I.
MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. GIỚI THIỆU

1.1. Thông tin về Trường Đại học Đồng Tháp

- Tên tiếng Việt: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP (ĐHĐT)**
- Tên tiếng Anh: **DONG THAP UNIVERSITY (DThu)**
- Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Địa chỉ: Số 783 - Phạm Hữu Lầu, Phường 6, Cao Lãnh, Đồng Tháp
- Điện thoại: 0277.3881518
- Email: dhdt@dthu.edu.vn
- Website: www.dthu.edu.vn

Trường Đại học Đồng Tháp là Trường Đại học công lập, đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, được thành lập ngày 10/01/2003 theo Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 5830/VPCP-KGVX ngày 04/9/2008 về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp thành Trường Đại học Đồng Tháp.

Chức năng, nhiệm vụ

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học – kỹ thuật có trình độ đại học và sau đại học cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước;
- Bồi dưỡng và đào tạo lại chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục;
- Nghiên cứu khoa học, triển khai áp dụng tiến bộ khoa học phục vụ phát triển kinh tế – xã hội.

Bộ máy nhà trường

11 khoa đào tạo, 13 phòng - ban chức năng, 6 trung tâm và 1 trường thực hành sư phạm.

Đội ngũ

Tính đến tháng 01/2022, Trường đang có 526 viên chức và nhân viên; trong đó có 360 viên chức giảng dạy, với 10 phó giáo sư - tiến sĩ, 85 tiến sĩ, 35 nghiên cứu sinh và 322 thạc sĩ.

Đào tạo

Số lượng và cơ cấu ngành nghề liên tục phát triển trên cơ sở đảm bảo chất lượng đào tạo. Trường đang có 1 chuyên ngành đào tạo tiến sĩ: Quản lý giáo dục; 6 chuyên ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ: Quản lý giáo dục, Lý luận và phương pháp dạy học bộ

môn Toán, Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học), Ngôn ngữ Việt Nam, Hóa lý thuyết và Hóa Lý, Lịch sử Việt Nam, 32 ngành đào tạo trình độ đại học, 1 ngành đào tạo trình độ cao đẳng.

Tính đến tháng 01/2022, Trường đang có trên 5.300 sinh viên chính quy và 8.860 học viên hệ liên thông, vừa làm vừa học tại 30 cơ sở liên kết đào tạo.

Ngoài ra, Trường còn liên kết với nhiều trường đại học có uy tín trong nước để đào tạo trình độ thạc sĩ với 350 học viên, hiện đang là giảng viên, giáo viên, cán bộ thuộc các trường đại học, cao đẳng, trường phổ thông, các doanh nghiệp trong và ngoài vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL).

1.2. Sứ mạng, tầm nhìn và triết lý giáo dục

Sứ mạng

Đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đa lĩnh vực, trong đó khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên là nòng cốt; nghiên cứu khoa học và cung cấp các dịch vụ cộng đồng; góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL và cả nước.

Tầm nhìn

Trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học có chất lượng cao của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

Triết lý giáo dục

Kiến tạo - Chuyên nghiệp - Hội nhập.

Hệ giá trị cốt lõi

Chất lượng - Sáng tạo - Hợp tác - Trách nhiệm - Thân thiện.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Ngành đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo:

Tiếng Việt: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh

Tiếng Anh: English Language Teaching Theories and Methodology (ELTTM)

- Mã số ngành đào tạo: 814.0111

- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

- Chương trình đào tạo theo định hướng: Ứng dụng

- Thời gian đào tạo: 2 năm (24 tháng)

- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Trường Đại học Đồng Tháp

- Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh, người học có thể học tiếp lên bậc tiến sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học

bộ môn Tiếng Anh hoặc Ngôn ngữ Anh để đạt được các học vị cao hơn hoặc đảm nhận các vị trí công tác như sau:

- Giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, phổ thông và các trung tâm ngoại ngữ;

- Chuyên gia nghiên cứu tại các viện nghiên cứu giáo dục;

- Quản lý bộ môn tiếng Anh tại các trường phổ thông;

- Quản lý đào tạo ở các trung tâm ngoại ngữ;

- Chuyên gia tư vấn giáo dục tại các tổ chức giáo dục, đặc biệt là có yếu tố nước ngoài;

- Nhà biên soạn sách và tư liệu dạy học tiếng Anh;

- Chuyên gia thiết kế đề thi và chấm thi tại các trung tâm đánh giá năng lực tiếng Anh.

- Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

Nghiên cứu sinh chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh hoặc một số chuyên ngành gần như Ngôn ngữ học ứng dụng; Ngôn ngữ học đối chiếu; Ngôn ngữ Anh;

Tự học, tự nghiên cứu nâng cao năng lực dạy học, kỹ thuật nghiệp vụ và khả năng nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh và ngôn ngữ học.

- Việc gắn kết với Triết lý giáo dục của Nhà trường

Chương trình đào tạo ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh trình độ thạc sĩ được xây dựng dựa trên triết lý giáo của Trường ĐHQG: **“Kiến tạo - Chuyên nghiệp - Hội nhập”**.

Tinh thần “Kiến tạo” được thể hiện trong quan điểm phát triển chương trình và trong phương pháp giảng dạy các học phần. Theo đó, chương trình được tạo nên bởi ý kiến đóng góp và chia sẻ từ nhiều bên có liên quan: các nhà khoa học, giảng viên, giáo viên Tiếng Anh, các nhà quản lý, nhà sử dụng lao động, cựu học viên và người học... Tinh thần “Kiến tạo” còn được thể hiện trong quan điểm giáo dục dựa trên thuyết kiến tạo (xem 5.1). Trên nền tảng kiến thức và kinh nghiệm sẵn có của người học, giảng viên sẽ định hướng, khơi gợi cảm hứng học tập và nghiên cứu, tạo cơ hội bày tỏ suy nghĩ, quan điểm của học viên và những kết quả nghiên cứu từ việc học tập các học phần. Sự thảo luận, trao đổi giữa người học, sự tương tác với giảng viên, sự kết nối với các nguồn học liệu sẽ giúp họ xây dựng nên nội dung bài học, hình thành các kỹ năng cần thiết và tạo nên một lớp học tập, một nhà trường học tập và một xã hội học tập.

Tinh thần “Chuyên nghiệp” được thể hiện trong từng bước xây dựng chương trình từ phân tích tình hình kinh tế xã hội và nhu cầu nguồn nhân lực của địa phương; sứ mệnh, nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của Trường ĐHQG. Kế tiếp, nhóm xây dựng

chương trình cũng đã tiến hành khảo sát nhu cầu của nhà tuyển dụng, cựu sinh viên và người học tiềm năng về nhu cầu học tập cũng như nhu cầu xã hội đối với ngành Lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh trình độ thạc sĩ. Trên cơ sở này, nhóm đã phát thảo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, xin ý kiến chuyên gia, ý kiến của nhà tuyển dụng, ý kiến của nhà chuyên môn và hoàn thiện sau đó. Tiến trình tương tự cũng được thực hiện cho khung chương trình. Ngoài ra, chương trình được thiết kế theo hướng mở để có thể rà soát và cập nhật thường xuyên. Chính sách đảm bảo chất lượng cho chương trình đào tạo cũng thể hiện rõ qua việc quy hoạch và phát triển cho đội ngũ kế cận, kế hoạch đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ đào tạo của Nhà trường.

Tinh thần “Hội nhập” được thể hiện trong việc tương tác và học hỏi với các chuyên gia, các đơn vị, các cơ sở giáo dục bên ngoài nhà trường ở Việt Nam và nước ngoài. Chương trình được thẩm định bởi Hội đồng là các chuyên gia hàng đầu về giảng dạy tiếng Anh từ các cơ sở giáo dục ở Việt Nam. Chương trình cũng được đối sánh với chương trình đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Trà Vinh, Trường Đại học Cần Thơ, Đại học mở Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ sở giáo dục ngoài nước. Một số bộ môn được lựa chọn trong chương trình đào tạo cũng thể hiện triết lý hội nhập, ví dụ: Phương pháp dạy học hiện đại, Dạy học chuyên ngành bằng tiếng Anh hay Sử dụng công nghệ trong giảng dạy ngoại ngữ.

2.2. Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo

Đề án được xây dựng trên các cơ sở pháp lý sau:

- Chỉ thị 40-CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Khóa IX về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ QLGD đã nêu rõ: “Mục tiêu là xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ QLGD được chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Khẩn trương đào tạo, bổ sung và nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ QLGD trong các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học”;

- Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học; Điều 9 quy định “Trường Đại học được mở các ngành đào tạo trình độ đại học, ngành/chuyên ngành trình độ thạc sĩ, tiến sĩ (gọi chung là mở ngành đào tạo) đã có trong danh mục ngành đào tạo của Nhà nước khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều lệ này.”;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của BCH TW (Hội nghị TW 8, khóa XI) về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp

hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Thông tư số 04/2016/TT- BGDĐT ngày 14/03/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Thông tư số 25/2017/TT- BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

- Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Nghị quyết số 68/NQ-HĐT ngày 22/03/2022 của Hội đồng trường Trường ĐHQG về chủ trương mở mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh;

- Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh, Trường ĐHQG; khung Chương trình đào tạo đại học ngành Sư phạm tiếng Anh và khung chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh của các trường đại học khác trong nước.

2.3. Mục tiêu đào tạo

2.3.1. Mục tiêu chung

Chương trình được thiết kế theo định hướng ứng dụng, nhằm củng cố và nâng cao kiến thức cho người học về dạy và học tiếng Anh như là một ngoại ngữ; bồi dưỡng các kỹ năng ứng dụng các kỹ thuật, mô hình và phương pháp dạy học tiếng Anh một cách linh hoạt và hiệu quả trong môi trường dạy học thực tế, đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới; phát triển năng lực chủ động, với tinh thần trách nhiệm cao và trung thực trong nghiên cứu khoa học và thực hiện các đề tài sáng kiến kinh nghiệm về dạy và học tiếng Anh nhằm phát triển chuyên môn, nghiệp vụ và định hướng tự học, tự nghiên cứu bền vững, suốt đời.

2.3.2. Mục tiêu cụ thể:

a. Kiến thức

Có năng lực tiếng Anh tương đương bậc 5/6 và năng lực Ngoại ngữ 2 đạt bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam (và tương đương) để thực hiện nghiên cứu và giảng dạy.

Có kiến thức nền tảng về triết học, ngôn ngữ, ngữ dụng, phân tích diễn ngôn, kiểm tra đánh giá để triển khai các hoạt động giảng dạy.

Có kiến thức chuyên sâu về văn hóa của các quốc gia sử dụng tiếng Anh với văn hóa Việt Nam, kiến thức về giao tiếp đa văn hóa để tổ chức giảng dạy ngoại ngữ.

Có khả năng phân tích và đánh giá các lý thuyết, mô hình, phương pháp và kỹ thuật dạy học tiếng Anh trong các môi trường dạy học thực tế khác nhau.

b. Kỹ năng

Có khả năng chọn lọc, thiết kế hoạt động dạy học tích hợp kiến thức ngôn ngữ và các kỹ năng tiếng Anh, các hoạt động dạy học trải nghiệm cho học sinh phổ thông ở các khối lớp khác nhau; Tạo môi trường học tập trong và ngoài lớp học; có khả năng thiết kế các bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên và kết thúc môn học.

Có khả năng đánh giá nguồn ngữ liệu dạy học tiếng Anh; phát triển được chương trình và tài liệu dạy học tiếng Anh.

Có khả năng thiết kế và triển khai kết quả nghiên cứu khoa học hoặc sáng kiến dạy học tiếng Anh ở trường phổ thông hoặc các cơ sở giáo dục khác.

c. Phẩm chất và năng lực tự chủ

Có tư duy phản biện, tính tự chủ, tính trung thực; khả năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo trong nghiên cứu và giảng dạy; hướng dẫn học sinh phát triển các năng lực này trong học tập.

Có năng lực nghiên cứu khoa học giải quyết các vấn đề phát sinh trong giảng dạy; Lập kế hoạch bồi dưỡng, phát triển chuyên môn nghiệp vụ theo tinh thần học tập suốt đời.

2.4. Kế hoạch đảm bảo chất lượng đào tạo

2.4.1. Lập kế hoạch phát triển ngữ giảng viên, cán bộ quản lý

Nhà trường luôn chú trọng và tạo điều kiện cho cán bộ giảng viên, cán bộ quản lý trong Khoa và Bộ môn được học tập nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đảm nhận chương trình đào tạo. Nhà trường luôn có chủ trương khuyến khích, tạo mọi điều kiện cho cán bộ giảng viên có trình độ Tiến sĩ phấn đấu đạt tiêu chuẩn phong học hàm Phó Giáo sư, Giáo sư đáp ứng yêu cầu đảm nhận chương trình đào tạo khi quy mô đào tạo tăng lên. Bên cạnh đó, về kế hoạch ngắn hạn và trung hạn Bộ môn đã xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu giảng dạy. Về dài hạn, Bộ môn, Khoa và Nhà trường có kế hoạch đưa

cán bộ giảng viên đang thuộc biên chế nhà trường được đi học tập nâng cao trình độ đủ điều kiện để tham gia giảng dạy khi có yêu cầu mở rộng quy mô đào tạo.

2.4.2. Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư chi phí đào tạo

Nhà trường và đơn vị chuyên môn luôn có kế hoạch theo năm và theo đợt 5 năm về vấn đề tăng cường cơ sở vật chất. Bên cạnh đó, nhà trường luôn chú trọng trang bị, nâng cấp các phòng học Smartclass, sửa chữa hệ thống máy tính mạnh để phục hồi nhiệm vụ công tác nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên của đơn vị, cũng như phục vụ công tác đào tạo trình độ thạc sĩ.

2.4.3. Mức học phí/người học/năm học, khoa học

Học phí và kinh phí đào tạo thu theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

2.4.4. Kế hoạch chuẩn hóa chương trình và kiểm định chất lượng đào tạo

Chương trình đào tạo sẽ được tiến hành rà soát, chỉnh sửa, cập nhật và kiểm định chất lượng đào tạo định kỳ ít nhất một lần trong 05 năm theo Quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 22/6/2021.

2.5. Thông tin tuyển sinh

2.5.1. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển hoặc thi tuyển hoặc kết hợp xét tuyển và thi tuyển với các môn sau:

- Kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh
- Phương pháp giảng dạy tiếng Anh
- Môn Ngoại ngữ: Trung hoặc Pháp, Trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2.5.2. Đối tượng tuyển sinh:

2.5.2.1. Về văn bằng:

- Ngành phù hợp (Không cần học bổ sung): Có bằng tốt nghiệp đại học trong nước thuộc ngành Sư phạm tiếng Anh;

- Ngành gần (cần học bổ sung kiến thức):

+ Có bằng tốt nghiệp đại học trong nước thuộc ngành Ngôn ngữ Anh;

+ Hoặc có bằng tốt nghiệp đại học thuộc các ngành dưới đây do đại học nước ngoài cấp mà ngôn ngữ học tập là tiếng Anh:

- English/ American/ Australian studies
- Applied linguistics
- British/ English/ American literature
- Education (liên quan đến giáo dục ngôn ngữ)

- Linguistics

Đối tượng dự tuyển thuộc ngành gần phải học bổ sung kiến thức môn:

+ Phương pháp dạy học tiếng Anh 1: 2 tín chỉ.

+ Phương pháp dạy học tiếng Anh 2: 3 tín chỉ

+ Phương pháp dạy học tiếng Anh 3: 2 tín chỉ

Ứng viên sẽ được miễn học bổ sung nếu đã có chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm bộ môn tiếng Anh do cơ sở giáo dục được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép.

2.5.2.2. Về kinh nghiệm:

- Có ít nhất một năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp tính từ ngày công nhận tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ đăng kí dự thi.

- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy từ loại khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

2.5.2.3. Về điều kiện ngoại ngữ:

- Có năng lực ngoại ngữ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể như sau:

a. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài (khác với tiếng Anh); Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ học tập khác tiếng Anh, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b. Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hay tương đương còn trong thời hạn hai năm tính từ ngày cấp đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận. Bảng chuyển đổi tương đương một số ngôn ngữ phổ biến như sau:

Cấp độ	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
3/6 <i>(Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)</i>	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

c. Đối với ứng viên chưa đủ điều kiện ngoại ngữ các mục a, b, Trường ĐHQG tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào tương đương bậc 3/6 (B1) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam tại thời điểm tuyển sinh của từng đợt.

2.5.2.4. Có đủ sức khỏe để học tập.

2.5.2.5. Có lý lịch bản thân rõ ràng và hiện đang không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Không đang là học viên của một chuyên ngành hoặc của một cơ sở đào tạo khác.

2.5.2.6. Nộp hồ sơ đăng kí dự thi đầy đủ, đúng thời hạn quy định của trường ĐHQG.

2.6. Điều kiện tốt nghiệp

Người tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh phải đảm bảo các yêu cầu:

- Hoàn thành đầy đủ chương trình đào tạo và thi kết thúc chuyên đề (môn học) đạt yêu cầu (5,0 điểm) trở lên.

- Hoàn thành bảo vệ luận văn và được Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ đánh giá đạt yêu cầu (7,0 điểm) trở lên.

- Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ: Trình độ năng lực ngoại ngữ của học viên đạt được ở mức tương đương tiếng Trung HSK cấp độ 4 hoặc tương đương tiếng Pháp DELF B2, TCF niveau 4.

2.7. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả

Ngày tháng năm 2022

2.8. Nơi phát hành

Trường Đại học Đồng Tháp

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Hoàn thành chương trình đào tạo này, người học/học viên cần đạt được:

#	Chuẩn đầu ra (Program Learning Outcomes - PLO)	Mức độ năng lực
PLO1	Sử dụng tiếng Anh tương đương bậc 5/6, và sử dụng ngoại ngữ 2 đạt bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương) trong nghiên cứu và giảng dạy.	3
PLO2	Vận dụng kiến thức về triết học, ngôn ngữ, ngữ dụng, phân tích diễn ngôn, và kiểm tra đánh giá trong giảng dạy tiếng Anh.	4
PLO3	So sánh và đối chiếu văn hóa của các quốc gia sử dụng tiếng Anh với văn hóa Việt Nam, vận dụng vào trong giao tiếp đa văn hóa và trong giảng dạy ngoại ngữ.	5
PLO4	Tổ chức việc dạy học bằng cách lựa chọn các kỹ thuật, mô hình, phương pháp và lý thuyết dạy học tiếng Anh trong các môi trường dạy học thực tế khác nhau; chọn lựa, đánh giá các hình thức và nội dung đánh giá trong dạy học ngoại ngữ.	5
PLO5	Thiết kế được các hoạt động dạy học tích hợp kiến thức ngôn ngữ và các kỹ năng tiếng Anh có vận dụng CNTT; Thiết kế các hoạt động dạy học trải nghiệm cho học sinh phổ thông ở các khối lớp khác nhau; Tạo môi trường học tập trong và ngoài lớp học; Thiết kế các bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên và kết thúc môn học.	6
PLO6	Đánh giá nguồn ngữ liệu dạy học tiếng Anh; phát triển được chương trình và tài liệu dạy học tiếng Anh.	5
PLO7	Vận dụng tư duy phản biện, tính tự chủ và khả năng làm việc nhóm trong nghiên cứu và giảng dạy; hướng dẫn học sinh phát triển các năng lực này trong học tập.	5
PLO8	Vận dụng năng lực nghiên cứu khoa học giải quyết các vấn đề phát sinh trong giảng dạy; Lập kế hoạch bồi dưỡng, phát triển chuyên môn nghiệp vụ theo tinh thần học tập suốt đời.	5

PLO9	Triển khai kết quả nghiên cứu khoa học hoặc sáng kiến dạy học tiếng Anh ở trường phổ thông hoặc các cơ sở giáo dục khác.	6
------	--	---

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy

Tổng số tín chỉ phải tích lũy trong quá trình đào tạo : 60 tín chỉ

Trong đó:

- Phần kiến thức chung : 09 tín chỉ
- Phần kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành : 36 tín chỉ

Bao gồm:

- + Kiến thức cơ sở bắt buộc : 11 tín chỉ
- + Kiến thức cơ sở ngành tự chọn : 03 tín chỉ
- + Kiến thức chuyên ngành bắt buộc : 15 tín chỉ
- + Kiến thức chuyên ngành tự chọn : 07 tín chỉ
- Thực tập nghề nghiệp : 06 tín chỉ
- Luận văn Thạc sĩ : 09 tín chỉ

Nét đặc trưng của chương trình Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh là các học phần cập nhật kiến thức mới, hiện đại đáp ứng yêu cầu của người giáo viên hiện đại. Những học phần tự chọn đa dạng làm tăng độ linh hoạt và mềm dẻo của chương trình, phù hợp với nhiều đối tượng, nhu cầu và năng lực khác nhau. Ngoài ra, nhóm chuyên đề tự chọn (1 tín chỉ) là những gợi ý mở để người học có điều kiện tiếp cận, cập nhật những mảng kiến thức đa dạng và hữu ích cho công tác giảng dạy.

4.2. Tỷ lệ giữa các khối kiến thức

STT	Thành phần	Số tín chỉ		Tỷ lệ%
		Bắt buộc	Tự chọn	
1	Khối kiến thức chung	09		16,6%
2	Khối kiến thức cơ sở ngành	11		18,3%
3	Khối kiến thức chuyên ngành	15	10	40%
4	Thực tập nghề nghiệp	06		10%
5	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	09		15%
TỔNG CỘNG:		50	10	100%
		60		

4.3. Khung chương trình đào tạo chi tiết

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiến độ (HK)
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
I. Kiến thức chung			09				
1	GPS.801	Triết học	3	60	0	120	I
2	ELT.828	Ngoại ngữ 2 (tiếng Trung/ tiếng Pháp) (<i>Trường chỉ tổ chức lớp tiếng Pháp, hoặc tiếng Trung Quốc; các ngôn ngữ khác học viên nộp chứng chỉ bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam hay tương đương</i>)	6	60	60	180	I
II. Kiến thức cơ sở ngành			14				
1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			11				
1	ELT.801	Lý luận dạy học tiếng Anh	3	30	30	90	I
2	ELT.802	Viết tiếng Anh học thuật	2	20	20	60	I
3	ELT.803	Phương pháp NCKH trong dạy - học ngoại ngữ	3	30	30	90	II
4	ELT.804	Tiếp thu ngôn ngữ thứ hai	3	30	30	90	II
2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn			3				

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiên độ (HK)
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1	ELT.805	Phương pháp dạy học tích cực	3	30	30	90	II
2	ELT.806	Thiết kế bài dạy tiếng Anh tích hợp ở trường phổ thông	3	30	30	90	II
3	ELT.807	Xây dựng môi trường dạy và học tiếng Anh	3	30	30	90	II
4	ELT.808	Phát triển nghề nghiệp giáo viên	3	30	30	90	II
III. Kiến thức chuyên ngành			22				
1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			15				
1	ELT.809	Phát triển nghiệp vụ dạy học tiếng Anh	3	30	30	90	II
2	ELT.810	Phát triển chương trình trong giảng dạy tiếng Anh	3	30	30	90	II
3	ELT.811	Kiểm tra đánh giá trong dạy học ngoại ngữ	3	30	30	90	II
4	ELT.812	Giao tiếp liên văn hóa	3	30	30	90	III
5	ELT.813	Ngữ dụng học trong giảng dạy ngôn ngữ	3	30	30	90	III
2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn			7				
1	ELT.814	Dạy học chuyên ngành bằng	3	30	30	90	III

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiên độ (HK)
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
		tiếng Anh					
2	ELT.815	Phát triển tài liệu dạy học tiếng Anh	3	30	30	90	III
3	ELT.816	Ngôn ngữ học đối chiếu	2	20	20	60	III
4	ELT.817	Phân tích lỗi của người học tiếng Anh	2	20	20	60	III
5	ELT.818	Sử dụng công nghệ trong dạy học ngoại ngữ	2	20	20	60	III
6	ELT.819	Phân tích diễn ngôn lớp học tiếng Anh	2	20	20	60	III
7	ELT.820	Thiết kế hoạt động dạy học trải nghiệm tiếng Anh	2	20	20	60	III
Chuyên đề tự chọn							
8	ELT.821	Chương trình giáo dục tiếng Anh trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam	1	10	10	30	III
9	ELT.822	Nghiên cứu hành động	1	10	10	30	III
10	ELT.823	Xây dựng cộng đồng thực hành	1	10	10	30	III
11	ELT.824	Cố vấn và hỗ trợ ngang hàng	1	10	10	30	III
12	ELT.825	Các hoạt động do giáo viên	1	10	10	30	III

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiên độ (HK)
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
		hướng dẫn					
IV. Thực tập nghề nghiệp			6				
1	ELT.826	Thực tế bộ môn	2	10	40	60	IV
2	ELT.827	Thực tập nghề nghiệp	4	0	120	120	IV
V. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ			9				
1	ELT.829	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	9	0	270	180	IV
Tổng số TCTL			60				

4.4. Ma trận các học phần và chuẩn đầu ra

#	Học phần	Chuẩn đầu ra (PLOs)								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
01	Triết học		3					4	4	
02	Ngoại ngữ 2	3	4					4	4	
03	Lý luận dạy học tiếng Anh				5	5		5	5	5
04	Viết tiếng Anh học thuật	4	5					5		
05	Phương pháp NCKH trong dạy - học ngoại ngữ							5	5	6
06	Tiếp thu ngôn ngữ thứ hai (SLA)				5	5		5	5	5
07	Phát triển nghiệp vụ dạy học tiếng Anh	4		4				4	4	
08	Phát triển chương trình trong giảng dạy tiếng Anh				5	5	5	4	4	
09	Kiểm tra đánh giá trong dạy học ngoại ngữ		3		4	5	5	5		
10	Giao tiếp liên văn hóa		4	5	5	5	5	5		5
11	Ngữ dụng học trong giảng dạy ngôn ngữ	4	5		5	5		4	4	
12	Phương pháp dạy học tích cực				5	5		4		5
13	Thiết kế bài dạy tiếng Anh tích hợp ở trường phổ thông				5	5		4		5
14	Xây dựng môi trường dạy và học tiếng Anh				4	4		5	5	5
15	Phát triển nghề nghiệp giáo viên				5			5	5	
16	Dạy học chuyên ngành bằng tiếng Anh		4	5	5	5	5	4		4
17	Phát triển tài liệu dạy học tiếng Anh			5	5	5	5	4	4	

18	Ngôn ngữ học đối chiếu	4	4	4	4			5	5	
19	Phân tích lỗi của người học tiếng Anh	4	4			4	4	4		
20	Sử dụng công nghệ trong dạy học ngoại ngữ				5	5				4
21	Phân tích diễn ngôn lớp học tiếng Anh	3	3		4	4		5		
22	Thiết kế hoạt động dạy học trải nghiệm tiếng Anh				6	6		4	4	6
23	Chương trình giáo dục tiếng Anh trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam		3		4	5	5	5		
24	Nghiên cứu hành động	4	4					5	5	
25	Xây dựng cộng đồng thực hành							5	4	
26	Cố vấn và hỗ trợ ngang hàng							5	5	5
27	Các hoạt động do giáo viên hướng dẫn	4						5	5	
28	Thực tập nghề nghiệp	4	4	4	6	6	5	4	4	5
29	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	4	4		5			5	5	5

Ghi chú: Mức độ năng lực của mỗi Chuẩn đầu ra (PLOs) được thể hiện bằng các con số từ 3 đến 6.

4.5. Đối sánh chương trình đào tạo với chương trình đào tạo của các trường đại học khác ở Việt Nam và nước ngoài

T	T	Môn học	ĐH Cần Thơ	ĐH Vinh	ĐH KHXHN V HCM	ĐH Huế	ĐHS P Hà Nội	Victoria University of Wellington New Zealand	Macquarie University Australia
1		Triết học	x	x	x	x	x		
2		Ngoại ngữ 2: tiếng Pháp		x	x	x	x		
		Ngoại ngữ 2: tiếng Trung			x	x	x		
3		Lý luận dạy học tiếng Anh		x			x		
4		Viết tiếng Anh học				x			

	thuật							
5	Phương pháp NCKH trong dạy - học ngoại ngữ	x		x	x	x		x
6	Tiếp thu ngôn ngữ thứ hai	x		x	x		x	x
7	Phát triển nghiệp vụ dạy học tiếng Anh	x						
8	Phát triển chương trình trong giảng dạy tiếng Anh		x				x	
9	Kiểm tra đánh giá trong dạy học ngoại ngữ	x	x	x	x	x	x	x
10	Giao tiếp liên văn hóa	x				x		
11	Ngữ dụng học trong giảng dạy ngôn ngữ	x						x
12	Phương pháp dạy học tích cực		x					
13	Thiết kế bài dạy tiếng Anh tích hợp ở trường phổ thông							
14	Xây dựng môi trường dạy và học tiếng Anh	x						x
15	Phát triển nghề nghiệp giáo viên							
16	Dạy học chuyên ngành bằng tiếng Anh						x	
17	Phát triển tài liệu dạy học tiếng Anh							
18	Ngôn ngữ học đối chiếu			x	x	x		
19	Phân tích lỗi của người học tiếng		x					

	Anh							
20	Sử dụng công nghệ trong dạy học ngoại ngữ			x	x	x		x
21	Phân tích diễn ngôn lớp học tiếng Anh				x			
22	Thiết kế hoạt động dạy học trải nghiệm tiếng Anh							
23	Chuyên đề 1: Chương trình giáo dục tiếng Anh trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam							
24	Chuyên đề 2: Nghiên cứu hành động							
25	Chuyên đề 3: Xây dựng cộng đồng thực hành							
26	Chuyên đề 4: Cố vấn và hỗ trợ ngang hàng							
27	Chuyên đề 5: Các hoạt động do giáo viên hướng dẫn							
28	Thực tập nghề nghiệp			x				x
29	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ		x	x	x	x		

Ghi chú: “x” là học phần có trong CTĐT của các trường đối sánh.

V. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

5.1. Tổ chức dạy học và phương pháp giảng dạy

Hình thức tổ chức

- Trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp.
- Tương tác trực tiếp, gián tiếp, trải nghiệm, tự học, tự nghiên cứu.

Thời lượng bài dạy trực tuyến không vượt quá 30% tổng số tiết của chương trình đào tạo. “Đào tạo kết hợp (Blended learning) là việc kết hợp phương thức học tập điện tử (e-Learning) với phương thức dạy – học truyền thống (theo đó người dạy và người học cùng có mặt) nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và chất lượng giáo dục” (Theo thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Theo đó, giảng viên sử dụng hệ thống LMS của Nhà trường, gửi cho người học các bài giảng trực tuyến, tài liệu tham khảo, các bài thực hành và các diễn đàn (forum) để thảo luận. Song song đó vẫn kết hợp với giảng dạy trực tiếp trên lớp. Người học sẽ căn cứ vào tài liệu được gửi và các nguồn thông tin trên Internet để thực hiện nhiệm vụ học tập trực tuyến mà người dạy cung cấp. Ngoài ra, giảng viên cũng có thể triển khai kế hoạch đánh giá, tiến hành các bài kiểm tra trực tuyến, duy trì sự tương tác với các thành viên để giải đáp thắc mắc của người học.

Phương pháp dạy học

Phương pháp dạy học bộ môn theo đường hướng lấy người học làm trung tâm (learner-centred) và tinh thần của thuyết kiến tạo (constructivist). Theo đó, học viên được hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu các nội dung theo yêu cầu của từng học phần, kết hợp với kiến thức nền và kinh nghiệm sẵn có sẽ chia sẻ cùng với bạn cùng lớp và giảng viên để xây dựng bài học học. Điều này giúp cho việc hình thành và phát triển bền vững năng lực ngôn ngữ, năng lực chuyên môn và năng lực nghiên cứu khoa học của học viên.

Định hướng, tổ chức, khuyến khích sinh viên chủ động tham gia các hoạt động học thuật và trải nghiệm nhằm phát triển năng lực tự chủ, tự học, tự nghiên cứu, hòa nhập, thích ứng với môi trường sống, biết sử dụng công nghệ thông tin, khai thác tài nguyên mở phục vụ cho học tập, nghiên cứu và giảng dạy.

5.2. Các thức đánh giá kết quả học tập

5.2.1. Đánh giá học phần

a) Kiểm tra, đánh giá người học thực hiện theo quy định chung của Trường ĐHĐT, bao gồm cả phần trực tuyến, trực tiếp hoặc thực tế học phần.

b) Nội dung đánh giá và trọng số của từng loại điểm được quy định trong đề cương chi tiết học phần, bao gồm cả phần trực tuyến, trực tiếp hoặc thực tế học phần và phần tự học, tự nghiên cứu.

c) Điểm đánh giá quá trình, trọng số từ 0,4 - 0,5 thông qua các hoạt động đa dạng như: Chuyên cần; tinh thần, thái độ học tập; tham gia trao đổi trên các diễn đàn; trả lời câu hỏi; bài tập; tiểu luận; kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.

d) Điểm đánh giá tổng kết học phần (hoặc cuối kỳ), trọng số từ 0,5 - 0,6 bằng các hình thức như: Thi kết thúc; bài tập lớn; báo cáo; tiểu luận hoặc các hình thức khác.

đ) Trong trường hợp bất khả kháng, có thể đánh giá tổng kết học phần theo hình thức trực tuyến, đảm bảo tính khách quan, công bằng, phù hợp với mục tiêu của học phần và quy định của Trường ĐHĐT.

5.2.2. Bảo vệ đề cương, seminar, luận văn thạc sĩ

a) Bảo vệ đề cương, seminar, luận văn thạc sĩ: Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ của Hiệu trưởng Trường ĐHQG.

b) Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng Trường ĐHQG cho phép tổ chức hội đồng để đánh giá, góp ý đề cương, seminar, xét tuyển, bảo vệ luận văn theo hình thức trực tuyến (gọi tắt là hội đồng đánh giá trực tuyến).

c) Việc tổ chức đánh giá theo hình thức trực tuyến được thực hiện theo Quy định về đào tạo kết hợp của Trường ĐHQG.

5.2.3. Yêu cầu của luận văn

a) Mỗi luận văn thạc sĩ Giáo dục, chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh có tối đa hai người hướng dẫn. Trường hợp có hai người hướng dẫn, trong quyết định có ghi rõ người hướng dẫn chính và người hướng dẫn phụ.

b) Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải là kết quả lao động của chính tác giả, chưa từng được công bố (trừ bài báo trong thời gian làm luận văn của tác giả).

c) Nội dung luận văn phải thể hiện được các kiến thức về lý thuyết và thực hành trong lĩnh vực chuyên môn, phương pháp giải quyết vấn đề đã đặt ra. Các kết quả của luận văn phải chứng tỏ tác giả đã biết vận dụng phương pháp nghiên cứu, những kiến thức được trang bị trong quá trình học tập để xử lý đề tài.

d) Hình thức của luận văn trình bày theo quy định của Trường ĐHQG.

5.3. Chuyển đổi và công nhận tín chỉ

Sinh viên đang học chương trình đào tạo đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) có học lực từ loại khá trở lên, đã tích lũy đạt từ 50% tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo đại học trở lên, có thể được đăng ký học trước một số học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ phù hợp. Tổng số tín chỉ được công nhận không vượt quá 15 tín chỉ.

Ngoài ra, Trường ĐHQG còn chuyển đổi và công nhận tín chỉ của học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo thạc sĩ cho những học viên đã đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thạc sĩ, trong đó ngôn ngữ sử dụng bằng tiếng Anh.

VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

6.1. Đội ngũ giảng viên

6.1.1. Giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành đào tạo /Chuyên môn	Ghi chú
1	Đỗ Minh Hùng	PGS, Tiến sĩ	Ngôn ngữ học so sánh (Việt Nam)	Phù hợp
2	Võ Phan Thu Ngân	Tiến sĩ	LL&PPDH tiếng Anh (Úc)	Phù hợp
3	Lê Thanh Nguyệt Anh	Tiến sĩ	LL&PPDH tiếng Anh	Phù hợp

			(Việt Nam)	
4	Trần Thị Hiền	Tiến sĩ	LL&PPDH tiếng Anh (Úc)	Phù hợp
5	Phan Ngọc Thạch	Tiến sĩ	Giáo dục học (Úc) (<i>Phát triển chương trình giảng dạy tiếng Anh</i>)	Phù hợp
6	Lê Hồng Phương Thảo	Tiến sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng (New Zealand)	Phù hợp
7	Trần Thanh Tâm	Tiến sĩ	Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học ứng dụng (Trung Quốc)	Ngành gần

6.1.2. Giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên	Lĩnh vực nghiên cứu/Chuyên môn	Cơ quan công tác/ Thông tin liên hệ
1	Huỳnh Thị Nhĩ	Lý luận ngôn ngữ	Trung tâm Anh ngữ Sa Đéc

6.2. Cơ sở vật chất, học liệu

- Phòng học, phương tiện học tập: Trường ĐHĐT đáp ứng đầy đủ về phòng học và phương tiện, thiết bị trong quá trình dạy, học, báo cáo chuyên đề, seminar, bảo vệ luận văn thạc sĩ, hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ, cụ thể:

- Hệ thống phòng học gắn điều hòa nhiệt độ, màn hình led kích thước lớn (hoặc máy chiếu), hệ thống dạy học trực tuyến bảo đảm kết nối liên tục, thông suốt, hệ thống wifi phục vụ khai thác học liệu mọi lúc, mọi nơi.

- Người học được cung cấp thẻ (tài khoản) để sử dụng tài liệu, tư liệu trong suốt quá trình học, đặc biệt là khai thác tài nguyên học liệu số kết nối với nhiều trung tâm học liệu, địa chỉ trong nước và quốc tế. Khai thác sách, tạp chí khoa học, tài liệu tham khảo thông qua tài khoản db.vista.gov.vn của Trung tâm KH&CN Quốc gia.

- Cảnh quan xanh sạch, đẹp, hệ thống wifi phủ sóng toàn khuôn viên, an ninh tốt, giao thông thuận lợi. Khu ký túc xá trên 2.000 chỗ cho sinh viên, học viên.

- Khả năng sẵn sàng chuyển sáng dạy và học trực tuyến: với những điều kiện về cơ sở vật chất thiết bị, hệ thống đường truyền Internet, Trường ĐHĐT bảo đảm tổ chức dạy và học trực tuyến có chất lượng, đúng theo kế hoạch thời gian năm học. Ngoài hệ thống trực tuyến chính của Trường ĐHĐT, Nhà trường luôn chủ động đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, hiện đại, triển khai chuyển đổi số mạnh mẽ, tiếp cận và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý và trong hoạt động dạy và học trực tuyến. Nhà Trường cũng luôn linh hoạt sáng tạo trong việc sử dụng các phần mềm, ứng dụng trong các hoạt động giảng dạy như ứng dụng Microsoft Teams để tổ chức dạy học trực tuyến, sử dụng Google Form để giao bài tập cho học viên; các tổ chuyên môn của Nhà trường xây dựng kế hoạch, nội dung ôn tập, ngân hàng đề đăng tải trên Website của Trường để học viên theo dõi nghiên cứu bài học, ôn tập.

6.3. Các hướng nghiên cứu của chuyên ngành

- Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh
- Ngôn ngữ học ứng dụng, đối chiếu
- Giao tiếp liên văn hoá
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục
- Phát triển chương trình, tài liệu trong giảng dạy tiếng Anh
- Kiểm tra đánh giá trong dạy- học ngoại ngữ

VII. TỔNG QUAN VỀ CÁC HỌC PHẦN

1. Học phần: Triết học/ Philosophy; Mã học phần: GPS.801; Số tín chỉ: 03

Chương trình môn Triết học gồm 4 chương: Chương 1 gồm các đặc trưng của triết học phương Tây, triết học phương Đông (trong đó có tư tưởng triết học Việt Nam, ở mức giản lược nhất) và triết học Mác. Chương 2 gồm các nội dung nâng cao về triết học Mác –Lenin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó. Chương 3 đi sâu hơn vào quan hệ tương hỗ giữa triết học với các khoa học, làm rõ vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học và đối với nhận thức, giảng dạy và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. Chương 4 phân tích những vấn đề về vai trò của các khoa học đối với đời sống con người.

Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO2 của chương trình đào tạo, trang bị kiến thức chung về Triết học giúp học viên có thể vận dụng vào cuộc sống và công tác giảng dạy.

2. Học phần: Ngoại ngữ 2 – Tiếng Pháp; Mã học phần: ELT.828A; Số tín chỉ: 06

Học phần này sẽ củng cố và nâng cao kiến thức, kỹ năng việc tiếp thu và sử dụng tiếng Pháp như ngoại ngữ hai cho người học. Nội dung đề cập đến các chủ đề trong đời sống thực tiễn như chào hỏi, giới thiệu bản thân hoặc người khác, gia đình, giáo dục, văn hóa, môi trường, việc làm, công nghệ, ngôn ngữ. Ngoài ra để đảm bảo kiến thức về ngôn ngữ, các chủ điểm từ vựng, ngữ pháp sẽ được đưa vào thông qua các ngữ liệu đọc hoặc nghe. Các bài tập dựa trên chủ đề vừa giúp rèn luyện và phát triển các kỹ năng mà còn giúp mở rộng được vốn từ vựng, cấu trúc câu tiếng Pháp và tiếp cận các ý tưởng mới về các vấn đề của cuộc sống. Qua đó, người học vừa có thể áp dụng những tri thức vào trong bài làm kết thúc khóa học, đồng thời có thể vận dụng vào trong công việc giảng dạy ngoại ngữ của bản thân.

Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO1 của chương trình đào tạo, trang bị kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Pháp, giúp học viên có thể vận dụng vào nghiên cứu và giảng dạy. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có trình độ đầu vào tương đương bậc 3/6 (Khung năng lực ngoại ngữ) về tiếng Pháp.

3. Học phần: Ngoại ngữ 2 – Tiếng Trung; Mã học phần: ELT.828B; Số tín chỉ:

Học phần này sẽ củng cố, nâng cao kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Trung Quốc với tư cách là ngoại ngữ thứ hai cho người học. Học phần này bao gồm 04 chương: (1) Kỹ năng Viết, (2) Kỹ năng Đọc, (3) Kỹ năng Nghe, (4) Kỹ năng Nói. Nội dung hệ thống bài học trong học phần bao gồm các chủ đề phổ quát trong đời sống hàng ngày (như chào hỏi, giới thiệu bản thân, gia đình, trường học, công việc, mua sắm, vui chơi, giải trí, du lịch, khí hậu, thời tiết, văn hóa bản ngữ, v.v...) và sẽ được triển khai kết hợp với hình thức bài tập thực hành ngôn ngữ đa dạng như: thay thế - mở rộng, hoàn thành hội thoại, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi, viết phiên âm hay viết Hán tự dựa vào phiên âm, mở rộng từ vựng, cú pháp thành phần câu.

Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO1 của chương trình đào tạo, trang bị kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Trung Quốc, giúp học viên có thể vận dụng vào nghiên cứu và giảng dạy. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có trình độ đầu vào tương đương bậc 3/6 (Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam) về tiếng Trung Quốc.

4. Học phần: Lý luận dạy học tiếng Anh

Mã học phần: ELT.801; Số tín chỉ: 03

Học phần này giới thiệu cho học viên về những kiến thức, kỹ năng, thái độ đối với những vấn đề cơ bản về lý luận dạy học nói chung và dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ nói riêng. Học phần này bao gồm các thành tố của quá trình dạy học; đặc điểm và mối liên hệ giữa người dạy và người học; phương pháp dạy học; kiểm tra và đánh giá trong dạy học ngoại ngữ; môi trường học tiếng nói chung và môi trường dạy học tiếng Anh ở Việt Nam nói riêng.

Học phần này đóng vai thiết yếu trong chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh. Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO4, PLO5 và PLO9 của chương trình đào tạo, trang bị kiến thức và kỹ năng vận dụng các lý thuyết, mô hình, phương pháp và kỹ thuật dạy học tiếng Anh trong các môi trường dạy học thực tế khác nhau. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức nền về phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh trong chương trình đào tạo Sư phạm tiếng Anh.

5. Học phần: Viết tiếng Anh học thuật; Mã học phần: ELT.802; Số tín chỉ: 02

Học phần này giới thiệu cho học viên để rèn luyện và phát triển các kỹ năng viết học thuật cũng như các chiến lược viết bằng tiếng Anh học thuật của học viên. Học phần này bao gồm các lĩnh vực giao tiếp bằng văn bản khoa học mà học viên cao học cần được trang bị để thực hiện thành công nghiên cứu của họ. Học phần bao gồm cách viết câu và cách phát triển đoạn văn mạch lạc và chặt chẽ, cách viết hiệu quả một bài báo nghiên cứu điển hình, một đề xuất nghiên cứu, và một luận văn.

Học phần Viết học thuật giữ vị trí quan trọng trong chương trình đào tạo, có đóng góp cho phần lớn các chuẩn đầu ra và sự thành công của các học phần khác khi yêu cầu tiểu luận là một báo cáo khoa học. Điều kiện để thực hiện học phần là

người học cần sử dụng tiếng Anh tương đương bậc 5/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam.

6. Học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học trong dạy - học ngoại ngữ

Mã học phần: ELT.803; Số tín chỉ: 03

Học phần giới thiệu cho học viên về nghiên cứu khoa học trong dạy - học ngoại ngữ. Học phần này bao gồm: (i) Những vấn đề chung về nghiên cứu khoa học trong giáo dục. Trong đó, học viên được giới thiệu vai trò và mục tiêu của nghiên cứu khoa học trong giảng dạy và các phương pháp nghiên cứu khoa học trong giảng dạy ngoại ngữ; (ii) Phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính. Học viên sẽ tìm hiểu về những ưu, khuyết điểm của những phương pháp nghiên cứu khoa học trong giảng dạy ngoại ngữ, các phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp với các đề tài cụ thể và rèn luyện năng lực phân tích, tổng hợp, đánh giá, sáng tạo vào nghiên cứu thực tiễn giảng dạy ngoại ngữ; (iii) Cách thức phát triển đề cương nghiên cứu giúp học viên phát triển đề cương nghiên cứu, bước chuẩn bị quan trọng cho luận văn tốt nghiệp.

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO7 và PLO8 của chương trình đào tạo, trang bị tư duy phản biện, tính tự chủ và kỹ năng làm việc nhóm trong nghiên cứu và giảng dạy; năng lực nghiên cứu khoa học giải quyết các vấn đề phát sinh trong giảng dạy. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần sử dụng tiếng Anh tương đương bậc 5/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam và được học song hành hoặc học sau học phần Viết học thuật.

7. Học phần: Tiếp thu ngôn ngữ thứ hai; Mã học phần: ELT.804; Số tín chỉ: 03

Học phần này giới thiệu cho học viên về những kiến thức chuyên sâu về quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai. Học phần này bao gồm các quan điểm, lý thuyết đa ngành giải thích về bản chất của quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai; những nhân tố tác động đến quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai. Học phần cũng giới thiệu về nghiên cứu (trên lớp học) về quá trình học ngôn ngữ thứ hai để hỗ trợ thêm cho học viên trong thực hiện nghiên cứu sau này để phát triển nghề nghiệp.

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO4, PLO5 và PLO9 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết sâu về quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai, giúp ích cho họ trong việc giảng dạy ngôn ngữ thứ hai. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức nền về phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh trong chương trình đào tạo Sư phạm tiếng Anh; được học song hành hoặc học phần Lý luận dạy học tiếng Anh.

8. Học phần: Phương pháp dạy học tích cực

Mã học phần: ELT.805; Số tín chỉ: 03

Học phần Phương pháp dạy học tích cực nhằm cung cấp cho học viên khối kiến thức về các phương pháp dạy học tích cực và hiện đại, bao gồm: (i) Phương pháp dạy học tích hợp tiếng Anh và kiến thức chuyên ngành CLIL; (ii) Phương pháp dạy học

theo dự án (Project-based); (iii) Phương pháp dạy học kết hợp (Blended learning); (iv) Mô hình lớp học đảo ngược (Flipped classroom).

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO4, PLO5 và PLO9 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết về các phương pháp dạy học tích cực và hiện đại. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức nền về phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh trong chương trình đào tạo Sư phạm tiếng Anh; được học song hành hoặc sau học phần Lý luận dạy học tiếng Anh.

9. Học phần: Thiết kế bài dạy tiếng Anh tích hợp ở trường phổ thông

Mã học phần: ELT.806; Số tín chỉ: 03

Học phần này giới thiệu cho học viên về kiến thức dạy tích hợp các kỹ năng. Học phần này bao gồm phương pháp dạy các kỹ năng tiếp nhận ngôn ngữ, kỹ năng tạo ngôn ngữ, và các kỹ năng tích hợp trong dạy-học tiếng Anh ở trường phổ thông. Ngoài ra, học viên sẽ được hướng dẫn cách thiết kế một kế hoạch dạy học bài kỹ năng tích hợp và thực hành giảng dạy trong nhóm nhỏ.

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO4, PLO5 và PLO9 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết về phương pháp dạy học tích hợp các kỹ năng. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức nền về phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh trong chương trình đào tạo Sư phạm tiếng Anh; được học sau học phần Lý luận dạy học tiếng Anh.

10. Học phần: Xây dựng môi trường dạy và học tiếng Anh

Mã học phần: ELT.807; Số tín chỉ: 03

Học phần này giới thiệu cho người học những vấn đề cơ bản trong việc xây dựng môi trường dạy và học tiếng Anh. Học phần này bao gồm các khái niệm xây dựng môi trường dạy học, hoạt động ngoại khóa, môi trường học ảo, và xây dựng cộng đồng học tập tiếng Anh. Ngoài ra, học viên sẽ phải thiết kế một hoạt động cho mỗi phần.

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO#4, PLO#5 và PLO#9 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết về phương pháp xây dựng môi trường học tập trong và ngoài lớp học. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức nền về phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh trong chương trình đào tạo Sư phạm tiếng Anh; được học sau học phần Lý luận dạy học tiếng Anh.

11. Học phần: Phát triển nghề nghiệp giáo viên

Mã học phần: ELT.808; Số tín chỉ: 03

Học phần này sẽ cung cấp cho học viên các mô hình, lý thuyết, nguyên tắc và kỹ năng cho việc phát triển nghề nghiệp giáo viên để đáp ứng những thách thức luôn thay đổi của nghề nghiệp. Nội dung bao gồm giới thiệu chung về phát triển nghề, phát triển năng lực công nghệ, các mô hình phát triển nghề, phát triển thông qua bản thân, phát triển thông qua những người khác và phát triển thông qua nghiên cứu.

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO7 và PLO8 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết về việc lập kế hoạch bồi dưỡng, phát triển chuyên môn nghiệp vụ theo tinh thần học tập suốt đời. Học phần này sẽ phát huy hiệu quả nếu được dạy sau học phần Phát triển nghiệp vụ dạy học tiếng Anh.

12. Học phần: Phát triển nghiệp vụ dạy học tiếng Anh

Mã học phần: ELT.809; Số tín chỉ: 03

Học phần này giới thiệu cho học viên một số khái niệm về phát triển nghề nghiệp. Học phần này bao gồm kiến thức về các phương pháp đầu tư, lấy thông tin của lớp học, tìm hiểu quan điểm của giáo viên, tập trung vào người học, tương tác trong lớp học ngoại ngữ, bản chất tự nhiên của lớp học ngôn ngữ, và chiêm nghiệm trong giảng dạy tiếng Anh. Sau đó, học viên vận dụng các kiến thức này vào trong thực tiễn dạy học.

Học phần này đóng góp cho chuẩn đầu ra PLO3, PLO4, PLO7, PLO8 của chương trình. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức nền về lý luận dạy học tiếng Anh.

13. Học phần: Phát triển chương trình trong giảng dạy tiếng Anh

Mã học phần: ELT.810; Số tín chỉ: 03

Học phần này giới thiệu cho học viên những kiến thức chuyên sâu về phát triển chương trình dạy học tiếng Anh. Học phần gồm các chủ điểm chính: kiến thức về chương trình và phát triển chương trình, các nguyên tắc trong việc phát triển chương trình, các cách tiếp cận trong việc phát triển chương trình, cách đánh giá chương trình dạy học tiếng Anh, và các nghiên cứu về phát triển chương trình. Phương pháp giảng dạy và học tập đa dạng từ đọc và phân tích tài liệu để nắm vững kiến thức đến phân tích chương trình tiếng Anh đang được sử dụng, kết hợp thảo luận giúp người học đạt mục tiêu khóa học đề ra.

Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO6 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết sâu về phát triển chương trình dạy học tiếng Anh. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức nền về lý luận dạy học tiếng Anh.

14. Học phần: Kiểm tra, đánh giá trong dạy - học ngoại ngữ

Mã học phần: ELT.811; Số tín chỉ: 03

Học phần này cung cấp cho học viên các nội dung về kiểm tra và đánh giá trong dạy ngoại ngữ. Học phần bao gồm các nguyên tắc quan trọng trong kiểm tra và đánh giá, các đánh giá từng kỹ năng cụ thể, các hình thức đánh giá thay thế cách cho điểm và nhận xét. Sau đó, học viên vận dụng các khái niệm này vào trong thực tiễn dạy học.

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO2 và PLO5 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết về kiểm tra, đánh giá trong dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức nền về phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh trong chương trình đào tạo Sư phạm tiếng Anh; được học sau học phần Lý luận dạy học tiếng Anh.

15. Học phần: Giao tiếp liên văn hóa; Mã học phần: ELT.812; Số tín chỉ: 03

Học phần này giới thiệu cho học viên những kiến thức giao tiếp liên văn hóa. Học phần gồm 05 nội dung chính: Học phần này bao gồm 6 chủ điểm: (i) giới thiệu chung về “văn hóa” (culture) và “liên văn hóa” (intercultural communication), (ii) năng lực về giao tiếp liên văn hóa, (iii) các trở ngại trong giao tiếp liên văn hóa, (iv) văn hóa Việt Nam, (v) giảng dạy giao tiếp liên văn hóa và (vi) nghiên cứu về giao tiếp liên văn hóa.

Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO3 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết sâu về văn hóa của các quốc gia sử dụng tiếng Anh và văn hóa Việt Nam, vận dụng vào trong giao tiếp đa văn hóa và trong giảng dạy ngoại ngữ. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có năng lực tiếng Anh tương đương bậc 5/6.

16. Học phần: Ngữ dụng học trong giảng dạy ngôn ngữ

Mã học phần: ELT.813; Số tín chỉ: 03

Học phần này giới thiệu cho học viên những kiến thức lý thuyết và thực tiễn về những chủ điểm của ngữ dụng. Học phần gồm các nội dung chính: định nghĩa ngữ dụng học, chỉ số và khoảng cách trong ngữ dụng học; quy chiếu và nội suy, tiền giả định và phóng chiếu, hợp tác và hàm ý, hành động lời nói và các sự kiện lời nói. Ngoài ra học phần còn giới thiệu cho các học viên việc ứng dụng các vấn đề ngữ dụng học trong dạy học ngoại ngữ và nghiên cứu giảng dạy ngoại ngữ.

Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO2 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết kiến thức về ngữ dụng để có thể ứng dụng các vấn đề ngữ dụng học trong dạy học ngoại ngữ. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có năng lực tiếng Anh tương đương bậc 5/6.

17. Học phần: Dạy học chuyên ngành bằng tiếng Anh

Mã học phần: ELT.814; Số tín chỉ: 03

Học phần này giới thiệu cho người học những vấn đề cơ bản về dạy học chuyên ngành bằng tiếng Anh (EMI). Học phần bao gồm các nội dung như: giới thiệu cho người học các đặc điểm tiêu biểu của phương pháp dạy học ngoại ngữ dựa vào nội dung chuyên ngành (CBI) và dạy học chuyên ngành bằng tiếng Anh (EMI); bối cảnh, tiến trình và đầu ra của dạy học chuyên ngành bằng tiếng Anh (EMI) ở châu Á. Ngoài ra, học phần còn là cơ hội để học viên tìm hiểu mục tiêu của Việt Nam đưa tiếng Anh vào làm ngôn ngữ giảng dạy chuyên ngành.

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO4, PLO5 và PLO9 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết về phương pháp dạy học chuyên ngành bằng tiếng Anh. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức nền về phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh trong chương trình đào tạo Sư phạm tiếng Anh; được học sau học phần Lý luận dạy học tiếng Anh.

18. Học phần: Phát triển tài liệu dạy học tiếng Anh

Mã học phần: ELT.815; Số tín chỉ: 03

Học phần này giới thiệu cho học viên những kiến thức chuyên sâu về phát triển tài liệu dạy học tiếng Anh. Học phần gồm 05 nội dung chính: (1) đánh giá và điều chỉnh tài liệu dạy học, (2) các nguyên tắc trong việc phát triển tài liệu, (3) phát triển tài liệu dạy học cho các đối tượng học tiếng Anh, (4) phát triển tài liệu dạy học cho các kỹ năng ngôn ngữ, và (5) các nghiên cứu về phát triển tài liệu. Phương pháp giảng dạy và học tập đa dạng từ đọc và phân tích tài liệu để nắm vững kiến thức đến phân tích tài liệu tiếng Anh đang được sử dụng, kết hợp thảo luận giúp người học đạt mục tiêu khóa học đề ra.

Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO6 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết sâu về phát triển tài liệu dạy học tiếng Anh. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức nền về lý luận dạy học tiếng Anh. Học phần này nên được học song hành hoặc học sau học phần Phát triển chương trình trong giảng dạy tiếng Anh.

19. Học phần: Ngôn ngữ học đối chiếu; Mã học phần: ELT.816; Số tín chỉ: 03

Học phần này giới thiệu cho người học những vấn đề chuyên sâu về so sánh và đối chiếu ngôn ngữ. Học phần sẽ giới thiệu một cách hệ thống các nội dung về đối tượng, phạm vi, vai trò, khái niệm, khuynh hướng và thủ thuật nghiên cứu trong lĩnh vực xuyên ngôn ngữ và văn hóa. Học phần này sẽ tạo điều kiện cho người học hiểu được những lĩnh vực, nội dung, tầng bậc và mối tương giao, dị biệt giữa các ngôn ngữ cũng như các ứng dụng thực tiễn của các kết quả nghiên cứu đối chiếu. Hơn nữa, học phần sẽ cung cấp cho người học đủ kiến thức và kỹ năng để có thể tiến hành độc lập các nghiên cứu đối chiếu cụ thể khi kết thúc môn học, được thể hiện qua bài tiểu luận.

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO2 và PLO3 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết về ngôn ngữ học đối chiếu và vận dụng vào công tác giảng dạy. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức cơ bản về ngôn ngữ, học phần sẽ được phát huy hiệu quả nếu được dạy sau học phần Ngữ dụng học.

20. Học phần: Phân tích lỗi của người học tiếng Anh

Mã học phần: ELT.817; Số tín chỉ: 03

Học phần này cung cấp cho học viên cái nhìn tổng quan về phân tích lỗi trong dạy học ngoại ngữ. Học phần bao gồm các nội dung như là: định nghĩa về lỗi, lý do xảy ra hiện tượng mắc lỗi của người học, cách thức nhận diện và phân loại lỗi, các

chiến lược khắc phục lỗi. Trên cơ sở đó, học phần giúp học viên hiểu rõ hơn về hiện tượng mắc lỗi trong quá trình học ngoại ngữ; nắm vững những quy tắc, kỹ thuật khắc phục lỗi để hoàn thiện năng lực ngoại ngữ, ngôn ngữ nói chung.

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO2 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết về phân tích lỗi trong dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức nền về phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh trong chương trình đào tạo Sư phạm tiếng Anh; được học sau học phần Lý luận dạy học tiếng Anh.

21. Học phần: Sử dụng công nghệ trong dạy học ngoại ngữ

Mã học phần: ELT.818; Số tín chỉ: 02

Học phần này cung cấp cho học viên lý thuyết và thực tế của việc sử dụng công nghệ trong dạy học ngoại ngữ. Học phần bao gồm các nội dung về nguồn tài nguyên để học ngôn ngữ trên Internet, đánh giá ứng dụng phần mềm, thiết kế trang web và các hoạt động dựa trên web, các hoạt động dựa trên mạng xã hội, tài liệu và giáo trình TELL, Web 2.0 và các nền tảng học tập tương tác, thiết bị di động- hỗ trợ học ngôn ngữ, tích hợp TELL và thành tích của học sinh. Hiệu quả của TELL trong các lớp học và nghiên cứu ngôn ngữ cũng sẽ được xem xét trong mỗi phần của khóa học.

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO5 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết về ứng dụng CNTT trong dạy học ngoại ngữ. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, kiến thức nền về phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh trong chương trình đào tạo Sư phạm tiếng Anh; được học sau học phần Lý luận dạy học tiếng Anh.

22. Học phần: Phân tích diễn ngôn lớp học tiếng Anh

Mã học phần: ELT.819; Số tín chỉ: 02

Học phần này (đã được triển khai với các kiến thức căn bản ở một số các chương trình đào tạo bậc đại học liên quan) sẽ củng cố, nâng cao cho học viên khái niệm, lý thuyết, định hướng phân tích, nghiên cứu các thể loại diễn ngôn lớp học tiếng Anh (dạng thức nói, viết và kết hợp). Điều này đặc biệt rất hữu ích cho các hoạt động, quá trình tạo lập, tiếp nhận và (đọc) hiểu nội dung thông tin được hàm chứa trong diễn ngôn/văn bản liên quan ở những cảnh huống khác nhau nói chung và lớp học tiếng Anh nói riêng. Học phần cũng trình bày những phương pháp, quy trình phân tích dữ liệu cụ thể và các công nghệ khả dụng trong hoạt động dạy học, phân tích diễn ngôn lớp học tiếng Anh.

Học phần sẽ đóng góp vào việc giúp học viên đạt được chuẩn đầu ra PLO1, PLO2, PLO4, PLO5, và PLO7 của chương trình đào tạo. Để học tốt học phần này, học viên đã có kinh nghiệm dạy học trực tiếp tiếng Anh tại các trường phổ thông hoặc ở các cơ sở giáo dục khác.

23. Học phần: Thiết kế hoạt động trải nghiệm tiếng Anh

Mã học phần: ELT.820; Số tín chỉ: 02

Học phần này giới thiệu cho học viên về lí thuyết và cách tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong dạy tiếng Anh. Học phần này bao gồm 4 nội dung: (i) Lý luận chung về hoạt động trải nghiệm; (ii) Tổ chức hoạt động trải nghiệm tiếng Anh ở tiểu học; (iii) Tổ chức hoạt động trải nghiệm tiếng Anh ở trung học cơ sở (THCS); (iv) Tổ chức hoạt động trải nghiệm tiếng Anh ở trung học phổ thông, nhằm trang bị cho học viên cơ sở lí luận của hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông cho 3 cấp học và các kỹ năng tổ chức các hoạt động này trong giảng dạy tiếng Anh.

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO5 và PLO9 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết về thiết kế các hoạt động trải nghiệm cho bộ môn tiếng Anh ở trường phổ thông. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức nền về phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh trong chương trình đào tạo Sư phạm tiếng Anh; được học sau học phần Lý luận dạy học tiếng Anh.

24. Chuyên đề: Chương trình giáo dục tiếng Anh trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam; Mã chuyên đề: ELT.821; Số tín chỉ: 01

Chuyên đề này (chưa được triển khai ở các chương trình đào tạo bậc đại học liên quan) sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức về những chủ trương, định hướng mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung dạy học, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập tiếng Anh của Chương trình giáo dục tiếng Anh trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam (bắt đầu từ 2018). Trên cơ sở này, học viên có thể triển khai các hoạt động dạy học, xây dựng chương trình dạy học tiếng Anh ở các cấp học sát hợp với mục tiêu, yêu cầu cần đạt, phương pháp dạy học được nêu rõ trong Chương trình tổng thể.

Chuyên đề sẽ đóng góp vào việc giúp học viên đạt được chuẩn đầu ra PLO2, PLO4, PLO5, PLO6, và PLO7 của chương trình đào tạo. Để học tốt chuyên đề này, người học cần tham khảo, đọc kỹ Chương trình giáo dục tiếng Anh 2018 và quy chiếu về thực tiễn triển khai cụ thể hoạt động dạy học tiếng Anh tại các trường phổ thông hiện nay.

25. Chuyên đề: Nghiên cứu hành động; Mã chuyên đề: ELT.822; Số tín chỉ: 01

Chuyên đề này giới thiệu cho học viên về nghiên cứu hành động. Học phần gồm 04 nội dung: (i) Giới thiệu về nghiên cứu hành động; (ii) Các loại nghiên cứu hành động; (iii) Đặc điểm của nghiên cứu hành động; (iv) Cách tiến hành nghiên cứu hành động.

Chuyên đề này đóng vai trò quan trọng trong việc rèn luyện kỹ năng nghiên cứu cho học viên, hỗ trợ học viên trong việc thực hiện luận văn tốt nghiệp. Điều kiện để thực hiện học phần là người học hoàn thành học phần Phương pháp NCKH trong dạy - học ngoại ngữ.

26. Chuyên đề: Xây dựng cộng đồng thực hành

Mã chuyên đề: ELT.823; Số tín chỉ: 01

Chuyên đề này giới thiệu cho học viên cách xây dựng cộng đồng thực hành tại đơn vị công tác. Chuyên đề bao gồm 02 nội dung: (i) Giới thiệu chung về xây dựng cộng đồng thực hành (Community of Practice - CoP); và (ii) Khởi động xây dựng cộng đồng thực hành. Chuyên đề đóng góp tích cực cho chuẩn đầu ra PLO8 của chương trình đào tạo, giúp học viên lập kế hoạch bồi dưỡng, phát triển chuyên môn nghiệp vụ theo tinh thần học tập suốt đời.

27. Chuyên đề: Cố vấn và hỗ trợ ngang hàng

Mã chuyên đề: ELT.824; Số tín chỉ: 01

Chuyên đề này giới thiệu cho học về cố vấn và hỗ trợ ngang hàng trong dạy học ngoại ngữ. Chuyên đề bao gồm các nội dung: (i) cố vấn ngang hàng là gì và lợi ích của cố vấn ngang hàng; (ii) dự giờ và đánh giá tiết dạy; (iii) mô hình nghiên cứu bài học. Chuyên đề này đóng góp cho việc thực hiện các chuẩn đầu ra PLO4, PLO5, PLO7, PLO8, PLO9. Điều kiện để thực hiện học phần là người học hoàn thành học phần Lý luận dạy học tiếng Anh.

28. Chuyên đề: Các hoạt động do giáo viên hướng dẫn

Mã chuyên đề: ELT.825; Số tín chỉ: 01

Chuyên đề này giới thiệu cho học viên về các hoạt động do giáo viên hướng dẫn. Chuyên đề bao gồm các nội dung: (i) Họp mặt cộng đồng thực hành tại đơn vị; (ii) Những buổi tập huấn do giáo viên đồng tổ chức; (iii) Chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm theo mô hình swap shop; (iii) Vòng tròn học tập.

Chuyên đề này đóng góp cho việc hoàn thành các chuẩn đầu ra PLO7 và PLO8. Điều kiện để thực hiện học phần là người học đã hoàn thành học phần Lý luận dạy học tiếng Anh.

29. Học phần: Thực tế bộ môn; Mã học phần: ELT.826; Số tín chỉ: 02

Thực tế Bộ môn giúp cho học viên chuyên ngành giảng dạy tiếng Anh có cơ hội trải nghiệm thực tế tại một cơ sở, một đơn vị trong hoặc ngoài nước; học tập những cách làm hay, những mô hình hiệu quả trong giảng dạy tiếng Anh và trong việc xây dựng môi trường dạy học tiếng Anh ở trường học. Từ đó, học viên có thể vận dụng vào thực tế giảng dạy tại đơn vị mà học viên đang công tác. Học phần bao gồm 03 phần chính:

- Phần chuẩn bị trước khi đi thực tế: giới thiệu về mục đích, ý nghĩa, nội dung, phương pháp, địa điểm, chuẩn bị cơ sở vật chất, biên chế tổ chức, kế hoạch thực tế bộ môn.
- Phần đi thực tế: tiến hành chuyến đi thực tế, tham quan, họp mặt, nghe báo cáo, trao đổi chuyên môn với cơ sở/ đơn vị đào tạo.
- Phần viết báo cáo tổng kết: xử lý các tư liệu thu được từ thực tế kết hợp tài liệu, tổng kết và viết báo cáo kết quả thực tế bộ môn.

30. Học phần: Thực tập nghề nghiệp; Mã học phần: ELT.827; Số tín chỉ: 04

Học phần này giới thiệu cho học viên yêu cầu và kỹ năng thực tập nghề nghiệp. Học phần này bao gồm 4 nội dung: Chương 1 giới thiệu chung về môn học với các

hoạt động trên lớp, các phương pháp đánh giá, chia nhóm và soạn giáo án; Chương 2 giới thiệu các hoạt động thực tập giảng dạy chung với nhiều dạng bài khác nhau theo chương trình, học viên sẽ được quan sát, học tập kinh nghiệm các hoạt động dạy học tiếng Anh tại cơ sở thực tập, trên cơ sở này tiến tới việc thiết kế giáo án và tổ chức bài dạy học tiếng Anh theo các dạng thức khác nhau theo chương trình tiếng hiện hành.

Học phần này giúp học viên đạt được PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO7, và PLO9 của Chương trình đào tạo. Để đạt kết quả tốt của học phần, học viên cần hoàn thành tất cả các học phần chuyên ngành của chương trình ngoại trừ Luận văn tốt nghiệp.

31. Học phần: Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ; Mã học phần: ELT.829; Số tín chỉ: 09

Học phần này giúp học viên tiếp cận thực tiễn và ứng dụng được các kiến thức lý thuyết và thực hành của chuyên ngành để tìm hiểu, đánh giá, phân tích các vấn đề trong giảng dạy và học ngoại ngữ để xác định một đề tài nghiên cứu khả thi cụ thể. Học phần này bao gồm 05 chương: (1) Vấn đề nghiên cứu, (2) Tổng quan tài liệu, (3) Phương pháp nghiên cứu, (4) Kết quả nghiên cứu và thảo luận, (5) Kết luận và kiến nghị. Các đề tài nghiên cứu này bao gồm các hoạt động dạy học ngoại ngữ, đánh giá năng lực học sinh và giảng viên trong học tập và giảng dạy ngoại ngữ, các yếu tố tác động đến kết quả học tập của người học và hiệu năng giảng dạy của giáo viên, quan điểm về người dạy và người học, các đánh giá từ người dạy và người học, các yếu tố liên quan đến lý luận dạy và học tiếng Anh và các vấn đề đơn ngành và liên ngành của lĩnh vực học và dạy ngoại ngữ. Từ nghiên cứu của mình, học viên có thể rút ra được những bài học kinh nghiệm cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu của mình hiện tại và trong phát triển chuyên môn trong tương lai.

Học phần này giúp học viên đạt được PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO7, và PLO9 của Chương trình đào tạo. Để đạt kết quả tốt của học phần, học viên cần hoàn thành tất cả các học phần chuyên ngành của chương trình.

PHẦN II.
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

HỌC PHẦN 1: TRIẾT HỌC/ PHILOSOPHY

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Triết học/ Philosophy
- Mã học phần: GPS.801
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ: 150 (LT/ThH/TH): 45/0/105
- Số tiết trực tuyến: 0; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện (*nếu có*):
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục Chính trị; Khoa: SPKHXH

2. Mục tiêu học phần (MT)

2.1. Củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội và nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

2.2. Hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong Chương trình lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn ở trình độ sau đại học.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này giới thiệu cho học viên về kiến thức triết học. Chương trình môn Triết học gồm 8 chương: Chương trình môn Triết học gồm 8 chương: Chương 1: Khái luận về triết học; Chương 2: Bản thể luận; Chương 3: Phép biện chứng; Chương 4: Nhận thức luận; Chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; Chương 6: Triết học chính trị; Chương 7: Ý thức xã hội; Chương 8: Triết học về con người. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 2 (PLO #2) của chương trình đào tạo, trang bị kiến thức chung về Triết học giúp học viên có thể vận dụng vào cuộc sống và công tác giảng dạy.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được khái niệm triết học, quy luật hình thành và phát triển, vai trò của triết học.	PLO2	3

CLO2	Đánh giá được tư tưởng về bản thể luận trong triết học.	PLO2	5
CLO3	Vận dụng được phép biện chứng vào hoạt động nghề nghiệp.	PLO2 PLO8	4
CL04	Giải thích được tư tưởng về nhận thức luận trong triết học.	PLO2 PLO7	3
CLO5	Áp dụng được lý luận hình thái kinh tế-xã hội vào hoạt động nghề nghiệp.	PLO2 PLO8	4
CLO6	Xác định được các vấn đề cơ bản của triết học chính trị.	PLO2	3
CLO7	Đánh giá được các vấn đề thuộc về ý thức xã hội.	PLO2	5
CLO08	Vận dụng được các tư tưởng triết học về con người vào hoạt động nghề nghiệp.	PLO2 PLO8	4
4.2 Kỹ năng			
CLO9	Phản biện được các vấn đề về con người và xã hội.	PLO2	5
CLO10	Vận dụng thành thạo phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.	PLO2 PLO8	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO11	Ủng hộ cái mới tiến bộ hợp quy luật.	PLO2	4
CLO12	Bảo vệ được chính kiến thông qua phản biện khoa học.	PLO2 PLO8	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chương 1. Khái luận về triết học 1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.2. Sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử 1.3. Triết học Mác – Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội 1.4. Sự kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo triết học	10		20	CLO1 CLO9 CLO1 0 CLO1 1 CLO1 2	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.

Mác – Lênin trong thực tiễn cách mạng Việt Nam						
Chương 2. Bản thể luận 2.1. Khái niệm bản thể luận và nội dung bản thể luận trong lịch sử triết học 2.2. Nội dung bản thể luận của triết học Mác – Lênin 2.3. Mối quan hệ giữa khách quan và chủ quan	8		16	CLO1 0 CLO9 CLO1 0 CLO1 1 CLO1 2	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 3. Phép biện chứng 3.1. Khái niệm biện chứng và khái quát lịch sử phép biện chứng 3.2. Những nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật 3.3. Những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật và sự vận dụng trong quá trình đổi mới ở Việt Nam	8		16	CLO3 CLO9 CLO1 0 CLO1 1 CLO1 2	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 4. Nhận thức luận 4.1. Một số vấn đề cơ bản của nhận thức luận 4.2. Nhận thức luận duy vật biện chứng 4.3. Các hình thức, phương pháp nhận thức khoa học và đặc thù của nhận thức xã hội 4.4. Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn và sự vận dụng nó vào trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	7		14	CLO4 CLO9 CLO1 0 CLO1 1 CLO1 2	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 5. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 5.1. Phương pháp tiếp cận duy vật và duy tâm về xã hội 5.2. Những nội dung cơ bản của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 5.3. Giá trị khoa học, cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội và sự nhận	7		14	CLO5 CLO9 CLO1 0 CLO1 1 CLO1 2	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình

thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam						bày.
Chương 6. Triết học chính trị 6.1. Quan niệm về chính trị trong lịch sử triết học 6.2. Các phương diện cơ bản về chính trị trong đời sống xã hội 6.3. Vấn đề đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay	7		14	CLO6 CLO9 CLO1 0 CLO1 1 CLO1 2	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 7. Ý thức xã hội 7.1. Khái niệm tồn tại xã hội, ý thức xã hội và các hình thái ý thức xã hội 7.2. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội	6		12	CLO7 CLO9 CLO1 0 CLO1 1 CLO1 2	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 8. Triết học về con người 8.1. Khái lược các quan điểm triết học về con người trong lịch sử 8.2. Quan điểm triết học Mác – Lênin về con người 8.3. Vấn đề con người trong tư tưởng triết học Hồ Chí Minh 8.4. Vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	6		12	CLO8 CLO9 CLO1 0 CLO1 1 CLO1 2	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương trình. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Tổng:	60		12 0			

6. Yêu cầu đối với người học

STT	Các điểm quy định	Nội dung
1	Thái độ học tập	Đi học đúng giờ, đầy đủ, đóng góp ý kiến xây dựng bài, tích cực tham gia thảo luận nhóm.

2	Chuẩn bị	Chuẩn bị tốt bài học trước khi lên lớp, thực hiện tốt những yêu cầu và nhiệm vụ của GV đã giao
3	Tự học	Xác định được mục tiêu của môn học, lựa chọn phương pháp tự học phù hợp, tham khảo các tài liệu được giới thiệu và tự tìm đọc các tài liệu có liên quan
4	Làm kiểm tra	Làm bài kiểm tra theo quy định của GV.
5	Tham gia hoạt động	Tham dự lớp học ít nhất 80% tổng số giờ môn học. Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Bài kiểm tra/Bài tập nhóm	CLO4 CLO5 CLO6	Chương 4+5+6		0.4
2	Thi kết thúc/Tiểu luận	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Chương 2+3+4+5+6+7+8		0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), <i>Giáo trình Triết học (Dùng trong đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội và nhân văn không chuyên ngành triết học)</i> , NXB. Đại học Sư phạm, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Đoãn Chính (Chủ biên) (2015), <i>Lịch sử triết học phương Đông</i> , NXB. Chính trị quốc gia,	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

	Hà Nội.	Vũ Hùng		
3	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2004), <i>Giáo trình Triết học Mác – Lênin</i> , NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Thanh, Nguyễn Anh Tuấn (2006), <i>Đại cương lịch sử triết học phương Tây</i> , NXB. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Bùi Văn Mưa, Trần Nguyên Ký, Bùi Bá Linh, Bùi Xuân Thanh (2014), <i>Triết học (Tài liệu dung cho học viên cao học và nghiên cứu sinh thuộc ngành khoa học xã hội và nhân văn (không thuộc chuyên ngành triết học))</i> , Trường Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1 Giảng viên 1: PGS.TS. Trần Quang Thái

Số điện thoại: 0985779154; Email: tqthai@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Phòng Đào tạo, Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Triết học.

9.2 Giảng viên 2: TS. Lương Thanh Tân

Số điện thoại: 0918316791; Email: lttan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Lãnh đạo trường.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Triết học.

9.3. Giảng viên 3: TS. Lê Văn Tùng

Số điện thoại: 0913163681; Email: levantung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội, Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Triết học.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Lê Văn Tùng

Lê Văn Tùng

HỌC PHẦN 2: NGOẠI NGỮ 2 – TIẾNG PHÁP

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Ngoại ngữ 2 – Tiếng Pháp
- Mã học phần: ELT.828A
- Số tín chỉ: 06; Tổng số tiết tín chỉ: 300 (60/60/180)
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện: Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Ngôn ngữ Trung Quốc; Khoa Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học viên hoàn thành học phần Tiếng Pháp sẽ đạt tương đương bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, tương ứng trình độ B2 theo khung năng lực ngoại ngữ sáu bậc chuẩn quốc tế DELF hoặc TCF.

- **Về kiến thức:**

- Có kiến thức về tiếng Trung Pháp với tư cách là ngoại ngữ thứ hai, tương đương bậc 4/6 (tương đương bậc B2 DELF hoặc TCF) theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
- Sử dụng được những kiến thức liên quan đến tiếng Pháp cơ bản, nhằm nâng cao khả năng nhận dạng phiên âm, phát âm, ngữ điệu, chính tả và đối chiếu giữa các ngôn ngữ Tiếng Pháp, Tiếng Anh và Tiếng Việt, giúp người học dễ dàng tiếp thu kiến thức.

- **Về kỹ năng:**

- Sử dụng tiếng Pháp với tư cách là ngoại ngữ thứ hai, tương đương bậc 4/6 (tương đương bậc B2 DELF hoặc TCF) theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
- Có thể vận dụng thành thạo bốn kỹ năng Đọc, Nghe, Nói, Viết ở cấp độ cơ bản trong giao tiếp đời sống hàng ngày, cũng như trong học tập, nghiên cứu;
- Có thể đọc, nói tương đối thành thạo tiếng Pháp.
- Có thể dịch những đoạn cơ bản từ Pháp sang Anh, Việt hoặc từ Việt, Anh sang Pháp với những chủ đề quen thuộc.

- **Về thái độ:**

- Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp học, chủ động triển khai các hoạt động tự học, tự nghiên cứu về tiếng Pháp.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này sẽ củng cố và nâng cao kiến thức, kỹ năng việc tiếp thu và sử dụng tiếng Pháp như ngoại ngữ hai cho người học. Nội dung đề cập đến các chủ đề trong đời sống thực tiễn như chào hỏi, giới thiệu bản thân hoặc người khác, gia đình,

giáo dục, văn hóa, môi trường, việc làm, công nghệ, ngôn ngữ. Ngoài ra để đảm bảo kiến thức về ngôn ngữ, các chủ điểm từ vựng, ngữ pháp sẽ được đưa vào thông qua các ngữ liệu đọc hoặc nghe. Các bài tập dựa trên chủ đề vừa giúp rèn luyện và phát triển các kỹ năng mà còn giúp mở rộng được vốn từ vựng, cấu trúc câu tiếng Pháp và tiếp cận các ý tưởng mới về các vấn đề của cuộc sống. Qua đó, người học vừa có thể áp dụng những tri thức vào trong bài làm kết thúc khóa học, đồng thời có thể vận dụng vào trong công việc giảng dạy ngoại ngữ của bản thân.

Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra số PLO1, PLO2, PLO7, và PLO8 của chương trình đào tạo, trang bị kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Pháp, giúp học viên có thể vận dụng vào nghiên cứu và giảng dạy. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có trình độ đầu vào tương đương bậc 3/6 (Khung năng lực ngoại ngữ) về tiếng Pháp.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Vận dụng kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) ở trình độ B2 vào các kỹ năng nghe, đọc để tri nhận thông tin và các kỹ năng nói, viết phục vụ cho việc giao tiếp trong đời sống và nghiên cứu.	PLO1 PLO2	3
CLO2	Vận dụng tri thức về kỹ năng nghe, đọc, nói, viết vào việc giao tiếp và nghiên cứu.	PLO1 PLO2	3
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Vận dụng một cách linh hoạt kỹ năng tri nhận: nghe và đọc đại ý, ý chi tiết hoặc ý suy luận	PLO1 PLO2	4
CLO4	Vận dụng thành thạo các kỹ năng nói để trả lời câu hỏi, trình bày hoặc tranh luận ý kiến hoặc chủ đề; các kỹ năng viết viết thư, viết đoạn hoặc viết bài luận.	PLO1 PLO2	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Tham gia vào các hoạt động trên lớp, hoàn thành tốt các nội dung tự học. Tăng cường làm việc cặp/ nhóm, trao đổi thông tin.	PLO1 PLO2 PLO7	4
CLO6	Tăng cường tự học, tự rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ, nghiên cứu các tài liệu học tập khác hay phần mềm tự học.	PLO1 PLO2 PLO7	5

		PLO8	
--	--	------	--

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/ Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Thème 0: Départ	6	6	18	CLO 1-6	Thuyết giảng Hỏi-đáp Bài tập	Nghiên cứu tài liệu và làm bài tập
Thème 1: Moi et les autres	6	6	18	CLO 1-6	Thuyết giảng Hỏi-đáp Bài tập Tạo nhóm	Nghiên cứu tài liệu Làm việc cá nhân Làm việc nhóm
Thème 2: Coutumes, traditions culturelles, voyage	6	6	18	CLO 1-6		
Thème 3: Le monde du travail, la vie professionnelle	6	6	18	CLO 1-6		
Thème 4: Les tendances et les problèmes de société	6	6	18	CLO 1-6		
Thème 5: L'environnement, le climat, l'écologie	6	6	18	CLO 1-6		
Thème 6: Éducation	6	6	18	CLO 1-6		
Thème 7: Les technologies d'information et communications	6	6	18	CLO 1-6		
Thème 8: Santé	6	6	18	CLO 1-6		
Révision et Test final	6	6	18	CLO 1-6		
Tổng:	60	60	180			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động; tương tác tích cực, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.
- Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.
- Đóng góp ý kiến và tương tác với bạn cùng lớp và giảng viên trên tinh thần xây dựng.

- Thực hiện các bài tập, bài làm đúng hạn và đúng tinh thần tự học hoặc làm nhóm.

* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành (bao gồm cả phần trực tuyến nếu có).

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.

- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình (1)	Tham gia lớp học, tích cực đóng góp xây dựng bài	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 1-8	Tham gia lớp học đầy đủ và đúng giờ. Đóng góp xây dựng bài tích cực, hiệu quả.	20%
Quá trình (2)	Chuẩn bị bài và hoàn thành các bài tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 1-8	Hoàn thành các bài tự học và bài tập.	20%
Tổng kết	Bài kiểm tra (hoặc thi cuối kì, hoặc bài tập lớn/tiểu luận học phần)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 1-8	Hoàn thành đúng hạn và đúng yêu cầu.	60%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Cocton M., Dintilhac A. et al. (2015). <i>Saison 4</i> . Didier FLE.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
2	Colette Gibbe, Jacky Girardet. et al (2017). <i>Tendances B2</i> . CLE International.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

3	Emmanuel LAINE, Dominique RICHARD, Joëlle BONENFANT et al. (2015). <i>Alter Ego + 4</i> . Hachette FLE.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	x
4	Marie-Noëlle Cocton, Julien Kohlmann. (2021). <i>L'atelier B2</i> . Didier FLE.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Marion Perrard, Elodie Heu et al. (2022). <i>Édito B2</i> . Didier FLE.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
6	Pascal Biras , Anna Chevrier al. (2019). <i>Défi 4</i> . Éditions Maison des Langues.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: ThS. Trần Thiện Tánh

Số điện thoại: 09 07 87 63 16. Email: tttanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Tiếng Pháp, Tiếng Anh

Giảng viên 2: ThS. Lương Mộng Thúy

Số điện thoại: 0917522974. Email: lmthuy@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Tiếng Pháp

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Trần Thiện Tánh

HỌC PHẦN 3: NGOẠI NGỮ 2 – TIẾNG TRUNG

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Ngoại ngữ 2 – Tiếng Trung
- Mã học phần: ELT.828B
- Số tín chỉ: 06; Tổng số tiết tín chỉ: 300 (60/ 60/ 180)
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện: Có trình độ tiếng Trung Quốc bậc 3/6.
- Bộ môn phụ trách dạy học: Ngôn ngữ Trung; Khoa Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học viên hoàn thành học phần Tiếng Trung sẽ đạt được:

- **Về kiến thức:**

- Có kiến thức về tiếng Trung Quốc với tư cách là ngoại ngữ thứ hai, tương đương bậc 4/6 (tương đương bậc 4 HSK) theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam.
- Nắm bắt được những kiến thức liên quan đến tiếng Trung cơ bản, nhằm nâng cao khả năng nhận dạng phiên âm, thanh điệu và đối chiếu giữa các âm Hán Việt, ngữ pháp tiếng Việt và tiếng Trung, giúp người học dễ dàng tiếp thu kiến thức.
- Nắm bắt được những kiến thức liên quan đến các Hán tự, phiên âm

- **Về kỹ năng:**

- Sử dụng tiếng Trung Quốc với tư cách là ngoại ngữ thứ hai, tương đương bậc 4/6 (tương đương bậc 4 HSK) theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam.
- Có thể vận dụng thành thạo bốn kỹ năng Đọc, Nghe, Nói, Viết ở cấp độ cơ bản trong giao tiếp đời sống hàng ngày, cũng như trong học tập, nghiên cứu;
- Có thể đọc thành thạo các phiên âm trong tiếng Trung
- Có thể dịch những đoạn cơ bản từ Trung sang Việt và từ Việt sang Trung với những chủ đề quen thuộc.

- **Về thái độ:**

- Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp học, chủ động triển khai các hoạt động tự học, tự nghiên cứu về tiếng Trung Quốc.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này sẽ củng cố, nâng cao kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Trung Quốc với tư cách là ngoại ngữ thứ hai cho người học. Học phần này bao gồm 04 chương: (1) Kỹ năng Viết, (2) Kỹ năng Đọc, (3) Kỹ năng Nghe, (4) Kỹ năng Nói. Nội

dung hệ thống bài học trong học phần bao gồm các chủ đề phổ quát trong đời sống hàng ngày (như chào hỏi, giới thiệu bản thân, gia đình, trường học, công việc, mua sắm, vui chơi, giải trí, du lịch, khí hậu, thời tiết, văn hóa bản ngữ, v.v...) và sẽ được triển khai kết hợp với hình thức bài tập thực hành ngôn ngữ đa dạng như: thay thế - mở rộng, hoàn thành hội thoại, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi, viết phiên âm hay viết Hán tự dựa vào phiên âm, mở rộng từ vựng, cú pháp thành phần câu.

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO1, PLO2, PLO7, và PLO8 của chương trình đào tạo, trang bị kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Trung Quốc, giúp học viên có thể vận dụng vào nghiên cứu và giảng dạy. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có trình độ đầu vào tương đương bậc 3/6 (Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam) về tiếng Trung Quốc.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	- Vận dụng kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) ở trình độ bậc 4/6 vào các kỹ năng nghe, đọc để tri nhận ngôn ngữ và các kỹ năng nói, viết để thực hiện các giao tiếp trong đời sống và trong nghiên cứu.	PLO1 PLO2	3
CLO2	- Vận dụng những hiểu biết về kỹ năng nghe, đọc lấy ý chính và thông tin chi tiết để tri nhận kiến thức; các kỹ năng nói để giao tiếp và kỹ năng viết như viết đoạn, viết thư và viết bài luận để thực hiện các giao tiếp và nghiên cứu.	PLO1 PLO2	3
4.2 Kỹ năng			
CLO3	- Vận dụng một cách linh hoạt kỹ năng tri nhận: nghe và đọc ý chính, ý chi tiết hoặc ý suy luận ở bậc 4/6.	PLO1 PLO2	3
CLO4	- Vận dụng thành thạo các kỹ năng nói để trả lời câu hỏi, trình bày ý kiến hoặc chủ đề; kỹ năng viết đoạn, viết thư phản hồi và viết bài luận.	PLO1 PLO2	3
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	- Tham gia vào các hoạt động trên lớp, hoàn thành tốt các nội dung tự học. Tăng cường làm việc cặp/ nhóm, trao đổi thông tin.	PLO7	4
CLO6	- Tăng cường tự học, tự rèn luyện các kỹ năng		4

ngôn ngữ, nghiên các tài liệu học tập khác hay phần mềm tự học.	PLO8	
---	------	--

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/ Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
第一章：写作课 1.1 汉字知识 1.2.生字表 1.3.认读 1.4.练习	12	12	45	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	课堂讲练 难题分析 师生互动	研究资料 完成课后 思考题
第二章：阅读课 2.1. 生词 2.2. 词组 2.3. 练习 2.4. 课外练习	16	16	45	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	课堂讲练 难题分析 师生互动	研究资料 完成课后 思考题
第三章：听力课 3.1. 生词 3.2 听力理解 3.2.1 听力理解练习: 听句子或对话并选择正确答案 3.2.2 泛听练习: 听对话并选择正确答案 3.2.3 语音语调练习: 听后填出声母、韵母、声调	16	16	45	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	课堂讲练 难题分析 师生互动	研究资料 完成课后 思考题
第四章：口语课 4.1 核心句 4.2 发音 4.3 生词	16	16	45	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5,	课堂讲练 难题分析 师生互动	研究资料 完成课后 思考题

4.4 句型替换练习				CLO6		
4.5 会话						
4.6 课文						
4.7 语法						
Tổng:	60	60	180			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.
 - Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.
 - Đóng góp ý kiến và tương tác với bạn cùng lớp và giảng viên trên nền tảng LMS trên tinh thần xây dựng.
 - Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn và đúng tinh thần người làm nghiên cứu khoa học.
- * Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:
- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.
 - Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.
 - Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình (1)	Việc tham gia lớp học, tích cực đóng góp xây dựng bài	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 1-4	Tham gia lớp học đầy đủ và đúng giờ. Đóng góp xây dựng bài tích cực, hiệu quả.	10%
Quá trình (2)	Việc chuẩn bị bài và hoàn thành các bài tập	CLO1, CLO2	Chương 1-4	Hoàn thành các bài tự học và bài tập.	10%
Quá trình (3)	Viết và tham gia báo cáo nhóm (các nội	CLO3, CLO4, CLO5	Chương 1-4	Thực hiện các bài thảo luận, tương tác tích	30%

	dung trong học phần)			cực với các thành viên khác trên hệ thống trực tuyến.	
Tổng kết	Bài thi cuối kì (hoặc Bài tập lớn/tiểu luận học phần)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 3, 4	Hoàn thành đúng hạn và đúng yêu cầu.	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	彭志平,(2006), 汉语阅读教程 (第一) , 北京语言大学出版社	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	刘岗云, (1995), 初级汉语课本, 北京语言学院 , 华语教学联合出版	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	陈贤纯, (2009), 345 汉语口语 (课本) , 北京语言大学出版社	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
4	胡波,杨雪梅, (2006), 汉语听力教程(第一册), 北京语言大学出版社	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
5	Trương Văn Giới – Lê Khắc Kiều Lục (2010), <i>301 Câu đàm thoại Tiếng Hoa</i> , NXB Khoa học Xã hội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Dương Ký Châu (2014), <i>Giáo trình Hán Ngữ 1</i> , NXB ĐHQG Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Trần Thanh Tâm

Số điện thoại: 0918887705; Email: tttam@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Ngôn ngữ Trung Quốc

Giảng viên 2: ThS.GVC. Bùi Thị Kim Hằng

Số điện thoại:0918148779; Email:btckhang@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Ngôn ngữ Trung Quốc

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Trần Thanh Tâm

HỌC PHẦN 4: LÝ LUẬN DẠY HỌC TIẾNG ANH

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Lý luận dạy học tiếng Anh
- Mã học phần: ELT.801
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Tổ Sư phạm tiếng Anh; Khoa Ngoại Ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể:

- Về kiến thức:
 - Có được những kiến thức liên quan khung khái niệm, lý thuyết, và một số nguyên tắc cơ bản trong giảng dạy tiếng Anh (ngoại ngữ); tổng quan về một số phương pháp, đường hướng dạy học ngoại ngữ điển hình;
 - Hiểu về đặc điểm cá nhân của người học và ảnh hưởng của chúng đến quá trình học ngoại ngữ; những vai trò và yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ của người dạy ngoại ngữ, cách dạy các thành phần và kỹ năng ngôn ngữ; kiểm tra và đánh giá trong dạy ngoại ngữ;
 - Xác định được những đặc trưng của việc dạy ngoại ngữ trong môi trường văn hóa, chính trị và xã hội của Việt Nam; và phát triển nghề nghiệp của người giáo viên ngoại ngữ.
- Về kỹ năng:

- Phát triển kỹ năng phân tích những phương diện cơ bản trong quá trình dạy học ngoại ngữ; biết vận dụng những kiến thức về quá trình dạy học ngoại ngữ vào trong nghề nghiệp của mình;
- Phát triển tư duy biện chứng và giải quyết vấn đề trong giảng dạy ngoại ngữ; phát triển khả năng tự học và học tập suốt đời.
- Về thái độ:
 - Phát triển những nhận thức như ý thức, niềm tin, và giá trị về nghề nghiệp; ý thức được và tôn trọng sự khác biệt của người học và vận dụng chúng một cách tích cực trong hoạt động dạy học;
 - Thể hiện thái độ tích cực và có trách nhiệm trong học tập và giảng dạy: có ý thức kỷ luật trong tư duy, luôn tìm tòi và sáng tạo để mang đến sự thay đổi tích cực trong hoạt động giảng dạy và môi trường làm việc.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này giới thiệu cho học viên về những kiến thức, kỹ năng, thái độ đối với những vấn đề cơ bản về lý luận dạy học nói chung và dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ nói riêng. Học phần này bao gồm các thành tố của quá trình dạy học; đặc điểm và mối liên hệ giữa người dạy và người học; phương pháp dạy học; kiểm tra và đánh giá trong dạy học ngoại ngữ; môi trường học tiếng nói chung và môi trường dạy học tiếng Anh ở Việt Nam nói riêng.

Học phần này đóng vai thiết yếu trong chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh. Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO4, PLO5, PLO7, PLO8, và PLO9 của chương trình đào tạo, trang bị kiến thức và kỹ năng vận dụng các lý thuyết, mô hình, phương pháp và kỹ thuật dạy học tiếng Anh trong các môi trường dạy học thực tế khác nhau. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức nền về phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh trong chương trình đào tạo Sư phạm tiếng Anh.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (Course learning outcomes - CLOs)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
----	---	------------------------	--------------------

4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được những nội dung dạy học trong chương trình dạy tiếng Anh	PLO4	4
CLO2	Đánh giá được những điểm mạnh và điểm yếu của các phương pháp dạy học ngoại ngữ	PLO4	5
CLO3	Luận giải về dạy tiếng Anh trong môi trường và bối cảnh của Việt Nam	PLO5 PLO9	2
4.2 Kỹ năng			
CLO4	Liên kết được mục tiêu, nội dung giảng dạy, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá	PLO4 PLO5	5
CLO5	Lựa chọn và thiết kế phương pháp sư phạm phù hợp với đối tượng học sinh và môi trường học tập	PLO4 PLO5	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Phát triển khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm có hiệu quả với thái độ tích cực; kỹ năng học tập suốt đời và nâng cao năng lực nghề nghiệp	PLO7 PLO8	5
CLO7	Thể hiện trách nhiệm trong học tập chuyên môn và tự học	PLO8	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/ Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	Th H	TH			
Chương 1. Some key issues in language teaching and learning 1.1. Research into SLA and	04	04	12	CLO1	Thuyết giảng, minh họa, thuyết trình, thảo luận	Đọc trước tài liệu [1], [2] Tham khảo thêm tài liệu

<p>ELT</p> <p>1.1.1. Explicit and implicit instructions</p> <p>1.1.2. Focus-on-forms and form-focused instructions</p> <p>1.1.3. Views about language</p> <p>1.1.4. The role of other languages</p> <p>1.1.5. Human learning</p> <p>1.2. Putting it all together</p>						[3]
<p>Chương 2. Some popular language teaching approaches and methods</p> <p>2.1. Traditional ELT pedagogies</p> <p>2.2. Mainstream ELT pedagogies</p> <p>2.3. Progressive approaches to ELT (Communicative Language Teaching, Task-based Language Teaching, Project-based learning)</p> <p>2.4. The post-method era: context-sensitive and communication-oriented pedagogies</p>	03	03	09	CLO2 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, minh họa, thuyết trình, thảo luận	<p>Đọc trước tài liệu [1], [2] về tổng quan các phương pháp, đường hướng dạy học.</p> <p>Đọc tài liệu [4] để xem lại chi tiết về tất cả các phương pháp, đường hướng</p>
<p>Chương 3. Understanding second language learners</p> <p>3.1. The age factors</p> <p>3.2. Learner differences – learning styles</p> <p>3.3. Learner motivation</p> <p>3.4. Learner autonomy</p>	03	03	09	CLO2 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, minh họa, thuyết trình, thảo luận	<p>Xem trước tài liệu [2]</p> <p>Tham khảo thêm tài liệu [5]</p>
<p>Chương 4. Being a teacher in ELT</p> <p>4.1. Qualities of a good language teacher</p> <p>4.2. Teacher roles</p> <p>4.3. What teachers do</p> <p>4.4. Teacher competency framework</p>	05	05	15	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết giảng, minh họa, thuyết trình, thảo luận	<p>Xem trước tài liệu [2]</p> <p>Tìm hiểu và tổng hợp thông tin online về VSTEP</p>

4.5. Understanding language proficiency frameworks: CEFR, VSTEP 4.6. Teaching communicative competence						
Chương 5. Teaching language components and skills 5.1. Language components 5.2. Language skills	04	04	12	CLO1 CLO2 CLO6 CLO7	Thuyết giảng, minh họa, thuyết trình, thảo luận	Xem trước tài liệu [1], [2]
Chương 6. Testing and evaluation 6.1. Summative assessment 6.2. Formative assessment 6.3. Qualities of a good test 6.4. Test types and test items 6.5. Designing and marking tests 6.6. Teaching-to-the-test practice or teaching communicative competence?	05	05	15	CLO4 CLO5	Thuyết giảng, minh họa, thuyết trình, thảo luận	Xem trước tài liệu [1], [2] Tổng hợp từ các tài liệu tham khảo để thảo luận nội dung 6.6
Chương 7. Context in ELT 7.1. Different learning contexts: ENL, ESL, EFL, EAL, EIL 7.2. World Englishes 7.3. ELT in the Vietnamese context 7.3.1. Vietnamese culture of learning 7.3.2. Connecting pedagogy with context	03	03	09	CLO3 CLO6 CLO7	Thuyết giảng, minh họa, thuyết trình, thảo luận	Tìm hiểu về các learning contexts qua việc tổng hợp tất cả các tài liệu chính và tài liệu tham khảo cũng như những tài liệu online.
Chương 8. Teacher professional development 8.1. The importance of professional development 8.2. Formal professional development 8.3. Informal professional development 8.4. Doing classroom research (action research)	03	03	09	CLO6 CLO7	Thuyết giảng, minh họa, thuyết trình, thảo luận	Xem tài liệu [1], [2]

Tổng:	30	30	90			
--------------	----	----	----	--	--	--

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham dự tối thiểu 80% giờ học của môn học
- Tham gia 100% giờ thảo luận
- Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao và được đánh giá kết quả thực hiện
- Có ý thức tự chủ, tự giác trong thực hiện việc tự học, tự nghiên cứu.

* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.
- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.
- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Điểm chuyên cần	CLO1 ☺ CLO7	Thái độ, trách nhiệm của người học	Tham dự 80% giờ học	10%
2	Báo cáo/thuyết trình nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Chương 2 Chương 4 Chương 7	- Làm việc theo nhóm - Báo cáo nhóm - Được tập thể nhóm xác nhận có tham gia đóng góp trong nhóm học tập	30%
3	Bài tiểu luận (cá nhân) (2000 – 2500 từ)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	Chương 1 Chương 2 Chương 4 Chương 6	- Học viên phải có điểm thành phần của nội dung (1) và (2) nêu trên mới được đánh giá làm bài tập lớn. - Học viên thực hiện theo những yêu cầu cụ thể về nội dung, hình thức, khung thời gian của bài tập lớn. - Nội dung bài viết giới hạn trong khoảng 2000 – 2500 từ.	60%

8. Tài liệu học tập

ST T	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tha m khảo
1	Brown, H. D. & Lee H. (2015). <i>Teaching by principles: an interactive approach to language pedagogy</i> . Pearson Education	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Harmer, J. (2015). <i>The Practice of English Language Teaching</i> . Pearson Education Limited	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Renandya, W.A. & Widodo, H.P. (2016). <i>English Language Teaching Today: Linking Theory and Practice</i> . Springer	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Richards, J.C. & Rodgers, T.S. (2014). <i>Approaches and Methods in Language Teaching</i> (3 rd ed.), Cambridge University Press	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Brown, H.D. (2007). <i>Principles of Language Learning and Teaching</i> (5 th ed.). Longman	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Lê Thanh Nguyệt Anh

Số điện thoại: 0829 898 188; Email: ltnanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lý luận và PPDH tiếng Anh, Kiểm tra - đánh giá trong dạy học ngoại ngữ

Giảng viên 2: TS. Trần Thị Hiền

Số điện thoại: 0983 881 852; Email: tthien@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lý luận và PPDH tiếng Anh, Ngôn ngữ học ứng dụng, Văn hóa (Anh, Mỹ), và Giao tiếp liên văn hóa

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Trần Thị Hiền

HỌC PHẦN 5: VIẾT TIẾNG ANH HỌC THUẬT

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Viết tiếng Anh học thuật
- Mã học phần: ELT.802
- Số tín chỉ: 02; Tổng số tiết tín chỉ: 100 (30/ 30/ 40)
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện: Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Ngôn ngữ Anh; Khoa Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Mục tiêu chính của khóa học này là giúp học viên xây dựng năng lực và sự tự tin viết tiếng Anh học thuật hiệu quả. Ngoài ra, nó cũng nhằm cải thiện kỹ năng đọc, tư duy phản biện, năng lực nghiên cứu và khả năng lập luận của học viên.

2.1. Kiến thức

- Có kiến thức về các yếu tố điển hình của một bài báo nghiên cứu, một đề xuất nghiên cứu và một luận văn;
- Hiểu biết về thể loại văn bản, nội dung văn bản, các chức năng tu từ và mục đích của tác giả vào trong viết đoạn, viết bài nghiên cứu.

2.2. Kỹ năng

- Có khả năng phân tích đặc điểm từ vựng, ngữ pháp, chức năng và diễn đạt của ngôn ngữ đang sử dụng; Sử dụng tính liên kết và mạch lạc trong việc viết các câu, đoạn văn và bài nghiên cứu
- Có năng lực đề xuất nghiên cứu và một luận văn bằng cách vận dụng các chức năng tu từ và các cụm từ và cách diễn đạt hữu ích trong văn bản

2.3. Thái độ

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm để thực hiện một nội dung nghiên cứu; phản hồi một bài nghiên cứu
- Chịu trách nhiệm về tính nguyên bản của bài viết, tính khoa học của bài nghiên cứu; Tóm tắt, diễn giải và trích dẫn một cách hiệu quả từ các nguồn có thẩm quyền

3. Tổng quan về học phần

Học phần này giới thiệu cho học viên để rèn luyện và phát triển các kỹ năng viết học thuật cũng như các chiến lược viết bằng tiếng Anh học thuật của học viên. Học phần này bao gồm các lĩnh vực giao tiếp bằng văn bản khoa học mà học viên cao học cần được trang bị để thực hiện thành công nghiên cứu của họ. Học phần bao gồm cách viết câu và cách phát triển đoạn văn mạch lạc và chặt chẽ, cách viết hiệu quả một bài báo nghiên cứu điển hình, một đề xuất nghiên cứu, và một luận văn.

Học phần Viết học thuật giữ vị trí quan trọng trong trong chương trình đào tạo, có đóng góp cho phần lớn các chuẩn đầu ra và sự thành công của các học phần khác khi yêu cầu tiêu luận là một báo cáo khoa học. Điều kiện để thực hiện học phần là người học cần sử dụng tiếng Anh tương đương bậc 5/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Xác định các yếu tố điển hình của một bài báo nghiên cứu, một đề xuất nghiên cứu và một luận văn;	PLO2	2
CLO2	Vận dụng hiểu biết về thể loại văn bản, nội dung văn bản, các chức năng tu từ và mục đích của tác giả vào trong viết đoạn, viết bài nghiên cứu.	PLO1 PLO2	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Phân tích các đặc điểm từ vựng, ngữ pháp, chức năng và diễn đạt của ngôn ngữ đang sử dụng; Sử dụng tính liên kết và mạch lạc trong việc viết các câu, đoạn văn và bài nghiên cứu	PLO1 PLO2	4
CLO4	Hoàn thành một đề xuất nghiên cứu và một luận văn bằng cách vận dụng các chức năng tu từ và các cụm từ và cách diễn đạt hữu ích trong văn bản	PLO1 PLO2 PLO7	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm để thực hiện một nội dung nghiên cứu; phản hồi một bài nghiên cứu	PLO7 PLO8	4
CLO6	Chịu trách nhiệm về tính nguyên bản của bài viết, tính khoa học của bài nghiên cứu; Tóm tắt, diễn giải và trích dẫn một cách hiệu quả từ các nguồn có thẩm quyền	PLO7 PLO8	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/ Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>Chapter 1: Rhetorical Functions in Academic Writing</p> <p>1.1. Writing critically</p> <p>1.2. Arguing and discussing</p> <p>1.3. Evaluating other points of view</p> <p>1.4. Expressing degrees of certainty</p> <p>1.5. Expressing reasons and explanations/cause and effect</p> <p>* Writing practice</p>	6	6	10	CLO2 CLO3	Giảng viên hướng dẫn cho học viên đọc tài liệu và báo cáo theo cách jigsaw reading. Các nhóm luân phiên báo cáo nội dung nghiên cứu. Tiến hành viết bài luyện tập	Nghiên cứu tài liệu, Chuẩn bị các nội dung báo cáo
<p>Chapter 2: Writing a Research Paper</p> <p>2.5. Abstract</p> <p>2.6. Introduction</p> <p>2.7. Literature review</p> <p>2.8. Methodology</p> <p>2.9. Results and discussion</p> <p>2.10. Conclusion and further research</p> <p>2.11. Acknowledgements</p> <p>* Writing practice</p>	8	8	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
<p>Chapter 3: Writing a Research Proposal</p> <p>3.1. Introduction/ Background</p> <p>3.2. Rationale</p> <p>3.3. Literature review</p> <p>3.4. Research questions</p> <p>3.5. Research design/ Methodology</p> <p>3.6. Overview of thesis</p>	8	8	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.

chapters (optional) 3.7. Plan of work and timeline/ Research schedule 3.8. Bibliography * Writing practice						
Chapter 4: Writing a Dissertation/Thesis 4.1. Writing Preliminaries 4.1.1. Abstract/summary 4.1.2. Acknowledgments 4.1.3. List of contents 4.1.4. List of tables/ figures 4.2. Writing Main text 4.2.1. Introduction 4.2.1.1. Rationale 4.2.1.2. Aims of study and research questions 4.2.1.3. Theory/Analytical framework 4.2.1.4. Scope of study 4.2.1.5. Thesis design 4.2.2. Literature review 4.2.3. Methodology 4.2.3.1. Participants 4.2.3.2. Instruments 4.2.3.3. Procedures 4.2.4. Results and discussion 4.2.5. Conclusions 4.2.5.1. Conclusion and implications 4.2.5.2. Recommendations 4.3. Writing End matter 4.3.1. Citations 4.3.2. References	8	8	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Tổng:	30	30	40			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.
 - Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.
 - Đóng góp ý kiến và tương tác với bạn cùng lớp và giảng viên trên nền tảng LMS trên tinh thần xây dựng.
 - Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn và đúng tinh thần người làm nghiên cứu khoa học.
- * Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:
- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.
 - Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.
 - Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình (1)	Việc tham gia lớp học, tích cực đóng góp xây dựng bài	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 1-4	Tham gia lớp học đầy đủ và đúng giờ. Đóng góp xây dựng bài tích cực, hiệu quả.	10%
Quá trình (2)	Việc chuẩn bị bài và hoàn thành các bài tập	CLO1, CLO2	Chương 1-4	Hoàn thành các bài tự học và bài tập.	15%
Quá trình (3)	Các bài đăng trong diễn đàn trực tuyến Các nội dung bình luận khi tương tác trực tuyến	CLO3, CLO4, CLO5	Chương 1-4	Thực hiện các bài thảo luận, tương tác tích cực với các thành viên khác trên hệ thống trực tuyến.	10%
Quá trình (4)	Dự án nhỏ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 2-4	Hoàn thành đúng hạn và đúng yêu cầu.	15%

Tổng kết	Bài tiểu luận cuối khóa	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 3/4	Hoàn thành đúng hạn và đúng yêu cầu.	50%
----------	-------------------------	------------------------------------	------------	--------------------------------------	-----

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Alice, O. and Ann, H. (2006). <i>Writing Academic English</i> , Fourth Edition. Pearson Education, Inc.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Andy, G. (2009). <i>Successful Academic Writing</i> . 4 th edition. Pearson Education, Inc.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Alley, M. (2009). <i>The Craft of Scientific Writing</i> . New York: Springer.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Bax, S. (2011). <i>Discourse and genre: Analyzing language in context</i> . Third Edition. London: Palgrave.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Peter, R. (2011). <i>Good Essay Writing: A Social Sciences Guide</i> . 4th edition. London: Sage.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Swales, J. and Christine F. (2004). <i>Academic Writing for Graduate Students: Essential Skills and Tasks</i> . 2nd edition. Ann Arbor, MI: University of Michigan Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
7	Wallwork, A. (2016). <i>English for writing research papers</i> . Springer.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Phan Ngọc Thạch

Số điện thoại: 0989606999; Email: pnthach@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển chương trình, Giao tiếp liên văn hóa, Phương pháp giảng dạy, Quản lý giáo dục.

Giảng viên 2: TS. Trần Thị Hiền

Số điện thoại: 0983 881 852; Email: tthien@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lý luận và PPDH tiếng Anh, Ngôn ngữ học ứng dụng, Văn hóa (Anh, Mỹ), và Giao tiếp liên văn hóa

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Phan Ngọc Thạch

HỌC PHẦN 6: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG DẠY HỌC NGOẠI NGỮ

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học trong dạy-học ngoại ngữ
- Mã học phần: ELT.803
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không có
- Bộ môn phụ trách dạy học: Sư phạm tiếng Anh; Khoa: Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể:

Về kiến thức:

- Xác định được vai trò và mục tiêu của nghiên cứu khoa học trong giảng dạy; xác định nội dung nghiên cứu.
- Nhận biết các nghiên cứu khoa học trong ngành giảng dạy ngoại ngữ.

Về kỹ năng:

- Phân tích ưu, khuyết điểm của những phương pháp nghiên cứu khoa học trong dạy-học ngoại ngữ; lựa chọn phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp với các đề tài cụ thể.
- Phát triển các năng lực phân tích, tổng hợp, đánh giá sáng tạo vào nghiên cứu thực tiễn dạy-học ngoại ngữ.

Về thái độ:

- Xây dựng tình yêu và đam mê nghiên cứu khoa học.
- Phát triển thái độ trung thực trong nghiên cứu khoa học.

3. Tổng quan về học phần

Học phần giới thiệu cho học viên về nghiên cứu khoa học trong dạy - học ngoại ngữ. Học phần này bao gồm: (i) Những vấn đề chung về nghiên cứu khoa học trong giáo dục. Trong đó, học viên được giới thiệu vai trò và mục tiêu của nghiên cứu khoa học trong giảng dạy và các phương pháp nghiên cứu khoa học trong giảng dạy ngoại ngữ; (ii) Phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính. Học viên sẽ tìm hiểu về

những ưu, khuyết điểm của những phương pháp nghiên cứu khoa học trong giảng dạy ngoại ngữ, các phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp với các đề tài cụ thể và rèn luyện năng lực phân tích, tổng hợp, đánh giá, sáng tạo vào nghiên cứu thực tiễn giảng dạy ngoại ngữ; (iii) Cách thức phát triển đề cương nghiên cứu giúp học viên phát triển đề cương nghiên cứu, bước chuẩn bị quan trọng cho luận văn tốt nghiệp.

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO7, PLO8 và PLO9 của chương trình đào tạo, trang bị tư duy phản biện, tính tự chủ và kỹ năng làm việc nhóm trong nghiên cứu và giảng dạy; năng lực nghiên cứu khoa học giải quyết các vấn đề phát sinh trong giảng dạy. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần cần sử dụng tiếng Anh tương đương bậc 5/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam và được học song hành hoặc học sau học phần Viết học thuật.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Trình bày được vai trò và mục tiêu của nghiên cứu khoa học trong giảng dạy.	PLO7 PLO8	2
CLO2	Đánh giá các phương pháp nghiên cứu khoa học trong giảng dạy ngoại ngữ.	PLO7 PLO8	5
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Phân tích các ưu, khuyết điểm của những phương pháp nghiên cứu khoa học trong giảng dạy ngoại ngữ; lựa chọn phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp với các đề tài cụ thể	PLO7 PLO8	4
CLO4	Phát triển các năng lực phân tích, tổng hợp, đánh giá sáng tạo vào nghiên cứu thực tiễn dạy-học ngoại ngữ.	PLO7 PLO8 PLO9	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Phát triển sự kiên nhẫn; xây dựng tình yêu và đam mê nghiên cứu khoa học.	PLO7 PLO8	4
CLO6	Phát triển thái độ trung thực trong nghiên cứu khoa học.	PLO7 PLO8	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Giới thiệu tổng quan						
Nội dung 1: Những vấn đề chung về nghiên cứu khoa học trong giáo dục 1.1. Vai trò và mục tiêu của nghiên cứu khoa học trong giảng dạy 1.2. Các phương pháp nghiên cứu khoa học trong giảng dạy ngoại ngữ	10	10	10	CLO1 CLO2	Thuyết giảng Thảo luận nhóm	Đọc tài liệu trước ở nhà
Nội dung 2: Phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính 2.1 Ưu, khuyết điểm của những phương pháp nghiên cứu khoa học trong giảng dạy ngoại ngữ 2.2 Phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp với các đề tài cụ thể 2.3 Vận dụng năng lực phân tích, tổng hợp, đánh giá, sáng tạo vào nghiên cứu thực tiễn giảng dạy ngoại ngữ	20	20	40	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Thuyết giảng - Thuyết trình nhóm - Nhận xét	Đọc tài liệu trước ở nhà
Nội dung 3: Đề cương nghiên cứu	20	20	40	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết trình cá nhân Phân tích, góp ý	Chuẩn bị ở nhà
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

* Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lí thuyết trên lớp;
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập cá nhân;

- Hoàn thành và nộp bài cuối khóa;
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- * Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:
 - Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.
 - Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm/ cá nhân.
 - Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình (1)	Việc tham gia lớp học, tích cực đóng góp xây dựng bài	CLO5	Chương 1-3	Tham dự đầy đủ các buổi học và tham gia thảo luận nhóm	10%
Quá trình (2)	Thuyết trình	CLO2	Phương pháp nghiên cứu định lượng/ định tính	Tham dự buổi thuyết trình	20%
Quá trình (3)	Thuyết trình	CLO2, CLO3	Đề cương nghiên cứu	Thuyết trình đề cương nghiên cứu	20%
Điểm thi kết thúc học phần	Đề cương nghiên cứu	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Đề cương nghiên cứu (hoàn chỉnh)	<ul style="list-style-type: none"> - Đề cương nghiên cứu (2000 từ) - Tham dự đủ 80% các tiết lý thuyết - Hoàn thành tất cả yêu cầu đánh giá ở trên 	50%

8. Tài liệu học tập

ST T	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Johnson, R. B., & Christensen L. (2015). <i>Educational Research: Quantitative, Qualitative, and Mixed Approaches</i> . 5 th Edition – SAGE, 2015.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Griffiee, D. T. (2012). <i>An Introduction to</i>	Trung tâm	x	

	<i>Second Language Research Methods: Design and Data.</i> TESL-EJ.	học liệu Lê Vũ Hùng		
3	Denzin, N. K., & Lincoln Y. S. (2018). <i>The SAGE Handbook of Quantitative Research.</i> SAGE Publications.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
4	Kothari, S. R. (2004). <i>Research Methodology: Methods and Techniques.</i> New Delhi: New Age International Limited, Pub.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: PGS.TS. Đỗ Minh Hùng

Số điện thoại: 0944.970.046;

Email: dmhung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Dạy và học tiếng Anh như một ngoại ngữ, so sánh đối chiếu tiếng Anh-tiếng Việt, dịch thuật Anh-Việt/Việt-Anh

9.2 Giảng viên 2: TS. Lê Thanh Nguyệt Anh

Số điện thoại: 0829 89 81 88;

Email: ltnanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học tiếng Anh, Kiểm tra đánh giá trong dạy- học ngoại ngữ

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Đỗ Minh Hùng

HỌC PHẦN 7: TIẾP THU NGÔN NGỮ THỨ HAI

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếp thu ngôn ngữ thứ hai
- Mã học phần: ELT.804
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Sư phạm tiếng Anh; Khoa Ngoại Ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể:

- Về kiến thức:
 - Nắm bắt được những kiến thức liên quan đến những đặc điểm, yếu tố tác động, và những lý thuyết đa ngành về quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai.
- Về kỹ năng:
 - Vận dụng những kiến thức về tiếp thu ngôn ngữ thứ hai để phân tích, tổng hợp hay lựa chọn những phương pháp tiếp cận phù hợp trong hoạt động giảng dạy tiếng Anh;
 - Phát triển kỹ năng đọc và tổng hợp các tài liệu chuyên ngành, kỹ năng hợp tác làm việc theo nhóm và kỹ năng tự học.
- Về thái độ:
 - Phát triển nhận thức đúng đắn và nghiêm túc về vai trò của môn học trong việc phát triển kiến thức chuyên ngành và nghiệp vụ sư phạm.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này giới thiệu cho học viên về những kiến thức chuyên sâu về quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai. Học phần này bao gồm các quan điểm, lý thuyết đa ngành giải thích về bản chất của quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai; những nhân tố tác động đến quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai. Học phần cũng giới thiệu về nghiên cứu (trên lớp học) về quá trình học ngôn ngữ thứ hai để hỗ trợ thêm cho học viên trong thực hiện nghiên cứu sau này để phát triển nghề nghiệp.

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO4, PLO5, PLO7, PLO8, và PLO9 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết sâu về quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai, giúp ích cho họ trong việc giảng dạy ngôn ngữ thứ hai. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức nền về phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh trong chương trình đào tạo Sư phạm tiếng Anh; được học song hành hoặc sau học phần Lý luận dạy học tiếng Anh.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (Course learning outcomes - CLOs)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Miêu tả phạm vi nghiên cứu, những đặc điểm và quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai.	PLO4	2
CLO2	Phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai từ các quan điểm đa ngành.	PLO4	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Thiết kế các hoạt động dạy học dựa trên những kiến thức về ngữ liệu đầu vào, tương tác, và ngữ liệu đầu ra.	PLO4 PLO5	5
CLO4	Cải tiến quá trình dạy học và phát triển nghề nghiệp bằng cách vận dụng những kiến thức đa ngành về tiếp thu ngôn ngữ thứ hai và qua việc triển khai các nghiên cứu về tiếp thu ngôn ngữ thứ hai.	PLO4 PLO5 PLO7 PLO8	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Phát triển khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm có hiệu quả với thái độ tích cực; Tư duy biện chứng trong bàn luận, giải quyết vấn đề và hợp tác làm việc nhóm	PLO7 PLO8	5
CLO6	Phát triển và thể hiện thái độ nghiêm túc và khoa học trong nghiên cứu tìm hiểu về quá trình dạy học ngoại ngữ	PLO7 PLO8 PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. General introduction	03	06	09	CLO1	Thuyết	Đọc trước

to SLA 1.3. Course introduction 1.4. Language acquisition and language learning 1.5. Constructed SLA 1.6. Some basic concepts and terms in SLA 1.7. The study of SLA				CLO2	giảng, minh họa, thuyết trình, thảo luận	các tài liệu
Chương 2. Language in context 2.1. Interactionism 2.2. The role of feedback 2.3. Variationism 2.4. Sociocultural theory 2.5. Complexity theory	04	08	12	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng, minh họa, thuyết trình, thảo luận	Đọc trước các tài liệu
Chương 3. Linguistic perspectives about SLA 3.1. Second language phonology 3.2. Second language grammar 3.3. Second language semantics 3.4. Second language pragmatics 3.5. Second language vocabulary	04	08	12	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng, minh họa, thuyết trình, thảo luận	Đọc trước các tài liệu
Chương 4. Neurolinguistic and psycholinguistic perspectives 4.1. Second language processing 4.2. Frequency-based accounts 4.3. The unified model 4.4. The theory of processability 4.5. Attention and awareness 4.6. Input processing 4.7. The neurocognition of second language	04	08	12	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng, minh họa, thuyết trình, thảo luận	Đọc trước các tài liệu
Chương 5. Skill learning in SLA 5.1. Reading skill development 5.2. Writing skill development 5.3. Speech production 5.4. Speech perception	05	10	15	CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng, minh họa, thuyết trình, thảo luận	Đọc trước các tài liệu

Chương 6. Individual differences in SLA 6.1. The age factors 6.2. Language aptitude 6.3. Motivation 6.4. Working memory 6.5. Fossilization 6.6. Identity and agency	05	10	15	CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng, minh họa, thuyết trình, thảo luận	Đọc trước các tài liệu
Chương 7. Second language learning setting 7.1. SLA through immersion 7.2. L2 classroom research 7.3. Technology and SLA	02	04	06	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, minh họa, thuyết trình, thảo luận	Đọc trước các tài liệu
Chương 8. Second language knowledge assessment & wrap up 8.1. The what, how, who, and why 8.2. Targets and benchmarks 8.3. Course summary	02	04	06	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết giảng, minh họa, thuyết trình, thảo luận	Đọc trước các tài liệu
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham dự tối thiểu 80% giờ học của môn học
- Tham gia 100% giờ thảo luận
- Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao và được đánh giá kết quả thực hiện
- Có ý thức tự chủ, tự giác trong thực hiện việc tự học, tự nghiên cứu.

* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.
- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.
- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Điểm chuyên cần	CLO1 CLO6	Thái độ, trách nhiệm của người học	Tham dự 80% giờ học	10%
2	Báo cáo/thuyết trình nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6	- Làm việc theo nhóm - Báo cáo nhóm - Được tập thể nhóm xác nhận có tham gia đóng góp trong nhóm học tập	30%
3	Bài tiểu luận (cá nhân) về một chủ đề trong Tiếp thu ngôn ngữ thứ hai (2000 – 2500 từ)	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Tổng hợp của tất cả các chương trong nội dung môn học	- Học viên phải có điểm thành phần của nội dung (1) và (2) nêu trên mới được đánh giá làm bài tập lớn. - Học viên thực hiện theo những yêu cầu cụ thể về nội dung, hình thức, khung thời gian của bài tập lớn. - Nội dung bài viết giới hạn trong khoảng 2000 – 2500 từ.	60%

8. Tài liệu học tập

ST T	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Gass, S.M. & Mackey, A. (2012). <i>The</i>	Trung tâm học liệu Lê	x	

	<i>Routledge Handbook of Second Language Acquisition</i> . Taylor and Francis Group	Vũ Hùng		
2	Lightbown, P.M. & Spada, N. (2013). <i>How languages are learned</i> . Oxford University Press	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Ellis, R. (2015). <i>Understanding second language acquisition</i> (2 nd ed.). Oxford University Press	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Ellis, R. (2008). <i>The Study of Second Language Acquisition</i> (2 nd ed.). Oxford University Press	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	VanPatten, B. & Williams, J. (2007). <i>Theories in second language acquisition: An introduction</i> . Lawrence Erlbaum	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: PGS TS Đỗ Minh Hùng

Số điện thoại: 0944 970 046; Email: dmhung@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Dạy và học tiếng Anh như một ngoại ngữ; so sánh, đối chiếu tiếng Anh – tiếng Việt; dịch thuật Anh – Việt/Việt – Anh

Giảng viên 2: TS Trần Thị Hiền

Số điện thoại: 0983 881 852; Email: tthien@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lý luận và PPDH tiếng Anh, Ngôn ngữ học ứng dụng, Văn hóa (Anh, Mỹ) và Giao tiếp liên văn hóa

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Trần Thị Hiền

HỌC PHẦN 8: PHÁT TRIỂN NGHIỆP VỤ DẠY HỌC TIẾNG ANH

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phát triển nghiệp vụ dạy học tiếng Anh
- Mã học phần: ELT.809
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 24/48/78
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Sư phạm tiếng Anh; Khoa: Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể:

Về kiến thức:

- Vận dụng kiến thức về nâng cao năng lực dạy học tiếng Anh.
- Vận dụng kiến thức về chiêm nghiệm bản thân trong giảng dạy tiếng Anh.

Về kỹ năng:

- Phát triển kỹ năng giao tiếp với người học.
- Phát triển kỹ năng khai thác những tiềm năng của người học và nhìn nhận lại quá trình giảng dạy của bản thân.

Về thái độ:

- Nâng cao nhận thức, thái độ về năng lực giảng dạy tiếng Anh, và chiêm nghiệm.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này giới thiệu cho học viên một số khái niệm về phát triển nghề nghiệp. Học phần này bao gồm kiến thức về các phương pháp đầu tư, lấy thông tin của lớp học, tìm hiểu quan điểm của giáo viên, tập trung vào người học, tương tác trong lớp học ngoại ngữ, bản chất tự nhiên của lớp học ngôn ngữ, và chiêm nghiệm trong giảng dạy tiếng Anh. Sau đó, học viên vận dụng các kiến thức này vào trong thực tiễn dạy học.

Học phần này đóng góp cho chuẩn đầu ra PLO3, PLO4, PLO7, PLO8 của chương trình. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức nền về lý luận dạy học tiếng Anh.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Vận dụng các phương pháp nghiên cứu lớp học, quan điểm của giáo viên, tập trung vào người học trong giảng dạy tiếng Anh.	PLO3	4
CLO2	Vận dụng kiến thức về tương tác trong lớp học, bản chất các hoạt động dạy ngoại ngữ, và chiêm nghiệm trong giảng dạy tiếng Anh.	PLO4	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Lựa chọn phương pháp phù hợp để nghiên cứu quan điểm giáo viên, người học, bản chất các hoạt động dạy ngoại ngữ vào giảng dạy tiếng Anh.	PLO3	4
CLO4	Chiêm nghiệm về hoạt động, qua trình dạy học để có những điều chỉnh thích hợp.	PLO8	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Sẵn sàng tiếp thu góp ý, cầu tiến trong hoạt động nghề nghiệp.	PLO7	4
CLO6	Có tinh thần yêu nghề, trách nhiệm với người học	PLO7	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chương 1. Approaches to classroom investigation in teaching 1.1. Journals 1.2. Lesson reports 1.3. Surveys and questionnaires 1.4. Audio or video recording of lessons	4	8	13	CLO1 CLO3 CLO5 CLO6	- Dạy học theo đường hướng giao tiếp - Thuyết giảng - Làm việc nhóm	Đọc tài liệu và hoàn thành bài được giao

1.5. Observation 1.6. Action research						
Chương 2. Exploring teachers' beliefs 2.1. The source of teachers' beliefs 2.2. Beliefs about English 2.3. Beliefs about learning 2.4. Beliefs about teaching 2.5. Beliefs about the program and the curriculum 2.6. Beliefs about language teaching as a profession	4	8	13	CLO1 CLO3 CLO5 CLO6	- Dạy học theo đường hướng giao tiếp - Thuyết giảng - Làm việc nhóm	Đọc tài liệu và hoàn thành bài được giao
Chương 3. Focus on the learner 3.1. Learner belief systems 3.2. Cognitive styles 3.3. Learning strategies	4	8	13	CLO1 CLO3 CLO5 CLO6	- Dạy học theo đường hướng giao tiếp - Thuyết giảng - Làm việc nhóm	Đọc tài liệu và hoàn thành bài được giao
Chương 4. Interaction in the second language classroom 4.1. The teacher's action zone 4.2. Interactional competence 4.3. Learner interactional patterns 4.4. Grouping arrangements	4	8	13	CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	- Dạy học theo đường hướng giao tiếp - Thuyết giảng - Làm việc nhóm	Đọc tài liệu và hoàn thành bài được giao
Chương 5. The nature of language learning activities 5.1. Types of language learning activities 5.2. Dimensions of language learning activities	4	8	13	CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	- Dạy học theo đường hướng giao tiếp - Thuyết giảng - Làm việc nhóm	Đọc tài liệu và hoàn thành bài được giao

Chương 6. Teaching, reflecting, Learning: Building teachers' capacity for success in the classroom 6.1. Reflective self-assessment tools 6.2. The continuum of self-reflection 6.3. The four stages of self-reflection	4	8	13	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6	- Dạy học theo đường hướng giao tiếp - Thuyết giảng - Làm bài cá nhân	Đọc tài liệu và hoàn thành bài được giao
Tổng:	24	48	78			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lí thuyết trên lớp;
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập cá nhân;
- Thi cuối khóa;
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm/ cá nhân.

- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình (1)	Việc tham gia lớp học, tích cực đóng góp xây dựng bài	CLO5	Chương 1-6	Tham dự đầy đủ các buổi học và tham gia thảo luận nhóm	10%
Quá trình (2)	Portfolios	CLO1, 2,3,4,5,6	Chương 1,2	Tham dự buổi thuyết trình	20%
Quá trình (3)	Thuyết trình nhóm/ cá nhân	CLO1, 2,3,4,5,6	Chương 3,4,5,6	Thuyết trình	20%

Điểm thi kết thúc học phần	Thi tự luận	CLO1, 2,3,4,5,6	Chương 1,2,3,4,5,6	- Tham gia thi - Tham dự đủ 80% các tiết lý thuyết - Hoàn thành tất cả yêu cầu đánh giá ở trên	50%
----------------------------	-------------	-----------------	--------------------	--	-----

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Richards, J. C. (1996). <i>Reflective Teaching in Second Language Classrooms</i> . Cambridge University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Hall, P., & Simeral, A. (2015). <i>Teach, reflect, Learn: Building your capacity for success in the classroom</i> . ASCD.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Lê Thanh Nguyệt Anh

Số điện thoại: 0829 89 81 88;

Email: ltnanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học tiếng Anh, Kiểm tra đánh giá trong dạy- học ngoại ngữ

9.2. Giảng viên 2: TS. Lê Hồng Phương Thảo

Số điện thoại: 0909059419;

Email: lhpthao@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Ngôn ngữ Anh, tiếng Anh cho trẻ em

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Lê Thanh Nguyệt Anh

HỌC PHẦN 9: PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phát triển chương trình trong giảng dạy tiếng Anh
- Mã học phần: ELT.810
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ: 150 (30/ 30/ 90)
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Sư phạm tiếng Anh; Khoa: Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần

Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể:

Về kiến thức

- Nắm bắt được những kiến thức liên quan đến chương trình dạy học tiếng Anh.
- Nắm bắt được những kiến thức liên quan đến đánh giá và phát triển chương trình dạy học tiếng Anh

Về kỹ năng

- Có thể đánh giá chương trình và phát triển chương trình dạy học tiếng Anh.

Về thái độ

- Nghiêm túc thực hiện đánh giá chương trình và phát triển chương trình dạy học tiếng.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này giới thiệu cho học viên những kiến thức chuyên sâu về phát triển chương trình dạy học tiếng Anh. Học phần gồm các chủ điểm chính: kiến thức về chương trình và phát triển chương trình, các nguyên tắc trong việc phát triển chương trình, các cách tiếp cận trong việc phát triển chương trình, cách đánh giá chương trình dạy học tiếng Anh, và các nghiên cứu về phát triển chương trình. Phương pháp giảng dạy và học tập đa dạng từ đọc và phân tích tài liệu để nắm vững kiến thức đến phân tích chương trình tiếng Anh đang được sử dụng, kết hợp thảo luận giúp người học đạt mục tiêu khóa học đề ra.

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO6, PLO4, PLO5, PLO7 và PLO8 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết sâu về phát triển chương trình

dạy học tiếng Anh. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức nền về lý luận dạy học tiếng Anh.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Trình bày được các khái niệm về chương trình, đánh giá và phát triển chương trình	PLO6	2
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Phân tích và đánh giá chương trình dạy học tiếng Anh	PLO6	5
CLO4	Phát triển chương trình dạy học tiếng Anh cho các nhu cầu khác nhau.	PLO4 PLO5 PLO6	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Xây dựng được kế hoạch tự học; tự nghiên cứu, thu thập và xử lý thông tin liên quan phát triển chương trình	PLO7	4
CLO6	Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong nghiên cứu về phát triển chương trình	PLO8	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chapter 1 Language Curriculum Design: An Overview 1.1 Parts of the Curriculum Design Process 1.2 Considering the Environment 1.3 Discovering Needs 1.4 Following Principles 1.5 Goals	2	2	6	CLO1 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.

Content and Sequencing						
Chapter 2 Approaches to Curriculum Design 2.1 Models of Curriculum Design 2.2 Doing Curriculum Design 2.3 The Process of Curriculum Design	2	2	6	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chapter 3 Principles of curriculum development 3.1 Methods and Principles 3.2 The Twenty Principles	2	2	6	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chapter 4 Environment analysis 4.1 An Example of Environment Analysis 4.2 Environment Constraints 4.3 Understanding the Constraints 4.4 The Constraint of Time	2	2	6	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chapter 5 Needs analysis 5.1 The Various Focuses of Needs Analysis 5.2 Discovering Needs 5.3 Evaluating Needs Analysis 5.4 Issues in Needs Analysis	2	2	6	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chapter 6 Goals, Content and Sequencing 6.1 Guidelines for Deciding or Checking the Content and Sequencing of a Course 6.2 Goals and Content	2	2	6	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập

6.3 The Units of Progression in the Course 6.4 What Will the Progression be Used For? 6.5 Task-based Syllabuses 6.6 A Modular Approach to Sequencing						theo yêu cầu.
Chapter 7 Format and Presentation 7.1 Format and Other Parts of the Curriculum Design Process 7.1 Guidelines for Deciding on a Format 7.3 Techniques and Activities 7.4 Tasks and Presentation	3	3	9	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chapter 8 Monitoring and Assessment 8.1 Guidelines for Monitoring and Assessment 8.2 Types of Monitoring and Assessment 8.3 Good Assessment: Reliability, Validity and Practicality	3	3	9	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chapter 9 Evaluation 9.1 What is an Evaluation? 9.2 Steps in an Evaluation 9.3 The Type and Focus of the Evaluation 9.4 Gaining Support for the Evaluation 9.5 Gathering the Information 9.6 The Results of an Evaluation	3	3	9	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chapter 10 Negotiated Syllabuses Negotiated Syllabuses	3	3	9		Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ.	Nghiên cứu tài liệu.

10.1 An Example of a Negotiated Syllabus 10.2 Syllabuses with Some Elements Negotiated					Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chapter 11 Adopting and Adapting an Existing Course Book 11.1 The Course Book, the Learners and the Teacher 11.2 Dividing the Parts of the Process 11.3 The Teacher and the Course Material 11.4 Evaluating a Course Book 11.5 Evaluating the Evaluation Forms	3	3	9	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chapter 12 Curriculum development research 12.1 Current research on curriculum development 12.2 Examples of curriculum development research 12.3 Proposals for further research in curriculum development	3	3	9	CLO4 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.

- Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.

- Đóng góp ý kiến và tương tác với bạn cùng lớp và giảng viên trên nền tảng LMS trên tinh thần xây dựng.

- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn và đúng tinh thần người làm nghiên cứu khoa học.

* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.

- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình (1)	Việc tham gia lớp học, tích cực đóng góp xây dựng bài	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chapter 1-11	Tham gia lớp học đầy đủ và đúng giờ. Đóng góp xây dựng bài tích cực, hiệu quả.	10%
Quá trình (2)	Báo cáo/thuyết trình nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chapter 1-11	- Làm việc theo nhóm - Báo cáo nhóm - Được tập thể nhóm xác nhận có tham gia đóng góp trong nhóm học tập	30%
Quá trình (3)	Các bài đăng trong diễn đàn trực tuyến Các nội dung bình luận khi tương tác trực tuyến	CLO3, CLO4, CLO5	Chapter 1-11	Thực hiện các bài thảo luận, tương tác tích cực với các thành viên khác trên hệ thống trực tuyến.	10%
Tổng kết	Bài tiểu luận cuối khóa	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chapter 1-11	Hoàn thành đúng hạn và đúng yêu cầu.	50%

8. Tài liệu học tập

ST T	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Macalister, J & Nation, P. (2020). <i>Language Curriculum design</i> (2ed.). NY and London: Taylor and Francis.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Diamond, R.M. (2008). <i>Designing and Assessing Courses and Curricula</i> . USA: Jossey-Bass.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	USA Yalden, J. (2006). <i>Principles of Course Design for Language Teaching</i> . CUP: Australia.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Tomlinson, B., & Masuhara, H. (2004). <i>Developing language course materials</i> . Singapore: RELC.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	McDonough, J.; Shaw, C. & Mauhare, H. (2013). <i>Materials and Methods in ELT</i> (3 rd edition). Oxford: Wiley Blackwell.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Phan Ngọc Thạch

Số điện thoại: 0989606999; Email: pntkach@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển chương trình, Giao tiếp liên văn hóa, Phương pháp giảng dạy, Quản lý giáo dục

Giảng viên 2: TS Lê Hồng Phương Thảo

Điện thoại: 0909059419; E-mail: lhpthao@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Giao tiếp liên văn hóa, Phương pháp giảng dạy, Phát triển chương trình, Phát triển tài liệu

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Phan Ngọc Thạch

HỌC PHẦN 10: KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC NGOẠI NGỮ

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kiểm tra, đánh giá trong dạy-học ngoại ngữ
- Mã học phần: ELT.811
- Số tín chỉ: 02; Tổng số tiết tín chỉ 100 (LT/ThH/TH): 15/30/55
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Sư phạm tiếng Anh; Khoa: Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

- Vận dụng kiến thức về kiểm tra, đánh giá vào dạy ngoại ngữ;
- Phát triển kỹ năng giao tiếp, sáng tạo, tư duy phê phán;
- Thực hành thiết kế hoạt động cho một số hình thức đánh giá thường xuyên dựa theo kỹ năng ngôn ngữ cần đánh giá (Nghe/ Nói/ Đọc/ Viết), và thiết kế các dạng bài kiểm tra tích hợp các kỹ năng trong dạy tiếng Anh ở các cấp phổ thông, cao đẳng, đại học.
- Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, tích cực thảo luận, tham gia các hoạt động thực hành, tìm hiểu bài trước ở nhà để đóng góp nhiều ý kiến hay trên lớp

3. Tổng quan về học phần

Học phần này cung cấp cho học viên các nội dung về kiểm tra và đánh giá trong dạy ngoại ngữ. Học phần bao gồm các nguyên tắc quan trọng trong kiểm tra và đánh giá, các đánh giá từng kỹ năng cụ thể, các hình thức đánh giá thay thế cách cho điểm và nhận xét. Sau đó, học viên vận dụng các khái niệm này vào trong thực tiễn dạy học.

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO#2 và PLO#5 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết về kiểm tra, đánh giá trong dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức nền về phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh trong chương trình đào tạo Sư phạm tiếng Anh; được học sau học phần Lý luận dạy học tiếng Anh.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân biệt được các khái niệm về kiểm tra, đánh giá người học ngoại ngữ.	PLO2	2
CLO2	Đánh giá tính giá trị và độ tin cậy của các bài kiểm tra trong lớp học ngoại ngữ trên sự hiểu biết về nguyên tắc kiểm tra, đánh giá		5
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với mục tiêu giảng dạy; Thiết kế các dạng bài kiểm tra, đánh giá cho các kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ phù hợp với đối tượng người học.	CDR	6
CLO4	Đánh giá người học bằng nhiều phương pháp và hình thức khác nhau để đảm bảo mang lại thông tin chính xác về năng lực người học.	CDR	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Sẵn sàng tiếp thu góp ý, cầu tiến trong hoạt động nghề nghiệp.	CDR7	4
CLO6	Có tinh thần yêu nghề, trách nhiệm với người học	CDR7	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chương 1: Testing, assessment and teaching 1.1. Definitions 1.2. Assessment and teaching 1.3. Approaches to language testing: A brief history 1.4. Current issues in classroom testing	3	5	5	CLO1 CLO5 CLO6	- Dạy học theo đường hướng giao tiếp - Thuyết giảng - Làm việc nhóm - Thuyết trình	Đọc tài liệu và hoàn thành bài được giao

Chương 2: Principles of language assessment 2.1. Practicality 2.2. Reliability 2.3. Validity 2.4. Authenticity 2.5. Impact 2.6. Applying principles to the evaluation of classroom tests	3	5	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	- Dạy học theo đường hướng giao tiếp - Thuyết giảng - Làm việc nhóm - Thuyết trình - Làm việc cá nhân	Đọc tài liệu và hoàn thành bài được giao
Chương 3: Designing classroom language tests 3.1. Test types 3.2. Some practical steps to test construction 3.3. Scoring, grading and giving feedback	3	6	10	CLO2 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Dạy học theo đường hướng giao tiếp - Thuyết giảng - Làm bài cá nhân	Đọc tài liệu và hoàn thành bài được giao
Chương 4: Alternatives in assessment for L2 learning 4.1. Question and answer 4.2. In-class activities 4.3. Quizzes 4.4. Discussions 4.5. Assignments 4.6. Observations 4.7. Projects 4.8. Portfolios 4.9. Reflections journals 4.10. Performance-based assessment	3	6	15	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Thuyết giảng - Thuyết trình - Làm việc cá nhân	Đọc tài liệu và hoàn thành bài được giao

4.11. Conferences and interviews						
4.12. Self- and peer-assessment						
Chương 5: Assessing language skills 5.1. Assessing Listening 5.2. Assessing Speaking 5.3. Assessing Reading 5.4. Assessing Writing	3	8	15	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Thuyết giảng - Thuyết trình - Làm việc nhóm	Đọc tài liệu và hoàn thành bài được giao
Tổng:	15	30	55			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lí thuyết trên lớp;
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập cá nhân;
- Thi cuối khóa;
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.
- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm/ cá nhân.
- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình (1)	Việc tham gia lớp học, tích cực đóng góp xây dựng bài	CLO5	Chương 1-5	Tham dự đầy đủ các buổi học và tham gia thảo luận nhóm	10%
Quá trình (2)	Thuyết trình	CLO1, 2,3,4,5,6	Chương 2	Tham dự buổi thuyết trình	10%
Quá trình (3)	Thuyết trình	CLO1, 2,3,4,5	Chương 3	Thuyết trình	10%

		,6			
Quá trình (4)	Porfolios	CLO1, 2,3,4,5,6	Chương 4,5	Làm việc nhóm, cá nhân	20%
Điểm thi kết thúc học phần	Thi tự luận	CLO1, 2,3,4,5,6	Chương 1,2,3,4,5	- Tham gia thi - Tham dự đủ 80% các tiết lý thuyết - Hoàn thành tất cả yêu cầu đánh giá ở trên	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Brown, H. D. (2010). <i>Language assessment: Principles and classroom practices</i> . Pearson.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Fulcher, G. (2010). <i>Practical Language Testing</i> . Hodder Education.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Bachman, L. F., & Palmer, A. S. (1996). <i>Language testing in practice: Designing and developing useful language tests</i> (Vol. 1). Oxford University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Lê Thanh Nguyệt Anh

Số điện thoại: 0829 89 81 88;

Email: ltnanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học tiếng Anh, Kiểm tra đánh giá trong dạy- học ngoại ngữ

9.2. Giảng viên 2: TS. Lê Hồng Phương Thảo

Số điện thoại: 0909059419;

Email: lhpthao@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Ngôn ngữ Anh, tiếng Anh cho trẻ em

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Lê Thanh Nguyệt Anh

HỌC PHẦN 11: GIAO TIẾP LIÊN VĂN HÓA

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giao tiếp liên văn hóa
- Mã học phần: ELT.812
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ: 150 (30/ 30/ 90)
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Sư phạm tiếng Anh; Khoa: Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể:

Về kiến thức:

- Nắm bắt được những kiến thức liên quan đến văn hóa và liên văn hóa, nhằm nâng cao khả năng phân tích, so sánh và đối chiếu các nền văn hóa, trong bối cảnh khu vực và toàn cầu hóa và giúp người học hiểu sâu hơn về mối quan hệ giữa văn hóa, liên văn hóa với ngôn ngữ.
- Nắm bắt được những kiến thức liên quan đến các hoạt động dạy học có lồng ghép các yếu tố văn hóa.

Về kỹ năng:

- Có thể vận dụng thành thạo các yếu tố liên quan đến văn hóa vào giao tiếp trong nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ;
- Thiết kế được các hoạt động lồng ghép các yếu tố văn hóa vào giảng dạy ngoại ngữ.

Về thái độ:

- Có thái độ cởi mở, tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hóa và các hiện tượng văn hóa.
- Nghiêm túc khi thiết kế được các hoạt động lồng ghép các yếu tố văn hóa vào giảng dạy ngoại ngữ để có thể truyền cảm hứng cho người học về các yếu tố văn hóa trong học ngoại ngữ.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này giới thiệu cho học viên những kiến thức giao tiếp liên văn hóa. Học phần gồm 05 nội dung chính: Học phần này bao gồm 6 chủ điểm: (i) giới thiệu chung về “văn hóa” (culture) và “liên văn hóa” (intercultural communication), (ii) năng lực về giao tiếp liên văn hóa, (iii) các trở ngại trong giao tiếp liên văn hóa, (iv) văn hóa Việt Nam, (v) giảng dạy giao tiếp liên văn hóa và (vi) nghiên cứu về giao tiếp liên văn hóa.

Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO3, PLO4, PLO5 và PLO7 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết sâu về văn hóa của các quốc gia sử dụng tiếng Anh và văn hóa Việt Nam, vận dụng vào trong giao tiếp đa văn hóa và trong giảng dạy ngoại ngữ. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có năng lực tiếng Anh tương đương bậc 5/6.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân biệt những đặc điểm khác nhau giữa các nền văn hóa và văn hóa Việt Nam trong bối cảnh khu vực và toàn cầu hóa.	PLO3	2
CLO2	Vận dụng sự hiểu biết về mối quan hệ giữa văn hóa, liên văn hóa với ngôn ngữ trong giao tiếp, nghiên cứu vào giảng dạy tiếng Anh.	PLO3 PLO4 PLO7	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Vận dụng thành thạo các yếu tố liên quan đến văn hóa vào giao tiếp trong môi trường đa văn hóa	PLO2 PLO3	4
CLO4	Vận dụng thành thạo các yếu tố liên quan đến văn hóa vào giao tiếp trong nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ; thiết kế được các hoạt động lồng ghép các yếu tố văn hóa vào giảng dạy ngoại ngữ.	PLO3 PLO4 PLO5 PLO7	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong nghiên cứu về giao tiếp liên văn hóa	PLO3 PLO7	5
CLO6	Xây dựng được kế hoạch tự học; tự nghiên cứu, thu thập và xử lý thông tin liên quan giao tiếp liên văn hóa	PLO3 PLO5 PLO7	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Topic 1 Introduction to Culture and Intercultural Communication 1.1 Defining culture, frameworks and practices 1.2 Defining IC, frameworks and practices	5	5	15	CLO1	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Topic 2 Intercultural Interaction Competence (ICIC) 2.1. Defining ICIC and its frameworks 2.2. ICIC and its practices	5	5	15	CLO1 CLO2	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Topic 3 Communication variables 3.1 Barriers to intercultural communication 3.2 Nonverbal communication 3.3 Language as a barrier	5	5	15	CLO1 CLO2 CLO3	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Topic 4 The Vietnamese in Intercultural contexts 4.1. Vietnamese Communication Values: Confucian Perspectives 4.2. Vietnamese Communication Concerns in Intercultural Contexts 4.3. Discussion and Presentations	5	5	15	CLO1 CLO2 CLO3	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.

Topic 5 <i>Intercultural Language Teaching and Learning</i> 5.1 Principles of an Intercultural Approach to <i>Language Teaching and Learning</i> 5.2 Principles for intercultural language learning	5	5	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Topic 6 Research about culture and intercultural communication 6.1 Current research on intercultural communication in teaching English 6.2 Examples of teaching intercultural communication research 6.3 Proposals for further research in teaching intercultural communication	5	5	15	CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Tổng:	15	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.
- Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.
- Đóng góp ý kiến và tương tác với bạn cùng lớp và giảng viên trên nền tảng LMS trên tinh thần xây dựng.
- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn và đúng tinh thần người làm nghiên cứu khoa học.
- * Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:
 - Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.
 - Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.
 - Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình (1)	Việc tham gia lớp học, tích cực đóng góp xây dựng bài	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Nội dung 1-6	Tham gia lớp học đầy đủ và đúng giờ. Đóng góp xây dựng bài tích cực, hiệu quả.	10%
Quá trình (2)	Báo cáo/thuyết trình nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Nội dung 1-5	- Làm việc theo nhóm - Báo cáo nhóm - Được tập thể nhóm xác nhận có tham gia đóng góp trong nhóm học tập	30%
Quá trình (3)	Các bài đăng trong diễn đàn trực tuyến Các nội dung bình luận khi tương tác trực tuyến	CLO3, CLO4, CLO5	Nội dung 1-5	Thực hiện các bài thảo luận, tương tác tích cực với các thành viên khác trên hệ thống trực tuyến.	10%
Tổng kết	Bài tiểu luận cuối khóa	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Nội dung 5/6	Hoàn thành đúng hạn và đúng yêu cầu.	50%

8. Tài liệu học tập

ST T	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Spencer-Oatey, H & Franklin, P. (2009). <i>Intercultural Interaction: A Multidisciplinary Approach to</i>	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

	<i>Intercultural Communication</i> . London: Palgrave Macmillan			
2	Hofstede, G., Hofstede, G. J., & Minkov, M. (2010). <i>Cultures and organizations: Software of the mind</i> (3rd ed.). London: McGraw-Hill Professional.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Ellis, Claire. (1996). <i>Culture Shock! Vietnam</i> . Portland: Times Edition Pte.Ltd.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
4	Jandt, Fred E, and Fred E. Jandt. (2015). <i>An Introduction to Intercultural Communication: Identities in a Global Community</i> . California: Sage Publications	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Trần Thị Hiền

Số điện thoại: 0983 881 852; Email: tthien@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lý luận và PPDH tiếng Anh, Ngôn ngữ học ứng dụng, Văn hóa (Anh, Mỹ), và Giao tiếp liên văn hóa

Giảng viên 2: TS Lê Hồng Phương Thảo

Điện thoại: 0909059419; E-mail: lhpthao@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Giao tiếp liên văn hóa, Phương pháp giảng dạy, Phát triển chương trình, Phát triển tài liệu

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Trần Thị Hiền

HỌC PHẦN 12: NGỮ DỤNG HỌC TRONG GIẢNG DẠY NGÔN NGỮ

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Ngữ dụng học trong giảng dạy ngôn ngữ
- Mã học phần: ELT.813
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ: 150 (30/ 30/ 90)
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Sư phạm tiếng Anh; Khoa: Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể:

Về kiến thức:

- Nắm bắt được những kiến thức liên quan đến ngữ dụng học và kiến thức về bài dạy ngoại ngữ lồng ghép các yếu tố ngữ dụng.

Về kỹ năng:

- Có thể thiết kế các bài dạy ngoại ngữ lồng ghép các yếu tố ngữ dụng học một cách chọn lọc.

Về thái độ:

- Nghiêm túc khi thiết kế các bài dạy ngoại ngữ lồng ghép các yếu tố ngữ dụng học.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này giới thiệu cho học viên những kiến thức lý thuyết và thực tiễn về những chủ điểm của ngữ dụng. Học phần gồm các nội dung chính: định nghĩa ngữ dụng học, chỉ số và khoảng cách trong ngữ dụng học; quy chiếu và nội suy, tiền giả định và phóng chiếu, hợp tác và hàm ý, hành động lời nói và các sự kiện lời nói. Ngoài ra học phần còn giới thiệu cho các học viên việc ứng dụng các vấn đề ngữ dụng học trong dạy học ngoại ngữ và nghiên cứu giảng dạy ngoại ngữ.

Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra PLO1, PLO2, PLO4, PLO7 và PLO8 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết kiến thức về ngữ dụng để có thể ứng dụng các vấn đề ngữ dụng học trong dạy học ngoại ngữ. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có năng lực tiếng Anh tương đương bậc 5/6.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
----	---	------------------------	--------------------

4.1. Kiến thức			
CLO1	Trình bày được các khái niệm căn bản về ngữ dụng học; các cách tiếp cận trong ngữ dụng học	PLO1 PLO2	2
CLO2	Vận dụng hiểu biết về ngữ dụng học vào dạy học ngoại ngữ và nghiên cứu ngôn ngữ	PLO2	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Phân tích vận dụng các yếu tố thuộc ngữ dụng học vào giao tiếp, nghiên cứu ngôn ngữ.	PLO1 PLO2 PLO7	4
CLO4	Thiết kế các bài dạy ngoại ngữ có lồng ghép các yếu tố ngữ dụng học một cách chọn lọc	PLO2 PLO4 PLO5	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong nghiên cứu về ngữ dụng học và giảng dạy ngữ dụng học	PLO2 PLO4 PLO7	4
CLO6	Xây dựng được kế hoạch tự học; tự nghiên cứu, thu thập và xử lý thông tin liên quan đến ngữ dụng học và giảng dạy ngữ dụng học	PLO2 PLO4 PLO7 PLO8	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Basic concepts 1.1 Deixis and distance 1.2 Reference and Inference, 1.3 Presupposition and Entailment Presupposition	5	5	15	CLO1	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chương 2 Pragmatics approaches 2.1 Politeness, Face, and	5	5	15	CLO1	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn

<p>Indirectness</p> <p>2.2 A Philosophical Approach: Grice, Grice's Concept of meaning, The Cooperative Principle, Conversational Implicature, the Maxims, & Hedges</p> <p>2.3 Sociolinguistic Approaches: Preference Organization & Speech Acts & Speech Events</p> <p>2.4 Cognitive Approaches: Relevance theory</p>					Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	thành các bài tập theo yêu cầu.
<p>Chương 3</p> <p>Teaching Pragmatics in Language classroom & TESOL</p> <p>3.1 The Role of Pragmatic Competence in Language Teaching</p> <p>3.2 Principles of Pragmatics Instruction</p> <p>3.3 Classroom Activities</p> <p>3.4 Sample lessons</p> <p>3.5 Out-of-Class Activities</p> <p>3.6 Assessment Tasks in Teaching Pragmatics</p> <p>3.7 Materials for Teaching Pragmatics</p>	15	15	45	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	<p>Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ.</p> <p>Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.</p>	<p>Nghiên cứu tài liệu.</p> <p>Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.</p>
<p>Chương 4</p> <p>Research in Pragmatics instruction</p> <p>4.1 Current research in teaching pragmatics</p> <p>4.2 Examples of teaching pragmatics research</p> <p>4.3 Proposals for further research in teaching pragmatics</p>	5	5	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	<p>Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ.</p> <p>Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.</p>	<p>Nghiên cứu tài liệu.</p> <p>Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.</p>

Tổng:	30	30	90			
--------------	----	----	----	--	--	--

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.
- Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.
- Đóng góp ý kiến và tương tác với bạn cùng lớp và giảng viên trên nền tảng LMS trên tinh thần xây dựng.
- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn và đúng tinh thần người làm nghiên cứu khoa học.
- * Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:
 - Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.
 - Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.
 - Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình (1)	Việc tham gia lớp học, tích cực đóng góp xây dựng bài	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 1-4	Tham gia lớp học đầy đủ và đúng giờ. Đóng góp xây dựng bài tích cực, hiệu quả.	10%
Quá trình (2)	Báo cáo/thuyết trình nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chapter 1-4	- Làm việc theo nhóm - Báo cáo nhóm - Được tập thể nhóm xác nhận có tham gia đóng góp trong nhóm học tập	30%
Quá trình (3)	Các bài đăng trong diễn đàn trực tuyến Các nội dung	CLO3, CLO4, CLO5	Chương 1-4	Thực hiện các bài thảo luận, tương tác tích cực với các	10%

	bình luận khi tương tác trực tuyến			thành viên khác trên hệ thống trực tuyến.	
Tổng kết	Bài tiểu luận cuối khóa	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 3/4	Hoàn thành đúng hạn và đúng yêu cầu.	50%

8. Tài liệu học tập

ST T	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyen, Thi Thuy Minh & Le, Van Canh. (2019). <i>Teaching Pragmatics in English as a Foreign Language Classrooms</i> . East Java, Indonesia: TEFLIN Publication Division & Bintang Sejahtera Press	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	George Yule (1998). <i>Pragmatics</i> . Oxford University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Pham, Thi Hong Nhung (2014). <i>Pragmatics for language teachers: Developing pragmatic competence for EFL learners</i> . Huế: Hue University Pub.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
4	Celce-Murcia, Marianne (2000). <i>Discourse and context in language teaching</i> . Cambridge: Cambridge University Press	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Culpeper. Jonathan (2014). <i>Pragmatics and the English language</i> . New York: Palgrave Mamilan			x
6	Peter Grundy. (2000). <i>Doing Pragmatics</i> . Oxford: Oxford University Press			x
7	Widdowson, G.H. (1997). <i>Principles and practice and practice in applied linguistics</i> . Oxford: Oxford University Press			x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: PGS.TS. Đỗ Minh Hùng

Số điện thoại: 0944.970.046;

Email: dmhung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Dạy và học tiếng Anh như một ngoại ngữ, so sánh đối chiếu tiếng Anh-tiếng Việt, dịch thuật Anh-Việt/Việt-Anh

Giảng viên 2: TS Lê Hồng Phương Thảo

Điện thoại: 0909059419; E-mail: lhpthao@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Giao tiếp liên văn hóa, Phương pháp giảng dạy, Phát triển chương trình, Phát triển tài liệu

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Đỗ Minh Hùng

HỌC PHẦN 13: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phương pháp dạy học hiện đại (Advanced teaching methods)
- Mã học phần: ELT.805
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ: 150 (30/ 30/ 90)
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện (*học trước*):
 - + Lý luận dạy học tiếng Anh
 - + Tiếp thu ngôn ngữ thứ hai
- Bộ môn phụ trách dạy học: Sư phạm tiếng Anh; Khoa Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Học phần nhằm trang bị cho học viên kiến thức về các phương pháp dạy học tích cực và hiện đại, giúp học viên có thể chọn lựa những phương pháp và mô hình dạy học hiện đại, phù hợp với yêu cầu và điều kiện của đơn vị để giảng dạy bộ môn tiếng Anh hiệu quả hơn.

2.1. Kiến thức

- Có hiểu biết các khái niệm; các nguyên tắc và cách thực hiện các phương pháp và mô hình dạy học hiện đại.
- Có kiến thức về các phương pháp và mô hình dạy học hiện đại nhằm vận dụng vào thực tế giảng dạy tại đơn vị.

2.2. Kỹ năng

- Có thể chọn lọc các kỹ thuật phù hợp từ các phương pháp và mô hình dạy học vào trong thực tế giảng dạy tại đơn vị.
- Có khả năng triển khai việc dạy học bằng cách chọn lựa các phương pháp, mô hình hiện đại trong môi trường thực tế bằng nhiều hình thức trực tuyến, trực tiếp hoặc kết hợp.

2.3. Mức độ tự chủ

- Có thái độ cởi mở với các phương pháp và mô hình dạy học hiện đại.
- Có trách nhiệm trong việc triển khai và đánh giá tính hiệu quả của các phương pháp và mô hình hiện đại, hướng dẫn người học từng bước đáp ứng tốt với các phương pháp này.

3. Tổng quan về học phần

Học phần Phương pháp dạy học tích cực nhằm cung cấp cho học viên khối kiến thức về các phương pháp dạy học tích cực và hiện đại, bao gồm: (i) Phương pháp dạy học tích hợp tiếng Anh và kiến thức chuyên ngành CLIL; (ii) Phương pháp dạy học

theo dự án (Project-based); (iii) Phương pháp dạy học kết hợp (Blended learning); (iv) Mô hình lớp học đảo ngược (Flipped classroom).

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO4, PLO5, PLO7 và PLO9 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết về các phương pháp dạy học tích cực và hiện đại. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức nền về phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh trong chương trình đào tạo Sư phạm tiếng Anh; được học song hành hoặc sau học phần Lý luận dạy học tiếng Anh.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân biệt được các khái niệm; các nguyên tắc và cách thực hiện các phương pháp và mô hình dạy học hiện đại.	PLO4 PLO5	4
CLO2	Đánh giá các phương pháp và mô hình dạy học hiện đại nhằm vận dụng vào thực tế giảng dạy tại đơn vị.	PLO4 PLO5 PLO9	5
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Chọn lọc các kỹ thuật phù hợp từ các phương pháp và mô hình dạy học vào trong thực tế giảng dạy tại đơn vị.	PLO4 PLO5 PLO9	4
CLO4	Triển khai việc dạy học bằng cách chọn lựa các phương pháp, mô hình hiện đại trong môi trường thực tế bằng nhiều hình thức trực tuyến, trực tiếp hoặc kết hợp	PLO4 PLO5 PLO9	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có thái độ cởi mở với các phương pháp và mô hình dạy học hiện đại.	PLO4 PLO5 PLO7	3
CLO6	Có trách nhiệm trong việc triển khai và đánh giá tính hiệu quả của các phương pháp và mô hình hiện đại, hướng dẫn người học từng bước đáp ứng tốt với các phương pháp này.	PLO4 PLO5 PLO7 PLO9	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/ Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
<p>Chương 1: Các khái niệm cơ bản trong phương pháp dạy học và mối tương quan giữa các nguyên lý dạy học ngoại ngữ và phương pháp dạy học</p> <p>1.6. Các khái niệm cơ bản 1.7. Nền tảng nguyên lý của PPDH tiếng Anh</p>	6	6	10	CLO1	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
<p>Chương 2: Phương pháp dạy học CLIL</p> <p>2.12. Cơ sở lý thuyết CLIL 2.13. Ứng dụng kỹ thuật và phương pháp CLIL</p>	6	6	20	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
<p>Chương 3: Phương pháp dạy học theo dự án (project-based)</p> <p>3.1. Cơ sở lý thuyết của phương pháp theo dự án 3.2. Ứng dụng kỹ thuật và phương pháp MILT theo dự án</p>	6	6	20	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
<p>Chương 4: Phương pháp dạy học kết hợp (Blended learning)</p> <p>4.1. Cơ sở lý thuyết của phương pháp dạy học kết hợp</p>	6	6	20	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập

4.2. Ứng dụng kỹ thuật và phương pháp dạy học kết hợp						theo yêu cầu.
Chương 5: Mô hình lớp học đảo ngược (Flipped classroom) 5.1. Một số đặc điểm của mô hình lớp học đảo ngược 5.2. Tiến trình thực hiện mô hình lớp học đảo ngược 5.3. Ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược vào giảng dạy tiếng Anh	6	6	20	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.
- Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.
- Đóng góp ý kiến và tương tác với bạn cùng lớp và giảng viên trên nền tảng LMS trên tinh thần xây dựng.
- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn và đúng tinh thần người làm nghiên cứu khoa học.
- * Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:
 - Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.
 - Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.
 - Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình (1)	Việc tham gia lớp học, tích cực đóng góp xây dựng bài	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 1-5	Tham gia lớp học đầy đủ và đúng giờ. Đóng góp xây dựng bài tích cực, hiệu quả.	10%

Quá trình (2)	Việc chuẩn bị bài và hoàn thành các bài tập	CLO1, CLO2	Chương 1-5	Hoàn thành các bài tự học và bài tập.	15%
Quá trình (3)	Các bài đăng trong diễn đàn trực tuyến Các nội dung bình luận khi tương tác trực tuyến	CLO3, CLO4, CLO5	Chương 1-5	Thực hiện các bài thảo luận, tương tác tích cực với các thành viên khác trên hệ thống trực tuyến.	10%
Quá trình (4)	Dự án nhỏ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 1-5	Hoàn thành đúng hạn và đúng yêu cầu.	15%
Tổng kết	Bài tiểu luận cuối khóa	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 2/3/4/ hoặc 5	Hoàn thành đúng hạn và đúng yêu cầu.	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Ball, P., Kelly, K., & Clegg, J. (2016). <i>Putting CLIL into practice: Oxford handbooks for language teachers</i> . Oxford University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Brown, H.D (2003). <i>Teaching by principles: An interactive approach to language pedagogy</i> , (2 nd ed.). Longman.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Boss, S., Karaus, J. (2007). <i>Reinventing project-based learning: Your field guide to real-world projects in the digital age</i> . Washington DC: International Society for Technology in Education.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
4	Cleveland-Innes, M. & Wilton, D. (2018). <i>Guide to Blended Learning</i> . Commonwealth of Learning.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
5	Milman, N. B. (2012). The flipped classroom strategy: What is it and how can it best be used?	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

	<i>Distance Learning</i> , 9(3), 85.	Vũ Hùng		
6	Buck Institute for Education (BIE). (2012). <i>What is PBL?</i> Retrieved from http://www.bie.org/about/what_is_pbl .	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
7	Drake, L., Kayser, M., & Jacobowitz, R. (2016). The Flipped Classroom. An Approach to Teaching and Learning. <i>Education Journal</i> , (July), 3.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
8	Gruba, P., & Hinkelman, D. (2012). <i>Blending technologies in second language classrooms</i> . Palgrave Macmillan.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
9	Kovalyova, Y., Soboleva, A. V., & Kerimkulov, A. T. (2016). Project based learning in teaching communication skills in English as a foreign language to engineering students. <i>International Journal of Emerging Technologies in Learning</i> , 7(4), 153-156.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Phan Ngọc Thạch

Số điện thoại: 0989606999; Email: pnthach@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển chương trình, Giao tiếp liên văn hóa, Phương pháp giảng dạy, Quản lý giáo dục.

Giảng viên 2: PGS.TS. Đỗ Minh Hùng

Số điện thoại: 0944.970.046; Email: dmhung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Dạy và học tiếng Anh như một ngoại ngữ, so sánh đối chiếu tiếng Anh-tiếng Việt, dịch thuật Anh-Việt/Việt-Anh

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Phan Ngọc Thạch

HỌC PHẦN 14: THIẾT KẾ BÀI DẠY TIẾNG ANH TÍCH HỢP Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thiết kế bài dạy tiếng Anh tích hợp ở trường phổ thông
- Mã học phần: ELT.806
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Sư phạm tiếng Anh; Khoa: Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể:

Về kiến thức:

- Vận dụng kiến thức về phương pháp dạy học các kỹ năng tích hợp vào giảng dạy tiếng Anh ở trường phổ thông.

Về kỹ năng:

- Thiết kế và dạy được các bài tích hợp trong giảng dạy tiếng Anh ở các trường phổ thông.
- Tổ chức các hoạt động dạy học tiếng Anh theo dạng tích hợp.

Về thái độ:

- Hợp tác tốt trong hoạt động nhóm
- Tự đánh giá kết quả làm việc

3. Tổng quan về học phần

Học phần này giới thiệu cho học viên về kiến thức dạy tích hợp các kỹ năng. Học phần này bao gồm phương pháp dạy các kỹ năng tiếp nhận ngôn ngữ, kỹ năng tạo ngôn ngữ, và các kỹ năng tích hợp trong dạy-học tiếng Anh ở trường phổ thông. Ngoài ra, học viên sẽ được hướng dẫn cách thiết kế một kế hoạch dạy học bài kỹ năng tích hợp và thực hành giảng dạy trong nhóm nhỏ.

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO4, PLO5 và PLO7 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết về phương pháp dạy học tích hợp các kỹ năng. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức nền về

phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh trong chương trình đào tạo Sư phạm tiếng Anh; được học sau học phần Lý luận dạy học tiếng Anh.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Vận dụng kiến thức về giảng dạy các kỹ năng tiếp nhận, tạo ra ngôn ngữ vào thực tiễn dạy học tiếng Anh ở trường phổ thông.	PLO4 PLO5	4
CLO2	Vận dụng kiến thức về phương pháp dạy học các kỹ năng tích hợp vào giảng dạy tiếng Anh ở trường phổ thông.	PLO4 PLO5	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Thiết kế kế hoạch dạy học các kỹ năng tiếp nhận, tạo ra ngôn ngữ, và các kỹ năng tích hợp trong giảng dạy tiếng Anh ở trường phổ thông.	PLO4, PLO5 PLO7	5
CLO4	Tổ chức các hoạt động dạy học các kỹ năng tiếp nhận, tạo ra ngôn ngữ, và các kỹ năng tích hợp trong giảng dạy tiếng Anh ở trường phổ thông.	PLO4 PLO5 PLO7	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm/tổ trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm/tổ.	PLO7	4
CLO6	Đánh giá chất lượng công việc, từ đó có những điều chỉnh phù hợp, không ngừng cải tiến hiệu quả công việc.	PLO7	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Teaching receptive skills 1.1. Concepts	10	10	30	CLO1,3 ,4,	Thuyết giảng	Ôn lại bài ở nhà

1.2. Designing some receptive skills lessons 1.3. Demo: Teaching receptive skills				5,6	Thảo luận Trình bày nhóm/cá nhân	Thiết kế giáo án, tập giảng trước
Chương 2. Teaching productive skills 2.1. Concepts 2.2. Designing some productive skills lessons 2.3. Demo: Teaching productive skills	10	10	30	CLO1,3 ,4,5,6	Thuyết giảng Trình bày nhóm/ cặp Thảo luận	Ôn lại bài ở nhà Thiết kế giáo án, tập giảng trước
Chương 3. Teaching integrated skills lessons 3.1. Concepts 3.2. Samples of integrated skills lessons 3.3. Designing some integrated skills lessons 3.4. Demo: Teaching integrated skills lessons	10	10	30	CLO2,3 ,4,5,6	Thuyết giảng Thảo luận Trình bày nhóm/cá nhân	Ôn lại bài ở nhà Thiết kế giáo án, tập giảng trước
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lí thuyết trên lớp;
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập cá nhân;
- Hoàn thành và nộp bài cuối khóa;
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm/ cá nhân.

- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình (1)	Việc tham gia lớp học, tích cực đóng góp xây dựng bài	CLO5	Chương 1-3	Tham dự đầy đủ các buổi học và tham gia thảo luận nhóm	10%
Quá trình (2)	Thuyết trình Tổ chức hoạt động, dạy thực hành	CLO1, 2,3,4,5,6	Chương 1,2,3	3 bài làm nhóm	20%
Quá trình (3)	Portfolio	CLO1, 2,3,4,5,6	Chương 1,2,3	Làm cá nhân	20%
Điểm thi kết thúc học phần	Thi tự luận	CLO2, 3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 3	- Tham gia thi - Tham dự đủ 80% các tiết lý thuyết - Hoàn thành tất cả yêu cầu đánh giá ở trên	50%

8. Tài liệu học tập

ST T	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Ur, P. (2012). <i>A course in English Language Teaching</i> . Cambridge University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Harmer, J. (2007). <i>The Practice of English Language Teaching</i> . Longman PUB.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

		Vũ Hùng		
--	--	---------	--	--

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Phan Ngọc Thạch

Số điện thoại: 0989606999; Email: pnthach@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học tiếng Anh, văn hóa

9.2. Giảng viên 2: TS. Lê Thanh Nguyệt Anh

Số điện thoại: 0829 89 81 88; Email: ltnanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học tiếng Anh, Kiểm tra đánh giá trong dạy- học ngoại ngữ

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Lê Thanh Nguyệt Anh

HỌC PHẦN 15: XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Xây dựng môi trường dạy và học tiếng Anh
- Mã học phần: ELT.807
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Sư phạm tiếng Anh; Khoa: Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể:

Về kiến thức:

- Vận dụng các kiến thức để xây dựng môi trường dạy-học tiếng Anh tích cực, tiếng Anh cộng đồng.

Về kỹ năng:

- Thiết kế và tổ chức được các hoạt động học tập hiệu quả trong học tiếng Anh, trong ngoại khóa, học trực tuyến, và xây dựng học tiếng Anh cộng đồng.
- Tự học, tự nghiên cứu để tìm ra các hoạt động trải nghiệm mới bằng tiếng Anh.

Về thái độ:

- Đánh giá công việc
- Tham gia tích cực hoạt động nhóm.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này giới thiệu cho người học những vấn đề cơ bản trong việc xây dựng môi trường dạy và học tiếng Anh. Học phần này bao gồm các khái niệm xây dựng môi trường dạy học, hoạt động ngoại khóa, môi trường học ảo, và xây dựng cộng đồng học tập tiếng Anh. Ngoài ra, học viên sẽ phải thiết kế một hoạt động cho mỗi phần.

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO4, PLO5, PLO7, PLO8, PLO9 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết về phương pháp xây dựng môi trường học tập trong và ngoài lớp học. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần

này, người học cần có kiến thức nền về phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh trong chương trình đào tạo Sư phạm tiếng Anh; được học sau học phần Lý luận dạy học tiếng Anh.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Trình bày được các khái niệm	PLO4 PLO5	2
CLO2	Vận dụng các kiến thức để xây dựng môi trường dạy-học tiếng Anh tích cực, tiếng Anh cộng đồng.	PLO4 PLO5 PLO9	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Tổ chức các hoạt động dạy học tiếng Anh trong môi trường tích cực, hoạt động ngoại khóa, học trực tuyến, và cộng đồng	PLO4 PLO5 PLO9	4
CLO4	Tự học, tự nghiên cứu để tìm ra các hoạt động trải nghiệm mới bằng tiếng Anh.	PLO5 PLO8	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm/tổ trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm/tổ.	PLO7	4
CLO6	Đánh giá chất lượng công việc, từ đó có những điều chỉnh phù hợp, không ngừng cải tiến hiệu quả công việc.	PLO7	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	Th H	T H			
Chương 1. Overview about a productive learning environment 1.1. What is a productive learning	6	6	15	CLO1 CLO2	Thuyết giảng Thảo luận nhóm	Đọc tài liệu trước ở nhà

environment? 1.2. Factors contributing to a productive learning environment? 1.3. Roles of teachers and students						
Chương 2. Extra-curricular activities 2.1. Definitions 2.2. Extra-curricular activities and English learning environment 2.3. Effects of extra-curricular activities on English learning 2.4. Samples of extra-curricular activities in English learning	8	8	25	CLO1 ,2,3,4, 5,6	- Thuyết giảng - Thuyết trình nhóm - Nhận xét	Đọc tài liệu trước ở nhà
Chương 3. Virtual learning environment 3.1. Definitions 3.2. Advantages and disadvantages 3.3. Impact of virtual learning environment on English learning	8	8	25	CLO1 ,2,3,4, 5,6	- Thuyết giảng - Thuyết trình nhóm - Nhận xét	Đọc tài liệu trước ở nhà
Chương 4. Building an English learning community 4.1. Bases for building an English learning community 4.2. Criteria for building an English learning community 4.3. Some models of an English learning community	8	8	25	CLO1 ,2,3,4, 5,6	- Thuyết giảng - Thảo luận - Nhận xét	Đọc tài liệu trước ở nhà
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lí thuyết trên lớp;
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập cá nhân;
- Hoàn thành và nộp bài cuối khóa;
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm/ cá nhân.
- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình (1)	Việc tham gia lớp học, tích cực đóng góp xây dựng bài	CLO5	Chương 1-4	Tham dự đầy đủ các buổi học và tham gia thảo luận nhóm	10%
Quá trình (2)	Thuyết trình	CLO1, 2,3,4,5,6	Chương 2	Tham dự buổi thuyết trình	20%
Quá trình (3)	Thuyết trình	CLO1, 2,3,4,5,6	Chương 3	Thuyết trình	20%
Điểm thi kết thúc học phần	Tiểu luận	CLO1, 2,3,4,5,6	Chương 4	Tiểu luận (2000-2500 từ) - Tham dự đủ 80% các tiết lý thuyết - Hoàn thành tất cả yêu cầu đánh giá ở trên	50%

8. Tài liệu học tập

ST T	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lucas, R. W. (2007). <i>Creative learning: activities and games that really engage people</i> . San Francisco, CA: Pfeiffer, J. Willey & Sons.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Lassiter, A. L. R. (2007). <i>Computer-supported collaborative learning: Best</i>	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

	<i>practice and principles for instructors.</i> Hershey, PA: Information Science Pub.	Vũ Hùng		
3	Ming-Tak. H. (2008). <i>Classroom management: Creating a positive learning environment.</i> Hong Kong University Press	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1 PGS.TS. Đỗ Minh Hùng

Số điện thoại: 0944.970.046; Email: dmhung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Dạy và học tiếng Anh như một ngoại ngữ, so sánh đối chiếu tiếng Anh-tiếng Việt, dịch thuật Anh-Việt/Việt-Anh

9.2. Giảng viên 2: TS. Lê Thanh Nguyệt Anh

Số điện thoại: 0829 89 81 88; Email: ltnanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học tiếng Anh, Kiểm tra đánh giá trong dạy- học ngoại ngữ

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Đỗ Minh Hùng

HỌC PHẦN 16: PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phát triển nghề nghiệp giáo viên
- Mã học phần: ELT.808
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ: 150 (30/ 30/ 90)
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Sư phạm tiếng Anh; Khoa: Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể:

Về kiến thức

- Nắm bắt được những kiến thức có liên quan đến các mô hình và phương pháp phát triển nghề nghiệp cho giáo viên ngôn ngữ.

Về kỹ năng

- Có thể vận dụng kiến thức về phương pháp phát triển nghề nghiệp để đạt được thành công lâu dài trong công việc giảng dạy.

Về thái độ

- Nghiêm túc trong việc cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ một cách thường xuyên.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này sẽ cung cấp cho học viên các mô hình, lý thuyết, nguyên tắc và kỹ năng cho việc phát triển nghề nghiệp giáo viên để đáp ứng những thách thức luôn thay đổi của nghề nghiệp. Nội dung bao gồm giới thiệu chung về phát triển nghề, phát triển năng lực công nghệ, các mô hình phát triển nghề, phát triển thông qua bản thân, phát triển thông qua những người khác và phát triển thông qua nghiên cứu.

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO4, PLO7 và PLO8 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết về việc lập kế hoạch bồi dưỡng, phát triển chuyên môn nghiệp vụ theo tinh thần học tập suốt đời. Học phần này sẽ phát huy hiệu quả nếu được dạy sau học phần Phát triển nghiệp vụ dạy học tiếng Anh..

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực

4.1. Kiến thức			
CLO1	So sánh các mô hình, phương pháp phát triển nghề nghiệp của giáo viên	PLO7 PLO8	5
CLO2	Đánh giá mô hình và phương pháp phát triển nghề nghiệp cho giáo viên tiếng Anh	PLO4 PLO7 PLO8	5
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Chọn lọc mô hình và phương pháp phát triển nghề nghiệp phù hợp cho bản thân theo hướng học tập suốt đời.	PLO7 PLO8	4
CLO4	Tự định hướng và lập kế hoạch phát triển nghề nghiệp giáo viên cho bản thân.	PLO7 PLO8	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có thái độ cầu thị, tinh thần trách nhiệm trong việc cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ một cách thường xuyên; có khả năng phản hồi, tự đánh giá bản thân.	PLO7 PLO8	5
CLO6	Sẵn sàng đảm nhận các vai trò và trách nhiệm mới như người giám sát hoặc giáo viên cố vấn, giáo viên-nhà nghiên cứu, hoặc người viết tài liệu tùy theo nhu cầu thay đổi của tổ chức.	PLO7 PLO8	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chapter 1: Understanding Professional Development 1.1. Professional Development vs. Training 1.2. Making TPD Effective	5	5	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giảng viên hướng dẫn HV tự nghiên cứu tài liệu. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành	Nghiên cứu tài liệu. Làm việc nhóm.

					theo cặp/nhóm.	
Chapter 2: Building Teachers' Computers Skills 2.1. Successful Approaches 2.2. Computers in TPD 2.3. What is Technology Integration? 2.4. Learner-centered TPD	5	5	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành theo cặp/nhóm	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chapter 3: Professional Development Models 3.1. The Cascade Model 3.2. Site-based TPD 3.3. Self-directed TPD	5	5	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành theo cặp/nhóm	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chapter 4: Development through self 4.1. Self-monitoring 4.2. Keeping a teaching journal 4.3. Teaching portfolios	5	5	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành theo cặp/nhóm	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chapter 5: Development through others 5.1. Peer Observation 5.2. Lenses for observation 5.3. Teacher support groups 5.4. Peer coaching 5.5. Team teaching	5	5	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành theo cặp/nhóm	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chapter 6: Action research	5	5	15	CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng	Nghiên cứu tài liệu, hoàn thành và nộp sản phẩm

Tổng:	30	30	90		
--------------	-----------	-----------	-----------	--	--

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.
 - Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.
 - Đóng góp ý kiến và tương tác với bạn cùng lớp và giảng viên trên nền tảng LMS trên tinh thần xây dựng.
 - Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn và đúng tinh thần người làm nghiên cứu khoa học.
- * Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:
- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.
 - Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.
 - Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình (1)	Việc tham gia lớp học, tích cực đóng góp xây dựng bài	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 1-6	Tham gia lớp học đầy đủ và đúng giờ. Đóng góp xây dựng bài tích cực, hiệu quả.	10%
Quá trình (2)	Việc chuẩn bị bài và hoàn thành các bài tập	CLO1, CLO2	Chương 1-6	Hoàn thành các bài tự học và bài tập.	15%
Quá trình (3)	Các bài đăng trong diễn đàn trực tuyến Các nội dung bình luận khi tương tác trực tuyến	CLO3, CLO4, CLO5	Chương 1-5	Thực hiện các bài thảo luận, tương tác tích cực với các thành viên khác trên hệ thống trực tuyến.	10%
Quá	Dự án nhỏ	CLO1,	Chương 4-5	Hoàn thành đúng	15%

trình (4)		CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6		hạn và đúng yêu cầu.	
Tổng kết	Bài tiểu luận cuối khóa	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 1-5	Hoàn thành đúng hạn và đúng yêu cầu.	50%

8. Tài liệu

ST T	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Borich, G. (2015). Observation skills for effective teaching: Research-based practice (Seventh ed.) New York: Routledge	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Crookes, G. (2003). A practicum in TESOL: Professional development through teaching practice. New York: Cambridge University Press	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	X	
3	Hooker, M., 2008. Models and best practices in teacher professional development. http://www.gesci.org/old/files/docman/Teacher_Professional_Development_Models	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	X	
4	Richards, J. & Farrell, T. (2005). Professional development for language teachers: Strategies for teacher learning. New York: Cambridge University Press	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên giảng dạy

Giảng viên 1: TS. Phan Ngọc Thạch

Số điện thoại: 0989 606 999;

Email: pnthach@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển chương trình, Giao tiếp liên văn hóa, Phương pháp giảng dạy, Quản lý giáo dục.

Giảng viên 2: TS. Võ Phan Thu Ngân

Số điện thoại: 0339 636 979;

Email: vptngan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển kỹ năng tiếng Anh, Phát triển nghề nghiệp, Phân tích diễn ngôn, Phân tích chính sách trong giáo dục, Ứng dụng Công nghệ thông tin trong giáo dục.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Võ Phan Thu Ngân

HỌC PHẦN 17: DẠY HỌC CHUYÊN NGÀNH BẰNG TIẾNG ANH

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Dạy học chuyên ngành bằng tiếng Anh (EMI)
- Mã học phần: ELT14
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ: 150 (30/ 30/ 90)
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện (*học trước*):
 - + Lý luận dạy học tiếng Anh
 - + Tiếp thu ngôn ngữ thứ hai
- Bộ môn phụ trách dạy học: Sư phạm tiếng Anh; Khoa Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Mục tiêu chính của khóa học này là giúp học viên có hiểu biết về phương pháp dạy học ngoại ngữ dựa vào nội dung chuyên ngành (Content-based Instruction) và dạy học chuyên ngành bằng tiếng Anh (English as Medium of Instruction). Ngoài ra, nó cũng học viên phát triển khả năng đọc, tư duy phản biện, năng lực phân tích và tổng hợp các thông tin về dạy học chuyên ngành bằng tiếng Anh ở châu Á và Việt Nam.

2.1. Kiến thức

- Có kiến thức về phương pháp dạy học ngoại ngữ dựa vào nội dung chuyên ngành (Content-based Instruction) và dạy học chuyên ngành bằng tiếng Anh (English as Medium of Instruction).
- Hiểu được tình hình dạy học chuyên ngành bằng tiếng Anh ở châu Á và Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa và tình hình địa phương.

2.2. Kỹ năng

- Có khả năng phân tích được ưu điểm và hạn chế của phương pháp dạy học ngoại ngữ dựa vào nội dung chuyên ngành (CBI) và dạy học chuyên ngành bằng tiếng Anh (EMI) khi vận dụng vào thực tiễn dạy học.
- Có thể hiểu yêu cầu của thực tế giảng dạy trong bối cảnh của Việt Nam, tình hình thực tế của đơn vị, mục tiêu của các khóa học để lựa chọn phương pháp thích hợp cho dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh.
- Có khả năng đánh giá được nguồn ngữ liệu phù hợp, chọn lựa được kỹ thuật và phương pháp dạy học tiếng Anh chuyên ngành đáp ứng yêu cầu của đơn vị.

2.3. Mức độ tự chủ

- Có thái độ cởi mở đối với phương pháp dạy học chuyên ngành bằng tiếng Anh; có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc triển khai phương pháp theo tình hình thực tế

3. Tổng quan về học phần

Học phần này giới thiệu cho người học những vấn đề cơ bản về dạy học chuyên ngành bằng tiếng Anh (EMI). Học phần bao gồm các nội dung như: giới thiệu cho người học các đặc điểm tiêu biểu của phương pháp dạy học ngoại ngữ dựa vào nội dung chuyên ngành (CBI) và dạy học chuyên ngành bằng tiếng Anh (EMI); bối cảnh, tiến trình và đầu ra của dạy học chuyên ngành bằng tiếng Anh (EMI) ở châu Á. Ngoài ra, học phần còn là cơ hội để học viên tìm hiểu mục tiêu của Việt Nam đưa tiếng Anh vào làm ngôn ngữ giảng dạy chuyên ngành.

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7 và PLO9 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết về phương pháp dạy học chuyên ngành bằng tiếng Anh. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức nền về phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh trong chương trình đào tạo Sư phạm tiếng Anh; được học sau học phần Lý luận dạy học tiếng Anh.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân biệt các yếu tố điển hình của phương pháp dạy học ngoại ngữ dựa vào nội dung chuyên ngành (Content-based Instruction) và dạy học chuyên ngành bằng tiếng Anh (English as Medium of Instruction).	PLO4	4
CLO2	Phân tích được tình hình dạy học chuyên ngành bằng tiếng Anh ở châu Á và Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa và tình hình địa phương.	PLO2 PLO4 PLO7	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Phân tích được ưu điểm và hạn chế của phương pháp dạy học ngoại ngữ dựa vào nội dung chuyên ngành (CBI) và dạy học chuyên ngành bằng tiếng Anh (EMI) khi vận dụng vào thực tiễn dạy học.	PLO4 PLO5 PLO6	4
CLO4	Đánh giá được yêu cầu của thực tế giảng dạy trong bối cảnh của Việt Nam, tình hình thực tế của đơn vị, mục tiêu của các khóa học để lựa chọn phương pháp thích hợp cho dạy chuyên	PLO3 PLO4 PLO5 PLO6	5

	ngành bằng tiếng Anh.		
CLO5	Đánh giá được nguồn ngữ liệu phù hợp, chọn lựa được kỹ thuật và phương pháp dạy học tiếng Anh chuyên ngành đáp ứng yêu cầu của đơn vị.	PLO3, PLO4 PLO5, PLO6	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Có thái độ cởi mở đối với phương pháp dạy học chuyên ngành bằng tiếng Anh; có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc triển khai phương pháp theo tình hình thực tế	PLO7 PLO9	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/ Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chapter 1: Content-based instruction 1.8. Introduction 1.9. Historical perspectives 1.10. Research approaches and key findings 1.11. Pedagogic approaches and methods 1.12. Conclusions and future directions	6	6	20	CLO1 CLO4	Giảng viên hướng dẫn cho học viên đọc tài liệu và báo cáo theo cách jigsaw reading. Các nhóm luân phiên báo cáo nội dung nghiên cứu. Tiến hành viết bài luyện tập	Nghiên cứu tài liệu, Chuẩn bị các nội dung báo cáo
Chapter 2: English as a medium of instruction 2.1. Introduction 2.2. Historical perspectives 2.3. Research approaches and key findings 2.4. Pedagogic approaches and methods 2.5. Conclusions and future directions	8	8	20	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.

<p>Chapter 3: Medium of instruction in Asia: Context, processes and outcomes</p> <p>3.1. Introduction 3.2. Socio-historical and ecological context 3.3. Motivation 3.4. Actors and agency 3.5. Educational, social and political goals 3.6. Implementation process 3.7. Educational, social and political outcomes</p>	8	8	20	CLO2 CLO3 CLO4	<p>Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ.</p> <p>Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.</p>	<p>Nghiên cứu tài liệu.</p> <p>Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.</p>
<p>Chapter 4: The Vietnamese agenda of adopting English as a medium of instruction</p> <p>4.1. Introduction</p> <p>4.2. Theorizing EMI developments</p> <p>4.3.3. Globalization and EMI 4.3.4. Development and EMI 4.3.5. Power and EMI 4.3.6. National identity and national language policy</p> <p>4.4. Vietnamese agenda</p> <p>4.4.1. The national socio-political agenda 4.4.2. The institutional educational agenda 4.4.3. The personal agenda</p>	8	8	30	CLO2 CLO3 CLO4	<p>Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ.</p> <p>Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.</p>	<p>Nghiên cứu tài liệu.</p> <p>Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.</p>
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.

- Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.

- Đóng góp ý kiến và tương tác với bạn cùng lớp và giảng viên trên nền tảng LMS trên tinh thần xây dựng.

- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn và đúng tinh thần người làm nghiên cứu khoa học.

* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.

- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình (1)	Việc tham gia lớp học, tích cực đóng góp xây dựng bài	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 1-4	Tham gia lớp học đầy đủ và đúng giờ. Đóng góp xây dựng bài tích cực, hiệu quả.	10%
Quá trình (2)	Việc chuẩn bị bài và hoàn thành các bài tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 1-4	Hoàn thành các bài tự học và bài tập.	15%
Quá trình (3)	Các bài đăng trong diễn đàn trực tuyến Các nội dung bình luận khi tương tác trực	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 1-4	Thực hiện các bài thảo luận, tương tác tích cực với các thành viên khác trên hệ thống	10%

	tuyển			trực tuyển.	
Quá trình (4)	Dự án nhỏ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 2-4	Hoàn thành đúng hạn và đúng yêu cầu.	15%
Tổng kết	Bài tiểu luận cuối khóa	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 3/4	Hoàn thành đúng hạn và đúng yêu cầu.	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Hamid, M. O., Nguyen, H. T., & Baldauf, R. B. (Eds.). (2015). <i>Language planning for medium of instruction in Asia</i> . Routledge.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Laviosa, S., & Davies, M. G. (Eds.). (2020). <i>The Routledge handbook of translation and education</i> . London: Routledge.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Vu, T. T. N. (2017). The Vietnamese agenda of adopting English as a medium of instruction. <i>VNU Journal of Foreign Studies</i> , 33(3).	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
4	Agai-Lochi, E. (2015). English as medium of instruction in university education. <i>Procedia-Social and Behavioral Sciences</i> , 199, 340-347.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Hultgren, A. K., Owen, N., Shrestha, P., Kuteeva, M., & Mežek, Š. (2022). Assessment and English as a medium of instruction: Challenges and opportunities. <i>Journal of English-Medium Instruction</i> , 1(1), 105-123.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		
6	Fujimoto-Adamson, N., & Adamson, J. (2018). <i>From EFL to EMI: Hybrid practices in English as a medium of instruction in Japanese tertiary contexts</i> . In <i>Key issues in</i>	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

	<i>English for specific purposes in higher education</i> (pp. 201-221). Springer, Cham.			
7	Ou, A. W., Hult, F. M., & Gu, M. M. (2022). Language policy and planning for English-medium instruction in higher education. <i>Journal of English-Medium Instruction</i> , 1(1), 7-28.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
8	Valcke, J., Nashaat-Sobhy, N., Sánchez-García, D., & Walaszczyk, J. (2022). Teacher development to mediate global citizenship in English-medium education contexts. <i>Journal of English-Medium Instruction</i> , 1(1), 65-84.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
9	Yao, C. W., Collins, C., Bush, T., Briscoe, K. L., & Dang, N. L. T. (2021). English as a 'double barrier': English medium instruction and student learning at Vietnamese transnational universities. <i>Higher Education Research & Development</i> , 1-15.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 2: TS. Võ Phan Thu Ngân

Số điện thoại: 0339 636 979;

Email: vptngan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển kỹ năng tiếng Anh, Phát triển nghề nghiệp, Phân tích diễn ngôn, Phân tích chính sách trong giáo dục, Ứng dụng Công nghệ thông tin trong giáo dục.

Giảng viên 2: TS. Lê Thanh Nguyệt Anh

Số điện thoại: 0829898188; Email: ltnanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lý luận và Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, Kiểm tra, đánh giá trong dạy-học ngoại ngữ

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Võ Phan Thu Ngân

HỌC PHẦN 18: PHÁT TRIỂN TÀI LIỆU DẠY HỌC TIẾNG ANH

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phát triển tài liệu dạy học tiếng Anh
- Mã học phần: ELT.815
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ: 150 (30/ 30/ 90)
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Sư phạm tiếng Anh; Khoa: Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể:

Về kiến thức

- Nắm bắt được những kiến thức liên quan đến tài liệu dạy học tiếng Anh.
- Nắm bắt được những kiến thức liên quan đến đánh giá và phát triển tài liệu dạy học tiếng Anh.

Về kỹ năng

- Có thể đánh giá chương trình và phát triển tài liệu dạy học tiếng Anh.

Về thái độ

- Nghiêm túc khi thực hiện đánh giá và phát triển tài liệu dạy học tiếng.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này giới thiệu cho học viên những kiến thức chuyên sâu về phát triển tài liệu dạy học tiếng Anh. Học phần gồm 05 nội dung chính: (1) đánh giá và điều chỉnh tài liệu dạy học, (2) các nguyên tắc trong việc phát triển tài liệu, (3) phát triển tài liệu dạy học cho các đối tượng học tiếng Anh, (4) phát triển tài liệu dạy học cho các kỹ năng ngôn ngữ, và (5) các nghiên cứu về phát triển tài liệu. Phương pháp giảng dạy và học tập đa dạng từ đọc và phân tích tài liệu để nắm vững kiến thức đến phân tích tài liệu tiếng Anh đang được sử dụng, kết hợp thảo luận giúp người học đạt mục tiêu khóa học đề ra.

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7 và PLO8 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết sâu về phát triển tài liệu dạy học tiếng Anh. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức nền về lý luận dạy học tiếng Anh. Học phần này nên được học song hành hoặc học sau học phần Phát triển chương trình trong giảng dạy tiếng Anh.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Trình bày được các khái niệm về phát triển tài liệu	PLO6	2
CLO2	Vận dụng sự hiểu biết về phân tích, đánh giá và phát triển tài liệu vào giảng dạy tiếng Anh	PLO6	5
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Phân tích và đánh giá tài liệu dạy học tiếng Anh trên cơ sở những hiểu biết về liên văn hóa và phương pháp giảng dạy tiếng Anh	PLO3 PLO4 PLO6	5
CLO4	Phát triển tài liệu dạy học cho các kỹ năng ngôn ngữ và các đối tượng học tiếng Anh	PLO4 PLO5 PLO6	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong nghiên cứu về phát triển tài liệu	PLO7	4
CLO6	Xây dựng được kế hoạch tự học; tự nghiên cứu, thu thập và xử lý thông tin liên quan phát triển tài liệu	PLO8	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chương 1 Evaluation and adaptation of materials - Materials Evaluation - Adapting and adopting classroom materials	8	8	24	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chương 2 Principles and procedures of materials development - Developing Principled Frameworks for Materials	6	8	18	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.

Development - Humanizing the Coursebook - The Visual Elements in EFL Coursebooks, - Developing Digital Language Learning Materials					vừa thực hành.	
Chương 3 Developing materials for target groups - Materials for Adults - Materials for Adult Beginners - Materials for young learners	6	8	18	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chương 4 Developing specific types of materials - Materials for the Teaching of Grammar - Materials for Teaching Vocabulary - Materials for Developing Reading Skills - Materials for Developing Writing Skills - Developing Materials for Speaking Skills - Developing Materials for Listening Skills - Materials for Cultural Awareness	6	8	18	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chương 5 Material development research - Current research in Materials development - Examples of MD research -Proposals for further research in MD	4	4	12	CLO4 CLO5 CLO6 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.

Tổng:	30	30	90			
-------	----	----	----	--	--	--

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.

- Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.

- Đóng góp ý kiến và tương tác với bạn cùng lớp và giảng viên trên nền tảng LMS trên tinh thần xây dựng.

- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn và đúng tinh thần người làm nghiên cứu khoa học.

* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.

- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình (1)	Việc tham gia lớp học, tích cực đóng góp xây dựng bài	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Nội dung 1-5	Tham gia lớp học đầy đủ và đúng giờ. Đóng góp xây dựng bài tích cực, hiệu quả.	10%
Quá trình 2	Báo cáo/thuyết trình nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Nội dung 1-5	- Làm việc theo nhóm - Báo cáo nhóm - Được tập thể nhóm xác nhận có tham gia đóng góp trong nhóm học tập	30%
Quá trình (3)	Các bài đăng trong diễn đàn	CLO3, CLO4, CLO5	Nội dung 1-5	Thực hiện các bài thảo luận,	10%

	trực tuyến Các nội dung bình luận khi tương tác trực tuyến			tương tác tích cực với các thành viên khác trên hệ thống trực tuyến.	
Quá trình (4)	Dự án nhỏ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Nội dung 1-4	Hoàn thành đúng hạn và đúng yêu cầu.	15%
Tổng kết	Bài tiểu luận cuối khóa	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Nội dung 1/5	Hoàn thành đúng hạn và đúng yêu cầu.	50%

8. Tài liệu học tập

ST T	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tha m khảo
1	Tomlinson, B. 2011. <i>Developing Materials for Language Teaching</i> (2nd edition). London: Bloomsbury	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Tomlinson, B. 2011. <i>Materials Development in Language Teaching</i> (2nd edition). Cambridge: Cambridge University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	McDonough, J.; Shaw, C. & Mauhare, H. (2013). <i>Materials and Methods in ELT</i> (3 rd edition). Oxford: Wiley Blackwell	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Macalister, J & Nation, P. (2020). <i>Language Curriculum design</i> (2ed.). NY and London: Taylor and Francis.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Tomlinson, B., & Masuhara, H. (2004). <i>Developing language course materials</i> . Singapore: RELC	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Huỳnh Thị Nhĩ

Điện thoại: 0768864468

E-mail: htjni@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Công ty Hỗ trợ Phát triển Giáo dục Sa Đéc

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển tài liệu, Phương pháp dạy học tiếng Anh, Giao tiếp liên văn hóa, Phát triển chương trình, Phát triển tài liệu

Giảng viên 2: TS Lê Hồng Phương Thảo

Điện thoại: 0909059419; E-mail: lhpthao@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Giao tiếp liên văn hóa, Phương pháp giảng dạy, Phát triển chương trình, Phát triển tài liệu

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Huỳnh Thị Nhĩ

HỌC PHẦN 19: NGÔN NGỮ HỌC ĐỐI CHIẾU

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: NGÔN NGỮ HỌC ĐỐI CHIẾU
- Mã học phần: ELT.816
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ 150 (30/30/90)
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Ngôn ngữ Anh; Khoa: Sư Phạm Ngoại ngữ.

2. Mục tiêu học phần (MT)

Về kiến thức:

- Nắm được đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, vai trò, phương pháp, ý nghĩa của việc nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ; các bình diện, các khuynh hướng nghiên cứu;
- Nắm được những đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ học đối chiếu, sự khác biệt và kế thừa của nó đối với các phân ngành ngôn ngữ học khác.
- Nắm được ý nghĩa của nó đối với hiện tượng tiếp xúc, giao thoa ngôn ngữ – văn hóa; quá trình học tập và tiếp thu ngôn ngữ thứ 2/ngoại ngữ; ví dụ: hành vi mắc lỗi của người học trong quá trình này; hiểu được những ứng dụng thực tiễn của nó trong vấn đề dịch thuật và giao tiếp liên văn hóa.

Về kỹ năng:

- Biết vận dụng các thủ thuật, cách tiếp cận, đặc điểm loại hình, cấu trúc các ngôn ngữ để đưa vào đối chiếu và lý giải các hiện tượng ngôn ngữ liên quan;
- Biết phát hiện, lập trình phương pháp và tiến hành các thủ pháp đối chiếu về những vấn đề liên ngôn ngữ, liên văn hóa;
- Nâng cao kỹ năng hoạt động nhóm vào những nhiệm vụ học tập, nghiên cứu các nội dung liên quan của ngôn ngữ học.
- Xác định được mục đích nghiên cứu các ngôn ngữ đối chiếu: phục vụ cho nghiên cứu lý luận ngôn ngữ hay phục vụ dạy học ngoại ngữ.
- Biết lựa chọn và vận dụng những thủ pháp, phương pháp, nguyên tắc đối chiếu khi so sánh đối chiếu các ngôn ngữ để tìm và phát hiện những tương đồng, dị biệt của các ngôn ngữ trên các bình diện ngôn ngữ được đối chiếu.

Về thái độ:

- Nhận thức được vai trò, ý nghĩa của môn học về lý luận cũng như thực tiễn nghiên cứu, học tập tiếng Việt và các ngôn ngữ/ngoại ngữ khác;
- Biết tôn trọng và nhận thức đúng đắn về nguồn cội, đặc trưng của các dân tộc, nền văn hóa và công cụ ngôn ngữ tương ứng.
- Có ý thức xác định được mục đích nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ;

- Xác định được mối quan hệ của nội dung chương trình môn học với ngôn ngữ mà mình đang nghiên cứu hoặc đang giảng dạy;

- Có ý thức vận dụng những kết quả nghiên cứu đạt được vào nghiên cứu hoặc giảng dạy ngoại ngữ, đổi mới phương pháp dạy học.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này giới thiệu cho người học những vấn đề chuyên sâu về so sánh và đối chiếu ngôn ngữ. Học phần sẽ giới thiệu một cách hệ thống các nội dung về đối tượng, phạm vi, vai trò, khái niệm, khuynh hướng và thủ thuật nghiên cứu trong lĩnh vực xuyên ngôn ngữ và văn hóa. Học phần này sẽ tạo điều kiện cho người học hiểu được những lĩnh vực, nội dung, tầng bậc và mối tương giao, dị biệt giữa các ngôn ngữ cũng như các ứng dụng thực tiễn của các kết quả nghiên cứu đối chiếu. Hơn nữa, học phần sẽ cung cấp cho người học đủ kiến thức và kỹ năng để có thể tiến hành độc lập các nghiên cứu đối chiếu cụ thể khi kết thúc môn học, được thể hiện qua bài tiểu luận.

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO#2 và PLO#3 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết về ngôn ngữ học đối chiếu và vận dụng vào công tác giảng dạy. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức cơ bản về ngôn ngữ, học phần sẽ được phát huy hiệu quả nếu được dạy sau học phần Ngữ dụng học.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Vận dụng kiến thức đối chiếu ngôn ngữ nhằm lý giải các vấn đề về ngôn ngữ, văn hóa, xã hội; phát triển tiếng Việt, dạy học ngoại ngữ và các hoạt động khác.	PLO1 PLO2 PLO3	3
CLO2	Phân tích phương pháp luận và chọn lọc phương pháp nghiên cứu đối chiếu ngôn ngữ nhằm ứng dụng vào hoạt động giao tiếp và dạy học ngoại ngữ trong nhà trường dựa trên hiểu biết về.	PLO1 PLO2 PLO4	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Tổng hợp kết quả nghiên cứu đối chiếu ngôn ngữ và vận dụng vào hoạt động giao tiếp xã hội, dạy ngoại ngữ và các hoạt động khác.	PLO1 PLO2 PLO4	4
CLO4	Triển khai các đề tài nghiên cứu mang tính ứng dụng về hoạt động giao tiếp và dạy học	PLO2 PLO4	5

	ngoại ngữ trong nhà trường dựa trên hiểu biết về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu đối chiếu ngôn ngữ.	PLO7 PLO8	
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm để thực hiện một nội dung nghiên cứu; phản hồi một bài nghiên cứu liên quan đến đối chiếu ngôn ngữ.	PLO7 PLO8	4
CLO6	Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao trong nghiên cứu và học tập; Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khoa học về đối chiếu ngôn ngữ.	PLO7 PLO8	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Dẫn luận ngôn ngữ học đối chiếu 1.1 Sự xuất hiện của ngôn ngữ học đối chiếu qua các thời kỳ 1.1.1 Thời kỳ thứ nhất: những năm 80 của TK XVIII-XIX 1.1.2 Thời kỳ thứ hai: Cuối thế kỷ XIX 1.1.3 Thời kỳ thứ ba: Cuối thế kỷ XIX đến nay 1.2 Mối quan hệ chủ yếu giữa ngôn ngữ học đối chiếu và các loại hình nghiên cứu khác 1.2.1 Quan hệ với loại hình học 1.2.2 Quan hệ với ngôn ngữ học tâm lý 1.2.3 Quan hệ với ngôn ngữ học xã hội 1.2.4 Quan hệ với lý luận và thực tiễn dịch thuật 1.2.5 Quan hệ với ngữ pháp tạo	3	3	9	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp giao tiếp - Thuyết giảng, trình chiếu; - Phát vấn – phản hồi - Thảo luận chung; làm việc cặp/nhóm	Nghe giảng lý thuyết Ghi chép Làm bài tập Đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà Nêu câu hỏi, tham gia thảo luận.

sinh 1.2.6 Quan hệ với việc khắc phục lỗi trong khi học và sử dụng ngoại ngữ						
Chương 2. Vị trí ngôn ngữ học đối chiếu 2.1 Khái niệm “so sánh” 2.1.1 So sánh là thao tác tư duy 2.1.2 So sánh diễn ra đối với những đối tượng cùng loại 2.1.3 So sánh được xem như một thủ pháp nghiên cứu phổ quát 2.1.4 So sánh là một thủ pháp phân tích 2.1.5 Phân biệt giữa so sánh bên trong và bên ngoài 2.2 Phân biệt với ngôn ngữ học so sánh – lịch sử 2.2.1 Phạm vi đối tượng nghiên cứu 2.2.2 Mục đích, đối tượng 2.2.3 Những cống hiến to lớn về “hình cây ngữ hệ” 2.2.4 Phục vụ cho sự phân tích đối tượng 2.3 Phân biệt với ngữ vực học 2.4 Phân biệt với loại hình học và phổ quát ngôn ngữ 2.4.1 Xác định kiểu loại các ngôn ngữ 2.4.2 Xác định kiểu loại của các hệ thống các ngôn ngữ 2.4.3 Xác lập các đặc trưng phổ quát 2.4.4 Nghiên cứu lịch sử phát triển loại hình các ngôn ngữ 2.5 Ngôn ngữ học đối chiếu 2.5.1 Sự phân giới bên ngoài 2.5.2 Sơ đồ phân giới bên ngoài	3	3	9	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp giao tiếp - Thuyết giảng, trình chiếu; - Phát vấn – phản hồi - Thảo luận chung; làm việc cặp/nhóm	- Nghe giảng lý thuyết - Ghi chép - Làm bài tập - Đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà. - Nêu ý kiến, tham gia thảo luận.

<p>Chương 3. Nhiệm vụ, mục đích của ngôn ngữ học đối chiếu</p> <p>3.1 Nhiệm vụ</p> <p>3.1.1 Khắc phục hạn chế đơn ngữ luận, cấu trúc thuần túy biệt lập, bổ sung lý luận, phổ quát loại hình.</p> <p>3.1.2 Ứng dụng xuyên ngữ, xuyên văn hóa: hạn chế các cú sớ trong giao tiếp liên ngôn ngữ - văn hóa</p> <p>3.1.3 Phục vụ cho công tác dịch thuật, biên soạn từ điển song ngữ, biên soạn giáo trình, và xây dựng phương pháp, kỹ thuật dạy ngoại ngữ</p> <p>3.2 Mục đích</p> <p>3.2.1 Mục đích xét ở nghiên cứu ứng dụng lý thuyết</p> <p>3.2.2 Mục đích xét ở phạm vi nghiên cứu ứng dụng thực hành</p>	3	3	9	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	<p>Phương pháp giao tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng, trình chiếu; - Phát vấn – phản hồi - Thảo luận chung; làm việc cặp/nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng lý thuyết - Ghi chép - Làm bài tập - Đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà - Góp ý, tham gia xây dựng bài học.
<p>Chương 4. Phương pháp, thủ pháp ngôn ngữ học đối chiếu</p> <p>4.1 Phương pháp</p> <p>4.1.1 Vị trí của phương pháp đối chiếu trong hệ các phương pháp ngôn ngữ học</p> <p>4.1.2 Các đặc điểm cơ bản của phương pháp đối chiếu</p> <p>4.2 Phương thức đối chiếu ngôn ngữ</p> <p>4.2.1 Phương thức đồng nhất – khu biệt</p> <p>4.2.2 Phương thức đối chiếu chức năng</p> <p>4.2.3 Phương thức đồng nhất khu biệt mặt hoạt động của các hiện tượng, sự</p>	3	3	9	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	<p>Phương pháp giao tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng, trình chiếu; - Phát vấn – phản hồi - Thảo luận chung; làm việc cặp/nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng lý thuyết - Ghi chép - Làm bài tập - Đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà - Nêu ý kiến, tham gia đóng góp xây dựng bài.

kiện, đơn vị ngôn ngữ 4.2.4 Phương thức đồng nhất khu biệt phong cách, chức năng 4.2.5 Phương thức đồng nhất khu biệt phát triển 4.2.6 Phương thức đồng nhất khu biệt xã hội - tâm lý - lịch sử 4.3 Các thủ pháp đối chiếu ngôn ngữ 4.3.1 Các thủ pháp đối chiếu ngôn ngữ xét ở bình diện hệ thống trừu tượng 4.3.2 Đối chiếu ngôn ngữ ở hoạt động lời nói 4.3.3 Đối chiếu ngôn ngữ ở bình diện văn bản 4.3.4 Đối chiếu ngữ dụng - ngôn ngữ học 4.4 Nguyên tắc đối chiếu ngôn ngữ 4.4.1 Trình tự đối chiếu 4.4.2 Tính hệ thống của hiện tượng đối chiếu 4.4.3 Tính chặt chẽ và triệt để trong việc sử dụng thuật ngữ 4.4.4 Độ sâu sắc, đầy đủ của việc nghiên cứu đối chiếu 4.4.5 Cần tính đến mức độ thân thuộc và sự gần gũi loại hình giữa các ngôn ngữ đối chiếu 4.4.6 Chuyển di tích cực và chuyển di tiêu cực kiến thức ngôn ngữ học trong thao tác đối chiếu 4.4.7 Đơn giản trong nghiên cứu đối chiếu 4.4.8 Khu biệt các phong cách chức năng trong nghiên cứu đối chiếu 4.4.9 Không giới hạn về khu vực địa lý trong					
---	--	--	--	--	--

<p> nghiên cứu đối chiếu</p> <p>4.4.10 Cách nhìn đồng đại và đồng đại động đối với việc xem xét các hiện tượng đối chiếu</p> <p>4.4.11 Rút gọn và giảm bớt trong nghiên cứu đối chiếu</p> <p>4.4.12 Phân biệt các phương ngôn của tiếng mẹ đẻ</p> <p>4.4.13 Phân biệt những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của tiếng mẹ đẻ.</p>						
<p>Chương 5. Nghiên cứu đối chiếu cấp độ ngữ âm – âm vị</p> <p>5.1 Cơ sở đối chiếu ngữ âm – âm vị</p> <p>5.1.1 Bộ máy cấu âm</p> <p>5.1.2 Âm tố, âm vị và biến thể âm vị</p> <p>5.1.3 Âm vị đoạn tính và âm vị siêu đoạn tính</p> <p>5.2 Nguyên âm</p> <p>5.2.1 Hình thang nguyên âm quốc tế</p> <p>5.2.2 Nguyên âm cố định âm sắc và biến đổi âm sắc</p> <p>5.2.3 Nguyên âm và chữ viết</p> <p>5.3 Phụ âm</p> <p>5.3.1 Cách miêu tả phụ âm theo đặc điểm cấu âm</p> <p>5.3.2 Những điểm cần lưu ý khi đối chiếu các phụ âm</p> <p>5.3.3 Sự phân bố của phụ âm</p> <p>5.4 Đối chiếu âm vị đoạn tính: Hệ thống nguyên âm, phụ âm</p> <p>5.5 Đối chiếu đơn vị phát âm và siêu đoạn tính, đối chiếu âm tiết, trọng âm, ngữ điệu, thanh điệu</p> <p>5.6 Đối chiếu ngữ âm – âm vị với chữ viết</p>	3	3	9	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<p>Phương pháp giao tiếp</p> <p>- Thuyết giảng, trình chiếu;</p> <p>- Phát vấn – phản hồi</p> <p>- Thảo luận chung; làm việc cặp/nhóm</p>	<p>- Nghe giảng lý thuyết</p> <p>- Ghi chép</p> <p>- Làm bài tập</p> <p>- Đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà</p> <p>- Tham gia thuyết trình theo nhóm</p>

<p>Chương 6. Đối chiếu hình vị</p> <p>6.1 Đối chiếu cấu tạo hình vị của từ</p> <p>6.2 Những sự khác biệt về cấu tạo hình vị của từ trong các ngôn ngữ</p> <p>6.3 Các hình thức tồn tại của hình vị</p> <p>6.4 Đối chiếu đặc điểm các loại hình vị và cấu trúc từ</p> <p>6.5 Đối chiếu hệ thống từ loại về đặc điểm và hoạt động của chúng</p>	3	3	9	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	<p>Phương pháp giao tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng, trình chiếu; - Phát vấn – phản hồi - Thảo luận chung; làm việc cặp/nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng lý thuyết - Tham gia thuyết trình theo nhóm - Hoạt động cặp, nhóm
<p>Chương 7. Đối chiếu từ vựng – ngữ nghĩa</p> <p>7.1 Bình diện cấu tạo từ</p> <p>7.2 Bình diện ngữ nghĩa</p> <p>7.2.1 Ý nghĩa và cấu trúc ý nghĩa của từ</p> <p>7.2.2 Những điểm cần lưu ý trong quá trình đối chiếu bình diện ngữ nghĩa</p> <p>7.2.3 Đối chiếu trường từ vựng – ngữ nghĩa</p> <p>7.3 Bình diện ngữ dụng – tổng quan ngữ pháp văn bản tiếng Việt</p> <p>7.3.1 Ngữ pháp văn bản, ngôn ngữ học văn bản và văn bản học</p> <p>7.3.2 Nghiên cứu ngữ pháp văn bản trên thế giới và ở Việt Nam</p> <p>7.3.3 Khái niệm về văn bản và văn bản tiếng Việt</p> <p>7.4 Đối chiếu vi mô – vĩ mô từ vựng, ngữ nghĩa</p> <p>7.5 Đối chiếu vi mô từ - nghĩa, phục vụ làm từ điển, dịch thuật, giao tiếp liên văn hóa, giảng dạy ngoại ngữ</p> <p>7.6 Đối chiếu vĩ mô theo từng trường hợp: lớp từ chỉ quan hệ họ hàng, từ chỉ màu sắc, từ chỉ thời</p>	3	3	9	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	<p>Phương pháp giao tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng, trình chiếu; - Phát vấn – phản hồi - Thảo luận chung; làm việc cặp/nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng lý thuyết - Ghi chép - Làm bài tập - Đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà - Tham gia thuyết trình theo nhóm - Hoạt động cặp, nhóm

gian; động từ/vị từ tình thái, động từ chỉ hoạt động, chỉ tính chất, quá trình, v.v...						
Chương 8. Đối chiếu các ngữ đoạn ngôn ngữ 8.1 Hệ thống ngữ pháp dưới góc độ ngôn ngữ học đối chiếu 8.2 Các cấp độ trong đối chiếu ngữ pháp 8.2.1 Cấp độ hình thái học 8.2.2 Cấp độ cú pháp 8.3 Đối chiếu danh ngữ, các thành phần của danh ngữ 8.4 Đối chiếu hệ thống giới ngữ 8.5 Đối chiếu vị ngữ động từ	3	3	9	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp giao tiếp - Thuyết giảng, trình chiếu; - Phát vấn – phản hồi - Thảo luận chung; làm việc cặp/nhóm	- Nghe giảng lý thuyết - Tham gia thuyết trình theo nhóm - Hoạt động cặp, nhóm
Chương 9. Đối chiếu câu/phát ngôn/lời nói 9.1 Câu đơn, ghép, phức, phức hợp 9.2 Đối chiếu mô hình câu/cú đơn (nòng cốt) 9.3 Đối chiếu câu/cú đơn với thành phần phụ 9.4 Đối chiếu các hoạt động của lời nói: đề nghị, hỏi, yêu cầu, mệnh lệnh, chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, than phiền, v.v... 9.5 Đối chiếu câu/phát ngôn khẳng định – phủ định, nghi vấn	3	3	9	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp giao tiếp - Thuyết giảng, trình chiếu; - Phát vấn – phản hồi - Thảo luận chung; làm việc cặp/nhóm	- Nghe giảng lý thuyết - Ghi chép - Đọc tài liệu, chuẩn bị bài ở nhà - Tham gia thuyết trình theo nhóm - Hoạt động cặp, nhóm
Chương 10. Ôn tập, thuyết trình nhóm, hướng dẫn viết tiểu luận	3	3	9	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Hướng dẫn ôn tập - Hướng dẫn viết tiểu luận	- Chuẩn bị viết tiểu luận - Nếu ý kiến đóng góp xây dựng bài
Tổng:	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

- Đi học và chuẩn bị tài liệu học tập đầy đủ, rèn luyện tinh thần kỷ luật, thái độ học tập tốt.
- Tự nghiên cứu, nâng cao kiến thức và kỹ năng thuyết trình, tiếp thu kiến thức xuyên ngôn ngữ.
- Chuẩn bị bài theo yêu cầu của giảng viên, ôn luyện kiến thức xuyên suốt phân môn.

* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.
- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.
- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình (1)	Đánh giá chuyên cần: theo sự hiện diện và thái độ học tập của học viên - học viên trả lời những câu hỏi được giảng viên hỏi thường xuyên trong tiết dạy. Giảng viên căn cứ theo kết quả trả lời/mức độ thường xuyên đánh giá.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 1-9	Tham gia tất cả các buổi học theo quy định; chuẩn bị bài và tích cực tham gia bài học.	1%
Quá trình (2)	Đánh giá tự học, tự nghiên cứu: cá nhân học viên/nhóm chọn chủ đề vào tuần thứ 2; học viên/nhóm báo cáo kết quả tự học trước lớp vào	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 1-9	Sản phẩm báo cáo nhóm	20%

	những tuần sau đó.				
Quá trình (3)	Kiểm tra – đánh giá giữa kỳ: ôn luyện kiến thức môn học.	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 1-5	Tham dự KIỂM TRA	20%
Quá trình (4)	Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ: kiểm tra kiến thức toàn bộ môn học có thể tiếp thu, tích lũy được qua bài kiểm tra tự luận hoặc hình thức bài tập lớn.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 1-9	Tham dự kì thi cuối kì (bài tự luận, 90 phút; gồm nội dung chính yếu trong phân môn.	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	James, C. 1980, <i>Contrastive Analysis</i> , Burnt & Harlow Essex: Longman Group Ltd.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Patnaik, B.N. (1976). <i>Contrastive Analysis and Its Pedagogic Implications</i> . CIEFL Bulletin, 12, 15-27.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Lê Quang Thiêm (2004), <i>Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ</i> , Nxb ĐHQG, Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
4	Nguyễn Văn Chiến 1992, <i>Ngôn ngữ học đối chiếu và đối chiếu tiếng Việt với các ngôn ngữ Đông Nam Á</i> , Đại học Sư phạm ngoại ngữ, Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
5	Robert Lado 2004, <i>Ngôn ngữ học qua các nền văn hóa</i> , bản dịch của Hoàng Văn Vân, Nxb ĐHQG Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Vương Toàn 2006, <i>Nghiên cứu đối chiếu các</i>	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

	<i>ngôn ngữ ở Việt Nam</i> , Nxb KHXH.	Vũ Hùng		
7	Krzeszowski, T. 1984, “Tertium comparationis”. In: Fisiak, J. <i>Contrastive Linguistics: Prospects and Problems</i> . Berlin-New York-Amsterdam.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
8	Krzeszowski, T. 1990, <i>Contrasting Languages – The scope of Contrastive Linguistics</i> . Berlin.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
9	Sridhar, S. 1981, <i>Contrastive Analysis, Error Analysis and Interlanguages: Three phases of One Goal</i> , Oxford.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
10	Dominique Williem, Bart Defrancq, Timothy Coleman and Dirk Noel. 2003, <i>Contrastive Analysis in Languages</i> . Palgrave Macmillan.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Huỳnh Thị Nhĩ, Tiến sĩ

Số điện thoại: 0825272799 - 0768864468; Email: htnhi@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Công ty Hỗ trợ Phát triển Giáo dục Sa Đéc

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Văn học Anh, Văn học Mỹ, Giao thoa văn hóa, Ngôn ngữ học đối chiếu.

Giảng viên 2: Đỗ Minh Hùng, PGS.TS

Số điện thoại: 0944970046; Email: dmhung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Dạy và học tiếng Anh như một ngoại ngữ; So sánh, đối chiếu tiếng Anh – Việt; Dịch thuật Anh - Việt/Việt – Anh

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Đỗ Minh Hùng

HỌC PHẦN 20: PHÂN TÍCH LỖI CỦA NGƯỜI HỌC TIẾNG ANH

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phân tích lỗi của người học tiếng Anh
- Mã học phần: ELT.817
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ: 30/30/90 (LT/ThH/TH);
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Ngôn ngữ Anh; Khoa: Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Hoàn thành học phần này, học viên có thể:

- Hiểu và giải thích được các khái niệm căn bản, phương pháp, định hướng tiếp cận về phân lỗi trong quá trình học biết ngôn ngữ thứ 2/ngoại ngữ.
- Biết cách nhận dạng và phân tích được các thể loại lỗi khác nhau.
- Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, tích cực và hoàn thành tốt tất cả các nhiệm vụ học tập được giao.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này cung cấp cho học viên cái nhìn tổng quan về phân tích lỗi trong dạy học ngoại ngữ. Học phần bao gồm các nội dung như là: định nghĩa về lỗi, lý do xảy ra hiện tượng mắc lỗi của người học, cách thức nhận diện và phân loại lỗi, các chiến lược khắc phục lỗi. Trên cơ sở đó, học phần giúp học viên hiểu rõ hơn về hiện tượng mắc lỗi trong quá trình học ngoại ngữ; nắm vững những quy tắc, kỹ thuật khắc phục lỗi để hoàn thiện năng lực ngoại ngữ, ngôn ngữ nói chung.

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO#2 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết về phân tích lỗi trong dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức nền về phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh trong chương trình đào tạo Sư phạm tiếng Anh; được học sau học phần Lý luận dạy học tiếng Anh.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Hiểu được một số khái niệm, nội dung căn bản về phân	PLO2	2

	tích lỗi trong quá trình học biết ngôn ngữ thứ 2/ngoại ngữ;		
CLO2	Ứng dụng được các phương pháp, định hướng tiếp cận trong phân tích lỗi;	PLO1 PLO2	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Nhận diện và lý giải được các loại lỗi trong quá trình học biết ngôn ngữ thứ 2/ngoại ngữ;	PLO1 PLO2	4
CLO4	Thực hiện khảo sát phân tích lỗi trong sản phẩm nói/viết tiếng Anh của SV;	PLO1 PLO2	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Độc lập hoặc cộng tác (với tinh thần trách nhiệm cao, với ý thức luôn chấp hành nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp) tích cực triển khai các hoạt động dạy học tiếng Anh, nghiên cứu khoa học.	PLO5	4
CLO6	Phân bổ và quản lý thời gian thực hiện các hoạt động học tập một cách hợp lý;	PLO6	4
CLO7	Khai thác hợp pháp các nguồn lực (tài nguyên số, sự hỗ trợ từ giảng viên, bạn học, Khoa, Nhà trường, v.v...) trong hoạt động nghiên cứu phân tích lỗi.	PLO6	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Course introduction Unit 1. What is Error? 1.1 Views by behaviorism 1.2 Views by contrastive analysis 1.3 Views by cross-cultures 1.4 Views by communicative approach 1.5 Views by inter-language 1.6 Views by learner strategies 1.6.1 Direct strategies 1.6.2 Indirect strategies	3	3	10	CLO2 CLO3	<ul style="list-style-type: none"> Thuyết giảng, trình chiếu; Phát vấn – phản hồi Thảo luận chung; làm việc cặp/nhóm 	- Đọc tài liệu chính; tài liệu tham khảo liên quan.

<p>Unit 2. Taxonomy of errors</p> <p>2.1 Richards' model</p> <p>2.1.1 Overgeneralization errors</p> <p>2.1.2 Ignorance of rule restrictions</p> <p>2.1.3 Incomplete application of rules</p> <p>2.1.4 False hypothesis</p> <p>2.2. Brown's model</p> <p>2.2.1 Interference errors</p> <p>2.2.2 Intra-lingual errors</p> <p>2.2.3 Contexts of learning</p> <p>2.2.4 Communication strategies</p> <p>2.2.5 Language switch</p>	3	3	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	<ul style="list-style-type: none"> ● Thuyết giảng, trình chiếu; ● Phát vấn – phản hồi ● Thảo luận chung; làm việc cặp/nhóm 	- Đọc tài liệu; hoàn thành bài tập được phân công
<p>Unit 3. Research on EFL grammar errors</p> <p>3.1 Article errors</p> <p>3.1.1 Definite article errors</p> <p>3.1.2 Indefinite article errors</p> <p>3.2 Tense – aspect errors</p> <p>3.2.1 Present tenses</p> <p>3.2.2 Past tenses</p> <p>3.2.3 Future tenses</p> <p>3.3 Preposition errors</p>	3	3	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	<ul style="list-style-type: none"> ● Thuyết giảng, trình chiếu; ● Phát vấn – phản hồi ● Thảo luận chung; làm việc cặp/nhóm 	- Đọc tài liệu; hoàn thành bài tập được phân công
<p>Unit 4. EFL speaking errors</p> <p>4.1 Pronunciation errors</p> <p>4.1.1 Vowel errors</p> <p>4.1.2 Consonant errors</p> <p>4.1.3 Stress, linking, intonation errors</p> <p>4.2 Vocabulary errors</p> <p>4.3 Sentence-level errors</p> <p>4.4 Discourse errors</p>	3	3	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	<ul style="list-style-type: none"> ● Thuyết giảng, trình chiếu; ● Phát vấn – phản hồi ● Thảo luận chung; làm việc cặp/nhóm 	- Đọc tài liệu; hoàn thành bài tập được phân công
<p>Unit 5. EFL writing errors</p> <p>5.1 Spelling errors</p> <p>5.2 Punctuation errors</p> <p>5.3 Wording errors</p> <p>5.4 Textual errors</p>	3	3	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	<ul style="list-style-type: none"> ● Thuyết giảng, trình chiếu; ● Phát vấn – phản hồi ● Thảo luận chung; 	

5.4.1 Within paragraphs 5.4.2 Across paragraphs				CLO6	làm việc cặp/nhóm	
Unit 6. EFL Translation errors 6.1 Linguistic translation errors 6.2 Grammar errors 6.3 Wording errors 6.4 Style/genre errors 6.5 Cross-culture errors	3	3	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	<ul style="list-style-type: none"> •Thuyết giảng, trình chiếu; •Phát vấn – phản hồi • Thảo luận chung; làm việc cặp/nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu chính (Chương 6) - Tra cứu từ ngữ tiếng Anh trong các tài liệu tham khảo;
Unit 7. Error correction 7.1 Direct correction techniques 7.2 Indirect correction techniques 7.3 Skill-based correction techniques 7.5 Area-based correction techniques 7.5 Correction principles	3	3	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	<ul style="list-style-type: none"> •Thuyết giảng, trình chiếu; •Phát vấn – phản hồi • Thảo luận chung; làm việc cặp/nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu chính (Chương 7) - Tra cứu từ ngữ tiếng Anh trong các tài liệu tham khảo;
Unit 8. EFL data collection 8.1 Error collection approaches 8.2 Error collection procedures, steps 8.3 Spoken errors collection 8.4 Written errors collection 8.5 Error dictation	3	3	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	<ul style="list-style-type: none"> •Thuyết giảng, trình chiếu; •Phát vấn – phản hồi • Thảo luận chung; làm việc cặp/nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu chính (Chương 8) - Tra cứu từ ngữ tiếng Anh trong các tài liệu tham khảo;
In-class group presentation Research proposal	6	3	10		Báo cáo nhóm/cá nhân	Nộp sản phẩm báo cáo

Tổng:	30	30	90		
--------------	-----------	-----------	-----------	--	--

6. Yêu cầu đối với người học

- Dự ít nhất 80% các buổi học trên lớp (trực tiếp và/hoặc trực tuyến).
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp.
- Tập trung học tập và tham gia thảo luận trong giờ học.
- Tham dự đủ các hình thức đánh giá của học phần.
- Tích cực tham gia tất cả các hoạt động học tập quy định trong học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Quy định	Trọng số
Quá trình 1	Chuyên cần, thái độ, tinh thần học tập	CLO1 CLO2	Tham gia tất cả các buổi học theo quy định; chuẩn bị bài và tích cực tham gia bài học.	10%
Quá trình 2	Viết và tham gia báo cáo nhóm (các nội dung trong học phần)	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Sản phẩm báo cáo nhóm	40%
Tổng kết	Bài thi cuối kì (hoặc Bài tập lớn/tiểu luận học phần)	Cđr2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Tham dự kì thi cuối kì (bài tự luận, 90 phút; gồm nội dung chính yếu trong Chương 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8)	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Richard, J. (1984), <i>Error Analysis</i> , Longman	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Richards, J.C. (1974). <i>Error Analysis: Perspectives on Second Language Acquisition</i> . Great Britain: Longman.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

3	Richard, J. C. and Sampson, P. (1974). <i>The Study of Learner English</i> . In <i>Error Analysis</i> edited by Richard, J.C.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Sridhar, S. (1981), <i>Contrastive Analysis, Error Analysis and Interlanguages: Three phases of One Goal</i> , Oxford.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Corder, S. P. (1967), <i>The Significance of Learners' Errors</i> . <i>International Review of Applied Linguistics in Language Teaching</i> , 5(4), 161-170.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Corder, S.P. (1981), <i>Error Analysis and Interlanguage</i> . Oxford: Oxford University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
7	Hulstijn, J. and Hulstijn, W. (1984), <i>Grammatical Errors as a Function of Processing Constraints and Explicit Knowledge</i> . <i>Language Learning</i> , 34(1), 23-43.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
8	Llach, María Pilar Agustín. (2011), <i>Lexical errors and accuracy in English writing</i> , <i>Multilingual Matters</i> .	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
9	Johansson, S. (1975). <i>Uses of Error Analysis and Contrastive Analysis</i> . <i>English Language Teaching Journal</i> , 24(3), 246-253, & 24 (4), 330-336.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Huỳnh Thị Nhĩ

Số điện thoại: 0768864468; Email: htnhi@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Công ty Hỗ trợ Phát triển Giáo dục Sa Đéc

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Văn học Anh, Văn học Mỹ, Giao thoa văn hóa, Ngôn ngữ học đối chiếu.

Giảng viên 2: PGS.TS. Đỗ Minh Hùng

Số điện thoại: 0944970046; Email: dmhung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Dạy và học tiếng Anh như một ngoại ngữ; So sánh, đối chiếu tiếng Anh – Việt; Dịch thuật Anh - Việt/Việt - Anh

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Huỳnh Thị Nhĩ

HỌC PHẦN 21: SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG DẠY HỌC NGOẠI NGỮ

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Sử dụng Công nghệ trong dạy học ngoại ngữ
- Mã học phần: ELT.818
- Số tín chỉ: 02; Tổng số tiết tín chỉ: 100 (20/20/60)
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Ngôn ngữ Anh; Khoa: Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể:

Về kiến thức

- Nắm bắt được những kiến thức có liên quan đến lợi ích của các ứng dụng phần mềm trong dạy học ngoại ngữ.
- Nắm bắt được những kiến thức có liên quan đến sử dụng các phương pháp dạy học ngôn ngữ bằng công nghệ thích hợp (TELL).

Về kỹ năng

Có thể đánh giá các nghiên cứu về sử dụng công nghệ trong giáo dục, phát triển tài liệu TELL của riêng họ, đề xuất các hướng nghiên cứu TELL.

Về thái độ

- Nghiêm túc khi thực hiện đánh giá, phát triển tài liệu TELL, đề xuất các hướng nghiên cứu TELL.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này cung cấp cho học viên lý thuyết và thực tế của việc sử dụng công nghệ trong dạy học ngoại ngữ. Học phần bao gồm các nội dung về nguồn tài nguyên để học ngôn ngữ trên Internet, đánh giá ứng dụng phần mềm, thiết kế trang web và các hoạt động dựa trên web, các hoạt động dựa trên mạng xã hội, tài liệu và giáo trình TELL, Web 2.0 và các nền tảng học tập tương tác, thiết bị di động- hỗ trợ học ngôn ngữ, tích hợp TELL và thành tích của học sinh. Hiệu quả của TELL trong các lớp học và nghiên cứu ngôn ngữ cũng sẽ được xem xét trong mỗi phần của khóa học.

Học phần này đóng góp vào các chuẩn đầu ra PLO#5 của chương trình đào tạo, giúp học viên hiểu biết về ứng dụng CNTT trong dạy học ngoại ngữ. Để đạt được kết quả tốt khi tham gia học phần này, người học cần có kiến thức và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, kiến thức nền về phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh trong chương trình đào tạo Sư phạm tiếng Anh; được học sau học phần Lý luận dạy học tiếng Anh.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Đánh giá ứng dụng và tài liệu TELL liên quan phương pháp dạy học ngôn ngữ	PLO4	5
CLO2	Phát triển tài liệu TELL phục vụ dạy học tiếng Anh và sử dụng những nền tảng máy tính cho những dự án TELL	PLO5	6
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Đề xuất việc tích hợp các ứng dụng phần mềm TELL thích hợp cho các chương trình tiếng Anh cụ thể	PLO5	6
CLO4	Liên hệ phương pháp dạy học ngôn ngữ bằng công nghệ thích hợp với việc tiếp thu và phát triển ngôn ngữ	PLO5	6
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Đánh giá các tài liệu có liên quan để xác định các vấn đề chính của xu hướng nghiên cứu công nghệ trong dạy học ngôn ngữ từ đó đề xuất các ý tưởng để nghiên cứu thêm.	PLO9	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chapter 1: Second language learning and technology 1.1. The emergence of TELL as a discipline 1.2. History, contemporary context & challenges of TELL 1.3. TELL future: Promises and possibilities	3	3	9	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giảng viên hướng dẫn HV tự nghiên cứu tài liệu. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành theo cặp/nhóm.	Nghiên cứu tài liệu. Làm việc nhóm.

Chapter 2: TELL applications and L2 learning 1.1. TELL material format 1.2. Web services and multimedia resources 1.3. TELL technologies and language skill learning 1.4. Popular TELL applications	3	3	9	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành theo cặp/nhóm	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chapter 3: TELL mediated communication 1.1. Synchronous and asynchronous interactions 1.2. Collaboration and negotiation in TELL 1.3. Intercultural exchanges and CMC	3	3	9	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành theo cặp/nhóm	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chapter 4: Mobile learning and distance learning for L2 1.1. M-learning and L2 improvement 1.2. Distance learning and social enablers/disablers 1.3. Models of TELL instruction delivery 1.4. Computer-based testing	3	3	9	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành theo cặp/nhóm	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chapter 5: TELL pedagogies 1.1. SLA theories and TELL practices 1.2. Learners and TELL learning conditions 1.3. TELL models 1.4. Local practice of TELL and implications 1.5. Theoretical and pedagogical concerns 1.6. Challenges to TELL practices	3	3	9	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành theo cặp/nhóm	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chapter 6: TELL evaluation 1.1. Principles for TELL evaluation	3	3	9	CLO5	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các	Nghiên cứu tài liệu.

1.2. Evaluation of TELL applications and resources 1.3. Consideration of emerging technologies					bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành theo cặp/nhóm	Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chapter 7: TELL research 1.1. Current research in TELL 1.2. Examples of TELL research 1.3. Proposals for further research in TELL	2	2	6	CLO5	Giảng viên giải thích các yêu cầu cho bài tiểu luận	Chọn chủ đề, viết bài và nộp đúng hạn
Tổng:	20	20	60			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.
 - Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.
 - Đóng góp ý kiến và tương tác với bạn cùng lớp và giảng viên trên nền tảng LMS trên tinh thần xây dựng.
 - Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn và đúng tinh thần người làm nghiên cứu khoa học.
- * Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:
- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.
 - Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.
 - Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình (1)	Việc tham gia lớp học, tích cực đóng góp xây dựng bài	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Chương 1-7	Tham gia lớp học đầy đủ và đúng giờ. Đóng góp xây dựng bài tích cực, hiệu quả.	10%
Quá	Việc chuẩn bị bài và hoàn	CLO1,	Chương 1-7	Hoàn thành các bài	15%

trình (2)	thành các bài tập	CLO2		tự học và bài tập.	
Quá trình (3)	Các bài đăng trong diễn đàn trực tuyến Các nội dung bình luận khi tương tác trực tuyến	CLO3, CLO4, CLO5	Chương 1-5	Thực hiện các bài thảo luận, tương tác tích cực với các thành viên khác trên hệ thống trực tuyến.	10%
Quá trình (4)	Dự án nhỏ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Chương 6	Hoàn thành đúng hạn và đúng yêu cầu.	15%
Tổng kết	Bài tiểu luận cuối khóa	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Chương 1-7	Hoàn thành đúng hạn và đúng yêu cầu.	50%

8. Tài liệu

ST T	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Beatty, Ken (2010). Teaching and researching computer-assisted language learning (2 nd edition). London: Pearson.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Caws, C., & Hamel, M.-J. (Eds.). (2016). Language-Learner Computer Interactions: Theory, Methodology and CALL Applications. Philadelphia: John Benjamins Publishing Company.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	X	
3	Guikema, J. P., & Williams, L. (Eds.). (2014). Digital literacies in foreign and second language education. United States of America: CALICO.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	X	

4	Blake, R. (2012). Brave new digital classroom (2nd ed). Washington: Georgetown University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
5	Zhang, F. (2012). Computer-enhanced and mobile-assisted language learning: Emerging issues and trends. Hershey, PA: Information Science Reference.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Võ Phan Thu Ngân

Số điện thoại: 0339 636 979;

Email: vptngan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển kỹ năng tiếng Anh, Phát triển nghề nghiệp, Phân tích diễn ngôn, Phân tích chính sách trong giáo dục, Ứng dụng Công nghệ thông tin trong giáo dục.

Giảng viên : TS. Lê Hồng Phương Thảo

Số điện thoại: 0909059419;

Email: lhpthao@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển chương trình, phát triển tài liệu; Phương pháp dạy học tiếng Anh; Ngữ dụng học

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Võ Phan Thu Ngân

HỌC PHẦN 22: PHÂN TÍCH DIỄN NGÔN LỚP HỌC TIẾNG ANH

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: *Phân tích diễn ngôn lớp học tiếng Anh*
- Mã học phần: ELT.819
- Số tín chỉ: 02; Tổng số tiết tín chỉ: 15/15/100 (LT/ThH/TH);
- Số tiết trực tuyến: 15; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 15
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Có kinh nghiệm dạy học ở trường phổ thông (hoặc tại các cơ sở giáo dục khác: trường cao đẳng, đại học, trung tâm ngoại ngữ, v.v...)
- Bộ môn phụ trách dạy học: Ngôn ngữ Anh; Khoa: Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Hoàn thành học phần này, học viên có thể

- **Về lý thuyết:**
 - Luận giải đúng đặc điểm các loại diễn ngôn, những khái niệm, thuật ngữ liên quan và phạm vi nghiên cứu của diễn ngôn lớp học tiếng Anh;
- **Về kỹ năng:**
 - Áp dụng phù hợp những yếu tố tác động (kết cấu từ vựng, ngữ pháp) đặc biệt là ngữ cảnh/cảnh huống trong giao tiếp và tính mạch lạc, hệ thống liên kết các đơn vị trong các loại diễn ngôn lớp học tiếng Anh;
 - Thiết kế các bài dạy tiếng Anh lồng ghép các yếu tố diễn ngôn lớp học phù hợp, sáng tạo.
- **Về thái độ:**
 - Tiếp nhận tích cực sự cần thiết, vai trò, giá trị, ý nghĩa của học phần;
 - Tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu độc lập và cộng tác với người khác liên quan đến học phần.

Học phần sẽ đóng góp vào việc giúp học viên đạt được chuẩn đầu ra PLO1, 2, 4, 5, và 7 của chương trình đào tạo.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này (đã được triển khai với các kiến thức căn bản ở một số các chương trình đào tạo bậc đại học liên quan) sẽ củng cố, nâng cao cho học viên khái niệm, lý thuyết, định hướng phân tích, nghiên cứu các thể loại diễn ngôn lớp học tiếng Anh (dạng thức nói, viết và kết hợp). Điều này đặc biệt rất hữu ích cho các hoạt động, quá trình tạo lập, tiếp nhận và (đọc) hiểu nội dung thông tin được hàm chứa trong diễn ngôn/văn bản liên quan ở những cảnh huống khác nhau nói chung và lớp học tiếng Anh nói riêng. Học phần cũng trình bày những phương pháp, quy trình phân tích dữ liệu cụ thể và các công nghệ khả dụng trong hoạt động dạy học, phân tích diễn ngôn lớp học tiếng Anh. Để học tốt học phần này, học viên đã có kinh nghiệm dạy học trực tiếp tiếng Anh tại các trường phổ (hoặc ở các cơ sở giáo dục khác: trường cao, đại học,

trung tâm ngoại ngữ, v.v...). Học phần sẽ đóng góp vào việc giúp học viên đạt được chuẩn đầu ra PLO1, 2, 4, 5, và 7 của chương trình đào tạo.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Luận giải đúng đặc điểm các loại diễn ngôn, những khái niệm, thuật ngữ liên quan và phạm vi nghiên cứu của diễn ngôn nói chung và diễn ngôn lớp học tiếng Anh nói riêng;	PLO2	3
4.2 Kỹ năng			
CLO2	Áp dụng phù hợp những yếu tố tác động (kết cấu từ vựng, ngữ pháp) đặc biệt là ngữ cảnh/cảnh huống trong giao tiếp và tính mạch lạc, hệ thống liên kết các đơn vị trong các loại diễn ngôn lớp học tiếng Anh;	PLO1	3
CLO3	Thiết kế các bài dạy tiếng Anh lồng ghép các yếu tố diễn ngôn lớp học phù hợp, sáng tạo;	PLO4, PLO5	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO4	Độc lập hoặc cộng tác (với tinh thần trách nhiệm cao, với ý thức luôn chấp hành nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp) tích cực triển khai các hoạt động dạy học tiếng Anh, nghiên cứu khoa học về diễn ngôn lớp học tiếng Anh.	PLO7	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	Th H	TH			
Chương 1. Dẫn luận về diễn ngôn tiếng Anh 1.1. Những định nghĩa về Diễn ngôn 1.2. Diễn ngôn và văn bản	3	2	18	CLO1 CLO4	i) Thuyết giảng, trình chiếu; (ii) Phát vấn – phản hồi	Đọc tài liệu chính; tài liệu tham

1.2.1. Diễn ngôn 1.2.1. Văn bản 1.3. Các tiêu chí của diễn ngôn 1.4. Phân loại diễn ngôn					(iii) Thảo luận chung; làm việc cặp/nhóm	khảo liên quan.
Chương 2. Vai trò của cảnh huống trong diễn ngôn lớp học tiếng Anh 2.1 Định nghĩa cảnh huống/ngữ cảnh 2.2 Các mô hình cảnh huống 2.2.1. Cảnh huống vĩ mô 2.2.2. Cảnh huống vi mô 2.2.3. Cảnh huống lâm thời 2.3 Sự tác động của cảnh huống trong diễn ngôn 2.4 Diễn ngôn và văn hóa	3	2	18	CLO1 CLO4	i) Thuyết giảng, trình chiếu; (ii) Phát vấn – phản hồi (iii) Thảo luận chung; làm việc cặp/nhóm	Đọc tài liệu chính; tài liệu tham khảo liên quan.
Chương 3. Vai trò của kết cấu ngữ pháp và ý nghĩa trong diễn ngôn lớp học tiếng Anh 3.1 Cấu trúc thông tin 3.2 Nghĩa từ vựng và sự thể hiện 3.3 Nghĩa liên nhân và sự thể hiện 3.4 Nghĩa văn bản và sự thể hiện thông qua cấu trúc chủ đề 3.4.1. Cấu trúc chủ đề 3.4.2. Cấu trúc đề thuyết	3	2	18	CLO1 CLO4	i) Thuyết giảng, trình chiếu; (ii) Phát vấn – phản hồi (iii) Thảo luận chung; làm việc cặp/nhóm	Đọc tài liệu chính; tài liệu tham khảo liên quan.
Chương 4. Vai trò của tính mạch lạc trong diễn ngôn lớp học tiếng Anh 4.1 Dẫn luận 4.2 Quy chiếu 4.3 Thay thế 4.4 Tinh lược 4.5 Hệ thống từ nối, Liên kết từ vựng	3	2	18	CLO2 CLO3 CLO4	i) Thuyết giảng, trình chiếu; (ii) Phát vấn – phản hồi (iii) Thảo luận chung; làm việc cặp/nhóm	Đọc tài liệu chính; tài liệu tham khảo liên quan.
Chương 5. Ngữ dụng trong phân tích diễn ngôn lớp học tiếng Anh 5.1 Vai trò của ngữ dụng trong phân tích diễn ngôn	3	2	18	CLO2 CLO3 CLO4	i) Thuyết giảng, trình chiếu; (ii) Phát vấn	Đọc tài liệu chính; tài liệu

5.2 Hành động lời nói 5.3 Nguyên tắc hợp tác, lịch sự 5.4 Cấu trúc hội thoại, cặp thoại 5.5 Chủ đề hội thoại 5.6 Liên kết và chuyển đổi chủ đề					– phản hồi (iii) Thảo luận chung; làm việc cặp/nhóm	tham khảo liên quan.
Thuyết trình kết quả tiểu luận (bài kiểm tra giữa kì)		5	10	CLO2 CLO3 CLO4	Nộp sản phẩm báo cáo	
Tổng:	15	15	100			

6. Yêu cầu đối với người học

- Dự ít nhất 80% các buổi học trên lớp (trực tiếp và/hoặc trực tuyến).
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp.
- Tập trung học tập và tham gia thảo luận trong giờ học.
- Tham dự đủ các hình thức đánh giá của học phần.
- Tích cực tham gia tất cả các hoạt động học tập quy định trong học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Quy định	Trọng số
1	Chuyên cần, thái độ, tinh thần học tập	CLO4	Tham gia tất cả các buổi học theo quy định; chuẩn bị bài và tích cực tham gia bài học.	0.1
2	Viết và tham gia báo cáo nhóm (các nội dung trong học phần)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Sản phẩm báo cáo nhóm	0.4
3	Bài thi cuối kì (hoặc Bài tập lớn/tiểu luận học phần)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Tham dự kì thi cuối kì (bài tự luận, 90 phút; gồm nội dung chính yếu trong Chương 3, 4, 5)	0.5

8. Tài liệu học tập

ST T	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tha m khảo
1	Hoàng Văn Vân (2006), <i>Dẫn luận phân tích diễn ngôn</i> , Hà Nội: Nxb Giáo dục.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Rebecca, R. (2004), <i>Critical discourse analysis</i> . New York: Continuum.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Nunan, D. (1997), <i>Dẫn nhập phân tích diễn ngôn</i> (bản dịch), Hà Nội: Giáo dục.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng (3)		x
4	Diệp Quang Ban (2006), <i>Văn bản và liên kết trong văn bản</i> , Hà Nội: Giáo dục.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng (4)		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: PGS.TS. Đỗ Minh Hùng

Số điện thoại: 0944970046; Email: dmhung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Dạy và học tiếng Anh như một ngoại ngữ; So sánh, đối chiếu tiếng Anh – tiếng Việt; Dịch thuật Anh – Việt/Việt – Anh

Giảng viên 2: TS. Huỳnh Thị Nhĩ

Số điện thoại: 0825272799 - 0768864468; Email: ht nhi@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Công ty Hỗ trợ Phát triển Giáo dục Sa Đéc

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Giao thoa văn hóa, Văn học Anh, Ngôn ngữ học đối chiếu.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Đỗ Minh Hùng

HỌC PHẦN 23: THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TIẾNG ANH

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thiết kế hoạt động trải nghiệm tiếng Anh
- Mã học phần: ELT.820
- Số tín chỉ: 02; Tổng số tiết tín chỉ 100 (LT/ThH/TH): 15/30/55
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Sư phạm tiếng Anh; Khoa: Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể:

Về kiến thức:

- Vận dụng lí thuyết, các kỹ năng, kỹ thuật vào tổ chức các hoạt động trải nghiệm bằng tiếng Anh ở các cấp học ở trường phổ thông.

Về kỹ năng:

- Tự học, tự nghiên cứu để tìm ra các hoạt động mới.

Về thái độ:

- Tự đánh giá công việc
- Hợp tác với các thành viên khác để hoàn thành nhiệm vụ.

Học phần này đóng góp cho chuẩn đầu ra PLO7, PLO8, PLO9 của chương trình.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này giới thiệu cho học viên về lí thuyết và cách tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong dạy tiếng Anh. Học phần này bao gồm 4 nội dung nhằm trang bị cho học viên cơ sở lí luận của hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông cho 3 cấp học và các kỹ năng tổ chức các hoạt động này trong giảng dạy tiếng Anh.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Vận dụng lí luận về hoạt động trải nghiệm vào thực tiễn trường phổ thông.	PLO9	4
CLO2	Thiết kế các hoạt động trải nghiệm trong	PLO9	6

	giảng dạy tiếng Anh cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở, và trung học phổ thông.		
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong dạy học tiếng Anh cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở, và trung học phổ thông	PLO9	4
CLO4	Tự học, tự nghiên cứu để tìm ra các hoạt động trải nghiệm mới bằng tiếng Anh.	PLO9 PLO7 PLO8	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm/tổ trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm/tổ.	PLO7	4
CLO6	Đánh giá chất lượng công việc, từ đó có những điều chỉnh phù hợp, không ngừng cải tiến hiệu quả công việc.	PLO7	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>Chương 1. Lý luận chung về hoạt động trải nghiệm</p> <p>1.1. Hoạt động trải nghiệm là gì?</p> <p>1.1.1. Các khái niệm về trải nghiệm, kinh nghiệm, HĐTN</p> <p>1.1.2. Một số đặc điểm cơ bản của HĐTN</p> <p>1.1.3. Lịch sử của giáo dục trải nghiệm</p> <p>1.1.4. Chu trình học trải nghiệm</p> <p>1.1.5. Một số ưu và nhược điểm của học trải nghiệm</p> <p>1.2. Một số vấn đề về HDGD trong HĐTN</p>	5	6	7	CLO1 CLO2	<ul style="list-style-type: none"> - Vấn đáp hướng dẫn HV tự nghiên cứu tài liệu, các vấn đề liên quan bài dạy. - Tổ chức thảo nhóm cho HV nghiên cứu các vấn đề bài dạy. - Đàm thoại làm rõ nội dung bài giảng và thu thập thông tin phản hồi từ HV. - Giảng giải làm rõ các nội dung của chương 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và nghiên cứu tài liệu - Làm việc nhóm

<p>1.2.1. Khái niệm giáo dục</p> <p>1.2.2. Nguyên lý giáo dục Việt Nam</p> <p>1.2.3. Hoạt động giáo dục ở chương trình tiểu học</p> <p>1.2.4. Sự phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong tổ chức HĐT.N.</p> <p>1.3. Một số vấn đề về sáng tạo</p> <p>1.4.1. Khái niệm sáng tạo</p> <p>1.4.2. Các cấp độ sáng tạo</p> <p>1.4.3. Những biểu hiện của sáng tạo trong HĐT.N</p>						
<p>Chương 2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm tiếng Anh ở tiểu học</p> <p>2.1. Các hình thức hoạt động trải nghiệm</p> <p>2.2. Phương pháp dạy học sử dụng trong hoạt động trải nghiệm</p> <p>2.3. Thiết kế kế hoạch hoạt động trải nghiệm</p> <p>2.4. Đánh giá HĐT.N theo năng lực</p>	3	8	16	CLO1, 2,3,4,5,6	<ul style="list-style-type: none"> - Vấn đáp hướng dẫn HV tự nghiên cứu tài liệu, các vấn đề liên quan bài dạy. - Tổ chức thảo nhóm cho HV nghiên cứu các vấn đề bài dạy. - Đàm thoại làm rõ nội dung bài giảng và thu thập thông tin phản hồi từ HV. - Giảng giải làm rõ các nội dung của chương - Thực hành theo nhóm soạn kế hoạch bài dạy theo chủ đề cụ thể. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và nghiên cứu tài liệu - Làm việc nhóm - Soạn các hoạt động được giao theo nhóm
<p>Chương 3: Tổ chức hoạt động trải nghiệm tiếng Anh ở trung học cơ sở (THCS)</p> <p>3.1. Các hình thức hoạt động trải nghiệm</p>	3	8	16	CLO1, 2,3,4,5,6	<ul style="list-style-type: none"> - Vấn đáp hướng dẫn HV tự nghiên cứu tài liệu, các vấn đề liên quan bài dạy. - Tổ chức thảo 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và nghiên cứu tài liệu - Làm việc nhóm

<p>3.4. Phương pháp dạy học sử dụng trong hoạt động trải nghiệm</p> <p>3.5. Thiết kế kế hoạch hoạt động trải nghiệm</p> <p>3.6. Đánh giá HĐTN theo năng lực</p>					<p>nhóm cho HV nghiên cứu các vấn đề bài dạy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đàm thoại làm rõ nội dung bài giảng và thu thập thông tin phản hồi từ HV. - Giảng giải làm rõ các nội dung của chương - Thực hành theo nhóm soạn kế hoạch bài dạy theo chủ đề cụ thể. 	<ul style="list-style-type: none"> - Soạn các hoạt động được giao theo nhóm
<p>Chương 4: Tổ chức hoạt động trải nghiệm tiếng Anh ở trung học phổ thông</p> <p>4.1. Các hình thức hoạt động trải nghiệm</p> <p>4.2. Phương pháp dạy học sử dụng trong hoạt động trải nghiệm</p> <p>4.3. Thiết kế kế hoạch hoạt động trải nghiệm</p>	4	8	16	CLO1, 2,3,4,5,6	<ul style="list-style-type: none"> - Vấn đáp hướng dẫn HV tự nghiên cứu tài liệu, các vấn đề liên quan bài dạy. - Tổ chức thảo luận nhóm cho HV nghiên cứu các vấn đề bài dạy. - Đàm thoại làm rõ nội dung bài giảng và thu thập thông tin phản hồi từ HV. - Giảng giải làm rõ các nội dung của chương - Thực hành theo nhóm soạn kế hoạch bài dạy theo chủ đề cụ thể. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và nghiên cứu tài liệu - Làm việc nhóm - Soạn các hoạt động được giao theo nhóm
Tổng:	15	30	55			

6. Yêu cầu đối với người học

* Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lí thuyết trên lớp;
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập cá nhân;
- Hoàn thành và nộp bài cuối khóa;
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.
- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm/ cá nhân.
- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình (1)	Việc tham gia lớp học, tích cực đóng góp xây dựng bài	CLO5	Chương 1-4	Tham dự đầy đủ các buổi học và tham gia thảo luận nhóm	10%
Quá trình (2)	Thuyết trình Tổ chức hoạt động	CLO1, 2,3,4,5,6	Chương 2,3,4	3 bài làm nhóm	40%
Điểm thi kết thúc học phần	Bài thiết kế	CLO1, 2,3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 2,3,4 (tùy chọn)	- Bài thiết kế (2000 từ) - Tham dự đủ 80% các tiết lý thuyết - Hoàn thành tất cả yêu cầu đánh giá ở trên	50%

8. Tài liệu học tập

ST T	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục & Đào tạo (tài liệu tập huấn) (2015). Kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường tiểu học. NXB Đại học Sư phạm.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

2	Lê Thị Mỹ Trà (chủ biên) (2018). Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học. NXB Đại học Cần Thơ	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	X	
3	Tưởng Duy Hải (Chủ biên) (2017). Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học tiếng Anh trung học cơ sở. NXB Giáo dục Việt Nam	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	X	
4	Nguyễn Thị Liên (chủ biên) (2017). Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo. NXB Giáo dục Việt Nam	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Lê Thanh Nguyệt Anh

Số điện thoại: 0829 89 81 88;

Email: ltanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học tiếng Anh, Kiểm tra đánh giá trong dạy- học ngoại ngữ

9.2. Giảng viên 2: TS. Võ Phan Thu Ngân

Số điện thoại: 0339636979;

Email: vptngan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển kỹ năng tiếng Anh, Phát triển nghề nghiệp, Phân tích diễn ngôn, Phân tích chính sách trong giáo dục, Ứng dụng Công nghệ thông tin trong giáo dục.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Lê Thanh Nguyệt Anh

CHUYÊN ĐỀ 1: CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TIẾNG ANH TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VIỆT NAM

1. Thông tin về Chuyên đề

- Tên chuyên đề: *Chương trình giáo dục tiếng Anh trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam*

- Mã chuyên đề: ELT.821

- Số tín chỉ: 01; Tổng số tiết tín chỉ: 8/7/50 (LT/ThH/TH);

- Số tiết trực tuyến: 5; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 10

- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không

- Bộ môn phụ trách dạy học: Sư phạm Tiếng Anh; Khoa: Ngoại ngữ

2. Mục tiêu chuyên đề (MT)

Hoàn thành chuyên đề này, học viên có thể

- ***Về lý thuyết:***

- Lý giải logic tổng thể mục tiêu, cấu trúc, những yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục tiếng Anh trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam (bắt đầu từ 2018);

- ***Về kỹ năng:***

- Áp dụng phù hợp nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng Anh trong hệ thống giáo dục phổ thông;

- Xây dựng sáng tạo, khả thi chương trình dạy học tiếng Anh của các cấp học sát hợp với mục tiêu, yêu cầu cần đạt, phương pháp dạy học được nêu rõ trong Chương trình tổng thể.

- ***Về thái độ:***

- Tiếp nhận tích cực sự cần thiết, vai trò, giá trị, ý nghĩa của chuyên đề;

- Tích cực tham gia các hoạt động tự học, nghiên cứu độc lập và cộng tác với người khác liên quan đến chuyên đề.

3. Tổng quan về chuyên đề

Chuyên đề này (chưa được triển khai ở các chương trình đào tạo bậc đại học liên quan) sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức về những chủ trương, định hướng mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung dạy học, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập tiếng Anh của Chương trình giáo dục tiếng Anh trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam (bắt đầu từ 2018). Trên cơ sở này, học viên có thể triển khai các hoạt động dạy học, xây dựng chương trình dạy học tiếng Anh ở các cấp học sát hợp với mục tiêu, yêu cầu cần đạt, phương pháp dạy học được nêu rõ trong Chương trình tổng thể.

Chuyên đề sẽ đóng góp vào việc giúp học viên đạt được chuẩn đầu ra PLO2, PLO4, PLO5, PLO6, và PLO7 của chương trình đào tạo. Để học tốt chuyên đề này, người học cần tham khảo, đọc kỹ toàn bộ Chương trình giáo dục tiếng Anh 2018 và quy chiếu về thực tiễn triển khai cụ thể hoạt động dạy học tiếng Anh tại các trường phổ thông hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Lý giải logic tổng thể mục tiêu, cấu trúc, những yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục tiếng Anh phổ thông (bắt đầu từ 2018);	PLO2	3
CLO2	Luận giải thuyết phục về các nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng Anh trong hệ thống giáo dục phổ thông;	PLO4	3
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Áp dụng phù hợp các phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng Anh trong hệ thống giáo dục phổ thông;	PLO4 PLO5	4
CLO4	Xây dựng sáng tạo, khả thi chương trình dạy học tiếng Anh của các cấp học sát hợp với mục tiêu, yêu cầu cần đạt, phương pháp dạy học được nêu rõ trong Chương trình tổng thể;	PLO5 PLO6	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Độc lập hoặc cộng tác (với tinh thần trách nhiệm cao, với ý thức luôn chấp hành nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp) tích cực triển khai các hoạt động dạy học tiếng Anh, nghiên cứu khoa học.	PLO7	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			

<p>Chương 1. Khái quát chung</p> <p>1.1. Đặc điểm môn học tiếng Anh</p> <p>1.2. Quan điểm xây dựng Chương trình tiếng Anh tổng thể</p> <p>1.3. Mục tiêu</p> <p>1.3.1. Mục tiêu chung</p> <p>1.3.2. Mục tiêu cụ thể</p> <p>1.4. Yêu cầu cần đạt</p> <p>1.4.1. Về phẩm chất và năng lực chung</p> <p>1.4.2. Về năng lực đặc thù</p>	2	1	10	CLO1 CLO2 CLO5	<p>i) Thuyết giảng, trình chiếu;</p> <p>(ii) Phát vấn – phản hồi</p> <p>(iii) Thảo luận chung; làm việc cặp/nhóm</p>	- Đọc tài liệu chính; tài liệu tham khảo liên quan.
<p>Chương 2. Nội dung dạy học cấp tiểu học</p> <p>2.1. Nội dung khái quát</p> <p>2.2. Nội dung cụ thể</p> <p>2.2.1. Hệ thống chủ điểm, chủ đề</p> <p>2.2.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>2.2.3. Kiến thức ngôn ngữ</p> <p>2.3. Phương pháp dạy học</p> <p>2.4. Phương pháp kiểm tra, đánh giá</p> <p>2.5. Thời lượng chương trình</p>	2	1	10	CLO1 CLO2 CLO5	<p>i) Thuyết giảng, trình chiếu;</p> <p>(ii) Phát vấn – phản hồi</p> <p>(iii) Thảo luận chung; làm việc cặp/nhóm</p>	- Đọc tài liệu chính; tài liệu tham khảo liên quan.
<p>Chương 3. Nội dung dạy học cấp trung học cơ sở</p> <p>3.1. Nội dung khái quát</p> <p>3.2. Nội dung cụ thể</p> <p>3.2.1. Hệ thống chủ điểm, chủ đề</p> <p>3.2.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>3.2.3. Kiến thức ngôn ngữ</p> <p>3.3. Phương pháp dạy học</p> <p>3.4. Phương pháp kiểm tra, đánh giá</p> <p>3.5. Thời lượng chương trình</p>	2	1	10	CLO1 CLO2 CLO5	<p>i) Thuyết giảng, trình chiếu;</p> <p>(ii) Phát vấn – phản hồi</p> <p>(iii) Thảo luận chung; làm việc cặp/nhóm</p>	- Đọc tài liệu chính; tài liệu tham khảo liên quan.
<p>Chương 4. Nội dung dạy học</p>	2	4	20	CLO1	i) Thuyết	- Đọc tài

cấp trung học phổ thông 4.1. Nội dung khái quát 4.2. Nội dung cụ thể 4.2.1. Hệ thống chủ điểm, chủ đề 4.2.2. Năng lực giao tiếp 4.2.3. Kiến thức ngôn ngữ 4.3. Phương pháp dạy học 4.4. Phương pháp kiểm tra, đánh giá 4.5. Thời lượng chương trình				CLO2 CLO5	giảng, trình chiếu; (ii) Phát vấn – phản hồi (iii) Thảo luận chung; làm việc cặp/nhóm	liệu chính; tài liệu tham khảo liên quan.
Tổng:	8	7	50			

6. Yêu cầu đối với người học

- Dự ít nhất 80% các buổi học trên lớp (trực tiếp và/hoặc trực tuyến).
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp.
- Tập trung học tập và tham gia thảo luận trong giờ học.
- Tham dự đủ các hình thức đánh giá của học phần.
- Tích cực tham gia tất cả các hoạt động học tập quy định trong học phần.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá	Quy định	Trọng số
1	Chuyên cần, thái độ, tinh thần học tập	CL05	Tất cả các buổi học của học phần	Tham gia tất cả các buổi học theo quy định; chuẩn bị bài và tích cực tham gia bài học.	0.2
2	Viết và tham gia báo cáo nhóm (các nội dung trong học phần)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Chọn 1 trong các chương 2, 3, 4	Sản phẩm báo cáo nhóm	0.8

8. Tài liệu học tập

ST T	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu	Tham

			chính	khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), <i>Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Anh</i> (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng (1)	x	
2	Bộ sách giáo khoa Tiếng Anh Tiểu học, THCS và THPT	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Ali Ata Alkhalidi (2010). Developing a Principled Framework for Materials Evaluation: Some Considerations. <i>Advances in Language and Literacy Studies</i> , 1(2), 281-298.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng (3)		x
4	M. Azarnoosh et al. (Eds.) (2016), <i>Issues in Materials Development</i> , Sense Publishers.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng (4)		x

(1) moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-bo.aspx?ItemID=5755

(3) www.researchgate.net/publication

(4) www.researchgate.net/publication/314923624

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: PGS.TS. Đỗ Minh Hùng

Số điện thoại: 0944970046; Email: dnhung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Dạy và học tiếng Anh như một ngoại ngữ; So sánh, đối chiếu tiếng Anh – tiếng Việt; Dịch thuật Anh – Việt/Việt – Anh

Giảng viên 2: TS. Huỳnh Thị Nhĩ

Số điện thoại: 0825272799 - 0768864468; Email: htnhi@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Công ty Hỗ trợ Phát triển Giáo dục Sa Đéc

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Giao thoa văn hóa, Văn học Anh, Ngôn ngữ học đối chiếu.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Đỗ Minh Hùng

CHUYÊN ĐỀ 2: NGHIÊN CỨU HÀNH ĐỘNG

1. Thông tin về chuyên đề

- Tên chuyên đề: Nghiên cứu hành động
- Mã chuyên đề: ELT.822
- Số tín chỉ: 01; Tổng số tiết tín chỉ: 50 (15/ 15/ 20)
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện: Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Sư phạm tiếng Anh; Khoa Ngoại ngữ

2. Mục tiêu chuyên đề (MT)

Mục tiêu chính của chuyên đề này là giúp học viên kiến thức và kỹ năng thực hiện nghiên cứu hành động phục vụ giảng dạy.

2.1. Kiến thức

- Có kiến thức về các loại nghiên cứu hành động;
- Có hiểu biết về các bước tiến hành nghiên cứu hành động và đánh giá được nghiên cứu hành động.

2.2. Kỹ năng

- Có khả năng lựa chọn loại nghiên cứu hành động phù hợp cho công tác giảng dạy.
- Có khả năng triển khai một nghiên cứu hành động.

2.3. Thái độ

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm để thực hiện một nội dung nghiên cứu; phản hồi một bài nghiên cứu
- Chịu trách nhiệm về tính nguyên bản, tính khoa học của bài nghiên cứu; Tóm tắt, diễn giải và trích dẫn một cách hiệu quả từ các nguồn đáng tin cậy.

3. Tổng quan về chuyên đề

Chuyên đề này giới thiệu cho học viên về nghiên cứu hành động. Học phần này bao gồm 04 nội dung: (i) Giới thiệu về nghiên cứu hành động; (ii) Các loại nghiên cứu hành động; (iii) Đặc điểm của nghiên cứu hành động; (iv) Cách tiến hành nghiên cứu hành động.

Chuyên đề này đóng vai trò quan trọng trong việc rèn luyện kỹ năng nghiên cứu cho học viên, hỗ trợ học viên trong việc thực hiện luận văn tốt nghiệp. Điều kiện để thực hiện học phần là người học hoàn thành học phần Phương pháp NCKH trong dạy - học ngoại ngữ.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực

4.1. Kiến thức			
CLO1	Xác định các yếu tố điển hình của nghiên cứu hành động;	PLO2	2
CLO2	Lựa chọn loại nghiên cứu hành động để giải quyết các vấn đề phát sinh trong dạy học.	PLO1 PLO2	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Triển khai một nghiên cứu hành động theo đúng trình tự.	PLO1 PLO2	4
CLO4	Vận dụng kết quả nghiên cứu để cải thiện chất lượng dạy học ngoại ngữ	PLO1 PLO2 PLO7	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm để thực hiện một nội dung nghiên cứu; phản hồi một bài nghiên cứu	PLO7 PLO8	4
CLO6	Chịu trách nhiệm về tính nguyên bản, tính khoa học của bài nghiên cứu; Tóm tắt, diễn giải và trích dẫn một cách hiệu quả từ các nguồn đáng tin cậy.	PLO7 PLO8	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/ Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chapter 1: What is action research? 1.1. When do you use action research? 1.2. How did action research develop?	3	3	5	CLO1	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu, Chuẩn bị các nội dung báo cáo
Chapter 2: What are the types of action research? 2.1. Practical action research 2.2. Participatory action research 2.3. Exploratory action	4	4	5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu

research						câu.
Chapter 3: What are the key characteristics of action research? 3.1. A practical focus 3.2. The Educator-Researcher's own practices 3.3. Collaboration 3.4. A dynamic process 3.5. A plan of action 3.6. Sharing research	4	4	5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chapter 4: Conducting an action research study 4.1. Steps in conducting an action research 4.2. Evaluating an action research 4.3. Applying an action research	4	4	5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Tổng:	15	15	20			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.
 - Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.
 - Đóng góp ý kiến và tương tác với bạn cùng lớp và giảng viên trên nền tảng LMS trên tinh thần xây dựng.
 - Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn và đúng tinh thần người làm nghiên cứu khoa học.
- * Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:
- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.
 - Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.
 - Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình (1)	Việc tham gia lớp học, tích cực đóng góp xây dựng bài	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 1-4	Tham gia lớp học đầy đủ và đúng giờ. Đóng góp xây dựng bài tích cực, hiệu quả.	10%
Quá trình (2)	Việc chuẩn bị bài và hoàn thành các bài tập	CLO1, CLO2	Chương 1-4	Hoàn thành các bài tự học và bài tập.	20%
Quá trình (3)	Các bài đăng trong diễn đàn trực tuyến Các nội dung bình luận khi tương tác trực tuyến	CLO3, CLO4, CLO5	Chương 1-4	Thực hiện các bài thảo luận, tương tác tích cực với các thành viên khác trên hệ thống trực tuyến.	20%
Tổng kết	Dự án nhỏ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 4	Hoàn thành đúng hạn và đúng yêu cầu.	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Creswell, J. W., & Guetterman, T. C. (2019). <i>Educational research: Planning, conducting, and evaluating quantitative and qualitative research</i> . New York, US.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	McNiff, J. (2013). <i>Action research: Principles and practice</i> . Routledge.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Smith, R. & Rebolledo, P. (2018) A	Trung tâm		x

	<p><i>Handbook on Exploratory Action Research.</i> <i>British Council.</i> https://www.teachingenglish.org.uk/sites/teaching/files/pub_30510_BC%20Explore%20Actions%20Handbook%20ONLINE%20AW.pdf</p>	học liệu Lê Vũ Hùng		
--	--	---------------------	--	--

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: PGS.TS. Đỗ Minh Hùng

Số điện thoại: 0944.970.046;

Email: dmhung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Dạy và học tiếng Anh như một ngoại ngữ, so sánh đối chiếu tiếng Anh-tiếng Việt, dịch thuật Anh-Việt/Việt-Anh

Giảng viên 2: TS. Lê Thanh Nguyệt Anh

Số điện thoại: 0829898188; Email: ltanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lý luận và Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, Kiểm tra, đánh giá trong dạy-học ngoại ngữ

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Đỗ Minh Hùng

CHUYÊN ĐỀ 3: XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG THỰC HÀNH

1. Thông tin về chuyên đề

- Tên chuyên đề: Xây dựng cộng đồng thực hành
- Mã học phần: ELT.823
- Số tín chỉ: 01; Tổng số tiết tín chỉ: 50 (15/ 15/ 20)
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện: Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Sư phạm tiếng Anh; Khoa Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Mục tiêu chính của khóa học này là giúp học viên xây dựng cộng đồng thực hành để học viên có thể tự chủ hơn trong việc học tập với các bạn đồng nghiệp tại đơn vị công tác.

2.1. Kiến thức

- Có kiến thức về cộng đồng thực hành: các đặc điểm và lợi ích của việc xây dựng cộng đồng thực hành;
- Hiểu biết về các bước thực hiện cộng đồng thực hành.

2.2. Kỹ năng

- Có khả năng triển khai cộng đồng thực hành tại đơn vị;
- Có năng lực lan tỏa tinh thần học tập trong cộng đồng thực hành.

2.3. Thái độ

- Có khả năng làm việc nhóm để thực hiện một nội dung học tập hay nghiên cứu; chia sẻ một cách làm hay;
- Tích cực trong việc lan tỏa những việc làm tốt trong cộng đồng thực hành.

3. Tổng quan về chuyên đề

Chuyên đề này giới thiệu cho học viên cách xây dựng cộng đồng thực hành tại đơn vị công tác. Chuyên đề bao gồm 02 nội dung: (i) Giới thiệu chung về xây dựng cộng đồng thực hành (Community of Practice - CoP); và (ii) Khởi động xây dựng cộng đồng thực hành. Chuyên đề đóng góp tích cực cho chuẩn đầu ra PLO8 của chương trình đào tạo, giúp học viên lập kế hoạch bồi dưỡng, phát triển chuyên môn nghiệp vụ theo tinh thần học tập suốt đời.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			

CLO1	Xác định các đặc điểm và lợi ích của việc xây dựng cộng đồng thực hành;	PLO8	2
CLO2	Vận dụng hiểu biết về cộng đồng thực hành để xây dựng mạng lưới hợp tác với đồng nghiệp tại đơn vị và trong khu vực	PLO8	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Phân tích nhu cầu và chọn lựa những vấn đề cần tập trung	PLO8	4
CLO4	Triển khai xây dựng cộng đồng thực hành	PLO7 PLO8	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có khả năng làm làm việc nhóm để thực hiện một nội dung học tập hay nghiên cứu; chia sẻ một cách làm hay;	PLO7 PLO8	4
CLO6	Tích cực trong việc lan tỏa những việc làm tốt trong cộng đồng thực hành.	PLO7 PLO8	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/ Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chapter 1: An overview of a Community of Practice 1.1. Definition of a CoP 1.2. Features of a CoP 1.3. Benefits of a CoP 1.4. Rationale 1.5. How to Establish a CoP	6	6	10	CLO1 CLO2	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu, Chuẩn bị các nội dung báo cáo
Chapter 2 Getting Started with your CoP 2.1. Creating interest 2.2. Recruiting participants 2.3. The role of school leadership and management 2.4. Getting organized:	8	9	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.

roles, responsibilities, and communication plans 2.5. Determining needs and choosing a focus 2.6. Creating the vision, mission, and goals of your CoP 2.7. Reflective practice 2.8. Being an active listener						
Tổng:	15	15	20			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.
 - Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.
 - Đóng góp ý kiến và tương tác với bạn cùng lớp và giảng viên trên nền tảng LMS trên tinh thần xây dựng.
 - Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn và đúng tinh thần người làm nghiên cứu khoa học.
- * Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:
- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.
 - Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.
 - Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình (1)	Việc tham gia lớp học, tích cực đóng góp xây dựng bài	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 1-2	Tham gia lớp học đầy đủ và đúng giờ. Đóng góp xây dựng bài tích cực, hiệu quả.	10%
Quá trình (2)	Việc chuẩn bị bài và hoàn thành các bài	CLO1, CLO2	Chương 1-2	Hoàn thành các bài tự học và bài tập.	20%

	tập				
Quá trình (3)	Các bài đăng trong diễn đàn trực tuyến Các nội dung bình luận khi tương tác trực tuyến	CLO3, CLO4, CLO5	Chương 1-2	Thực hiện các bài thảo luận, tương tác tích cực với các thành viên khác trên hệ thống trực tuyến.	20%
Tổng kết	Dự án nhỏ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 2	Hoàn thành đúng hạn và đúng yêu cầu.	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Betsy, P. et al. (2020). <i>Developing our profession together: A community of practice handbook for school teachers of English in Vietnam.</i>	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Brinton, D., Chilmonik, K. & Echelberger, A. (2019) Creating a Sustainable Community of Practice for TESOL Professionals in the Lower Mekong Region, in Liontas, J. (Ed.) <i>The TESOL Encyclopedia of English Language Teaching.</i> New York, NY: John Wiley & Sons, Inc..	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Bransford, J., Derry, S., Berliner, D., & Hammerness, K. with Beckett, K. L. (2005). Theories of learning and their roles in teaching. In J. Bransford & L. Darling-Hammond (Eds.), <i>Preparing teachers for a changing world: What teachers should learn and be able to do</i> (pp. 40-87). San Francisco, CA: Jossey-Bass.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Võ Phan Thu Ngân

Số điện thoại: 0339 636 979;

Email: vptngan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển kỹ năng tiếng Anh, Phát triển nghề nghiệp, Phân tích diễn ngôn, Phân tích chính sách trong giáo dục, Ứng dụng Công nghệ thông tin trong giáo dục.

Giảng viên 2: TS. Lê Thanh Nguyệt Anh

Số điện thoại: 0829898188; Email: ltnanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lý luận và Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, Kiểm tra, đánh giá trong dạy-học ngoại ngữ

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Võ Phan Thu Ngân

CHUYÊN ĐỀ 4: CỔ VẤN VÀ HỖ TRỢ NGANG HÀNG

1. Thông tin về chuyên đề

- Tên chuyên đề: Cổ vấn và hỗ trợ ngang hàng
- Mã học phần: ELT.824
- Số tín chỉ: 01; Tổng số tiết tín chỉ: 50 (15/ 15/ 20)
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện: Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Sư phạm Tiếng Anh; Khoa Ngoại ngữ

2. Mục tiêu chuyên đề (MT)

Mục tiêu chính của chuyên đề này là cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng về cổ vấn và hỗ trợ ngang hàng trong dạy học ngoại ngữ.

2.1. Kiến thức

- Có kiến thức tiến trình hỗ trợ giáo viên mới vào nghề;
- Có hiểu biết về tầm quan trọng và cách thức xây dựng mạng lưới hỗ trợ ngang hàng cho giáo viên trong đơn vị.

2.2. Kỹ năng

- Có khả năng xây dựng một môi trường lành mạnh, thân thiện hỗ trợ cho giáo viên phát triển nghề nghiệp;
- Có khả năng cải tiến việc dạy và học trên cơ sở hợp tác và hỗ trợ nhau.

2.3. Thái độ

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm để thực hiện một nội dung nghiên cứu và giảng dạy;
- Có thái độ tích cực trong việc hỗ trợ người mới, cởi mở, cầu thị trong làm việc với các bạn đồng nghiệp.

3. Tổng quan về chuyên đề

Chuyên đề này giới thiệu cho học về cổ vấn và hỗ trợ ngang hàng trong dạy học ngoại ngữ. Chuyên đề bao gồm các nội dung: (i) cổ vấn ngang hàng là gì và lợi ích của cổ vấn ngang hàng; (ii) dự giờ và đánh giá tiết dạy; (iii) mô hình nghiên cứu bài học. Chuyên đề này đóng góp cho việc thực hiện các chuẩn đầu ra PLO4, PLO5, PLO7, plo8, PLO9. Điều kiện để thực hiện học phần là người học hoàn thành học phần Lý luận dạy học tiếng Anh.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			

CLO1	Xác định thức tiến trình hỗ trợ giáo viên mới vào nghề;	PLO7 PLO8	2
CLO2	Có hiểu biết về tầm quan trọng và cách thức xây dựng mạng lưới hỗ trợ ngang hàng cho giáo viên trong đơn vị.	PLO7 PLO8	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Xây dựng một môi trường lành mạnh, thân thiện hỗ trợ cho giáo viên phát triển nghề nghiệp.	PLO7 PLO8 PLO9	5
CLO4	Cải tiến việc dạy và học trên cơ sở hợp tác và hỗ trợ nhau.	PLO7 PLO8	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm để thực hiện một nội dung nghiên cứu và giảng dạy.	PLO7 PLO8	4
CLO6	Có thái độ tích cực trong việc hỗ trợ người mới, cởi mở, cầu thị trong làm việc với các bạn đồng nghiệp.	PLO7 PLO8	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/ Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chapter 1: The Importance of Mentoring	2	2	2	CLO1	Giảng viên thuyết giảng	Nghiên cứu tài liệu
Chapter 2: Procedures of Mentoring New Teachers 2.1. Before mentoring 2.2. While mentoring 2.3. After mentoring	4	4	6	CLO1 CLO2	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chapter 3: Peer Observation and Reflection	4	4	6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.

Chapter 4: Lesson Study	5	5	6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Tổng:	15	15	20			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.
 - Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.
 - Đóng góp ý kiến và tương tác với bạn cùng lớp và giảng viên trên nền tảng LMS trên tinh thần xây dựng.
 - Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn và đúng tinh thần người làm nghiên cứu khoa học.
- * Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:
- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.
 - Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.
 - Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình (1)	Việc tham gia lớp học, tích cực đóng góp xây dựng bài	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 1-4	Tham gia lớp học đầy đủ và đúng giờ. Đóng góp xây dựng bài tích cực, hiệu quả.	10%
Quá trình (2)	Việc chuẩn bị bài và hoàn thành các bài tập	CLO1, CLO2	Chương 1-4	Hoàn thành các bài tự học và bài tập.	20%
Quá trình (3)	Các bài đăng trong diễn đàn	CLO3, CLO4, CLO5	Chương 1-4	Thực hiện các bài thảo luận, tương tác tích	20%

	trực tuyến Các nội dung bình luận khi tương tác trực tuyến			cực với các thành viên khác trên hệ thống trực tuyến.	
Tổng kết	Dự án nhỏ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 2-4	Hoàn thành đúng hạn và đúng yêu cầu.	50%

9. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Betsy, P. et al. (2020). <i>Developing our profession together: A community of practice handbook for school teachers of English in Vietnam.</i>	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Ball, D. L. & Cohen, D. K. (1999). <i>Developing practice, developing practitioners: Toward a practice-based theory of professional education.</i> In L. Darling-Hammond & G. Sykes (Eds.), <i>Teaching as the learning profession: Handbook of policy and practice</i> (pp. 3-32). San Francisco, CA: Jossey-Bass.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	DiPaola, M. & Hoy, W. (2014). <i>Improving instruction through supervision, evaluation, and professional development.</i> Charlotte, NC: Info Age.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Wiggins, G. (2012). Seven keys to effective feedback. <i>Educational Leadership</i> , 70 (1), 10-16. Retrieved from http://www.ascd.org/publications/educational-leadership/sept12/vol70/num01/Seven-Keys-to-Effective-Feedback.aspx	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

10. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Trần Thị Hiền

Số điện thoại: 0983 881 852; Email: tthien@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lý luận và PPDH tiếng Anh, Ngôn ngữ học ứng dụng, Văn hóa (Anh, Mỹ), và Giao tiếp liên văn hóa

Giảng viên 2: TS. Lê Thanh Nguyệt Anh

Số điện thoại: 0829898188; Email: ltanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lý luận và Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, Kiểm tra, đánh giá trong dạy-học ngoại ngữ

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Trần Thị Hiền

CHUYÊN ĐỀ 5: CÁC HOẠT ĐỘNG DO GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

1. Thông tin về chuyên đề

- Tên chuyên đề: Các hoạt động do giáo viên hướng dẫn
- Mã chuyên đề: ELT.825
- Số tín chỉ: 01; Tổng số tiết tín chỉ: 50 (15/ 15/ 20)
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phân: 50%
- Học phần điều kiện: Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Sư phạm tiếng Anh; Khoa Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Mục tiêu chính của khóa học này là giới thiệu cho học viên một số hoạt động do giáo viên hướng dẫn.

2.1. Kiến thức

- Có kiến thức về các hoạt động do giáo viên hướng dẫn;
- Hiểu biết về yêu cầu tổ chức các hoạt động này.

2.2. Kỹ năng

- Có khả năng chọn lọc hoạt động phù hợp với điều kiện của đơn vị công tác
- Có khả năng triển khai các hoạt động nhằm xây dựng cộng đồng thực hành và phát triển nghề nghiệp của người giáo viên.

2.3. Thái độ

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm để thực hiện một nội dung nghiên cứu và giảng dạy;
- Có thái độ tích cực trong việc hỗ trợ người mới, cởi mở, cầu thị trong làm việc với các bạn đồng nghiệp.

3. Tổng quan về chuyên đề

Chuyên đề này giới thiệu cho học viên về các hoạt động do giáo viên hướng dẫn. Chuyên đề bao gồm các nội dung: (i) Họp mặt cộng đồng thực hành tại đơn vị; (ii) Những buổi tập huấn do giáo viên đồng tổ chức; (iii) Chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm theo mô hình swap shop; (iii) Vòng tròn học tập.

Chuyên đề này đóng góp cho việc hoàn thành các chuẩn đầu ra PLO7 và PLO8. Điều kiện để thực hiện học phần là người học đã hoàn thành học phần Lý luận dạy học tiếng Anh.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Xác định các loại hoạt động do giáo viên hướng dẫn.	PLO7 PLO8	2
CLO2	Vận dụng hiểu biết về yêu cầu tổ chức các hoạt động này để xây dựng và triển khai hoạt động cho công đồng thực hành.	PLO7 PLO8	4
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Chọn lọc hoạt động phù hợp với điều kiện của đơn vị công tác.	PLO7 PLO8	4
CLO4	Triển khai các hoạt động nhằm xây dựng cộng đồng thực hành và phát triển nghề nghiệp của người giáo viên.	PLO1 PLO7 PLO8	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm để thực hiện một nội dung nghiên cứu và giảng dạy.	PLO7 PLO8	4
CLO6	Có thái độ tích cực trong việc hỗ trợ người mới, cởi mở, cầu thị trong làm việc với các bạn đồng nghiệp.	PLO7 PLO8	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/ Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chapter 1: School-based CoP Meetings	3	3	5	CLO2 CLO3	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chapter 2: Peer-led	4	4	5	CLO1	Giảng viên thuyết	Nghiên

Workshops				CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chapter 3: Swap Shop	4	4	5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Chapter 4: Study Circles	4	4	5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Giảng viên thuyết giảng, kết hợp với các bài tập nhỏ. Học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành.	Nghiên cứu tài liệu. Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
Tổng:	15	15	20			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.
 - Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.
 - Đóng góp ý kiến và tương tác với bạn cùng lớp và giảng viên trên nền tảng LMS trên tinh thần xây dựng.
 - Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn và đúng tinh thần người làm nghiên cứu khoa học.
- * Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:
- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.
 - Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.
 - Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình (1)	Việc tham gia lớp học, tích cực đóng góp xây dựng bài	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 1-4	Tham gia lớp học đầy đủ và đúng giờ. Đóng góp xây dựng bài tích cực, hiệu quả.	10%
Quá trình (2)	Việc chuẩn bị bài và hoàn thành các bài tập	CLO1, CLO2	Chương 1-4	Hoàn thành các bài tự học và bài tập.	20%
Quá trình (3)	Các bài đăng trong diễn đàn trực tuyến Các nội dung bình luận khi tương tác trực tuyến	CLO3, CLO4, CLO5	Chương 1-4	Thực hiện các bài thảo luận, tương tác tích cực với các thành viên khác trên hệ thống trực tuyến.	20%
Tổng kết	Dự án nhỏ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 1-4	Hoàn thành đúng hạn và đúng yêu cầu.	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Betsy, P. et al. (2020). <i>Developing our profession together: A community of practice handbook for school teachers of English in Vietnam.</i>	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Ball, D. L. & Cohen, D. K. (1999). <i>Developing practice, developing practitioners: Toward a practice-based theory of professional education.</i> In L. Darling-Hammond & G. Sykes (Eds.), <i>Teaching as the learning profession: Handbook of policy</i>	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

	<i>and practice</i> (pp. 3-32). San Francisco, CA: Jossey-Bass.			
3	DiPaola, M. & Hoy, W. (2014). <i>Improving instruction through supervision, evaluation, and professional development</i> . Charlotte, NC: Info Age.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Wiggins, G. (2012). Seven keys to effective feedback. <i>Educational Leadership</i> , 70 (1), 10-16. Retrieved from http://www.ascd.org/publications/educational-leadership/sept12/vol70/num01/Seven-Keys-to-Effective-Feedback.aspx	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Phan Ngọc Thạch

Số điện thoại: 0989606999; Email: pntkach@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển chương trình, Giao tiếp liên văn hóa, Phương pháp giảng dạy, Quản lý giáo dục.

Giảng viên 2: TS. Lê Thanh Nguyệt Anh

Số điện thoại: 0829898188; Email: ltnanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lý luận và Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, Kiểm tra, đánh giá trong dạy-học ngoại ngữ

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Lê Thanh Nguyệt Anh

HỌC PHẦN 24: THỰC TẾ BỘ MÔN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thực tế Bộ môn**
- Mã học phần: ELT.826
- Số tín chỉ: 2; Tổng số tiết tín chỉ 60 (LT/ThH/TH): 10/40/60
- Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 100%
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Sư phạm tiếng Anh; Khoa Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Sau khi hoàn thành khóa học, học viên có khả năng tổng hợp, hệ thống hóa các kiến thức, kỹ năng đã học về phương pháp giảng dạy tiếng Anh trong chương trình đào tạo thạc sĩ, ngành Phương pháp Giảng dạy Bộ môn Tiếng Anh; Liên hệ với thực tiễn địa phương/ cơ sở đến học tập kinh nghiệm, từ đó đề xuất các biện pháp/ giải pháp trong giảng dạy tiếng Anh tại đơn vị đang công tác.

3. Tổng quan về học phần

Thực tế Bộ môn giúp cho học viên chuyên ngành giảng dạy tiếng Anh có cơ hội trải nghiệm thực tế tại một cơ sở, một đơn vị trong hoặc ngoài nước; học tập những cách làm hay, những mô hình hiệu quả trong giảng dạy tiếng Anh và trong việc xây dựng môi trường dạy học tiếng Anh ở trường học. Từ đó, học viên có thể vận dụng vào thực tế giảng dạy tại đơn vị mà học viên đang công tác. Học phần bao gồm 03 phần chính:

- Phần chuẩn bị trước khi đi thực tế: giới thiệu về mục đích, ý nghĩa, nội dung, phương pháp, địa điểm, chuẩn bị cơ sở vật chất, biên chế tổ chức, kế hoạch thực tế bộ môn.
- Phần đi thực tế: tiến hành chuyến đi thực tế, tham quan, họp mặt, nghe báo cáo, trao đổi chuyên môn với cơ sở/ đơn vị đào tạo.
- Phần viết báo cáo tổng kết: xử lý các tư liệu thu được từ thực tế kết hợp tài liệu, tổng kết và viết báo cáo kết quả thực tế bộ môn.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Vận dụng kiến thức phương pháp giảng dạy tiếng Anh.	CDR4	4

CLO2	Tổng hợp các phương pháp giảng dạy, cách làm hay và mô hình hiệu quả trong giảng dạy và xây dựng môi trường dạy học tiếng Anh.	CĐR4 CĐR8	5
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Trình bày những hiểu biết về kỹ thuật, phương pháp giảng dạy, cách làm và mô hình hiệu quả.	CĐR4 CĐR8 CĐR9	4
CLO4	Viết bài thu hoạch, thiết kế các mục tiêu và cách thức vận dụng vào thực tiễn tại đơn vị.	CĐR7 CĐR8 CĐR9	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có tinh thần kỷ luật, có trách nhiệm trong suốt quá trình tham gia thực tế.	CĐR7 CĐR8	4
CLO6	Thực hiện tinh thần làm việc nhóm trong điều kiện làm việc khác nhau, chịu trách nhiệm với cá nhân, với nhóm và với tập thể.	CĐR7 CĐR8	
CLO7	Tuân thủ quy định của đơn vị tham quan trải nghiệm; pháp luật của quốc gia (nếu tổ chức thực tế ở nước ngoài).	CĐR7 CĐR8	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Phần 1. Chuẩn bị cho chuyến đi (chuẩn bị tối thiểu 02 tuần trước khi đi thực tế) 1.1. Xác định mục đích, yêu cầu và nội dung đợt thực tế 1.2. Giới thiệu chung về đặc điểm đơn vị/ nơi đoàn đến 1.3. Trình bày kế hoạch chi	10		10	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	- GV thuyết giảng, giới thiệu lịch trình, kế hoạch chuyến đi. - GV chia nhóm, yêu cầu SV chuẩn bị tài liệu, nội dung, tìm	- Thành lập nhóm - Tham khảo tài liệu, chuẩn bị nội dung theo yêu cầu.

tiết về chuyển đi thực tế 1.4. Chuẩn bị các nội dung cần thiết (theo yêu cầu thực tế)					hiểu về các điểm đến. - HV thảo luận thêm những vấn đề chưa rõ.	
Phần 2. Thực hiện chuyển đi - Về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, văn hóa của địa phương/cơ sở đến học tập kinh nghiệm. - Về truyền thống, lịch sử giáo dục của địa phương/cơ sở. - Về việc giảng dạy tiếng Anh/ xây dựng môi trường dạy học ngoại ngữ của địa phương/cơ sở. - Trao đổi kinh nghiệm, đánh giá sơ bộ và tổng hợp những kết quả nổi bật, thành tựu, khó khăn và hạn chế trong công tác giảng dạy tiếng Anh/ xây dựng môi trường dạy học ngoại ngữ của địa phương/cơ sở. - Phân tích những điểm giống và khác nhau về giảng dạy tiếng Anh/ xây dựng môi trường dạy học ngoại ngữ của địa phương học viên đi thực tế với cơ quan/địa phương nơi học viên đang công tác.	30	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV hướng dẫn - HV trực tiếp nghe báo cáo, thu thập dữ liệu, số liệu	- HV quan sát, lắng nghe, ghi chép, tìm hiểu và chia nhóm đi thu thập số liệu, thông tin cần thiết.	

- Những nội dung, hoạt động theo yêu cầu của giảng viên phụ trách Đoàn đi thực tế học phần.						
Phần 3. Tổng kết, viết báo cáo thu hoạch - Xử lý tài liệu, số liệu thu thập : Liên hệ thực tiễn, kết nối với những kiến thức, kỹ năng của các học phần đã học trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Lý luận và Phương pháp giảng dạy bộ môn Tiếng Anh. - Tổng hợp, viết báo cáo thu hoạch : Đề xuất các biện pháp, giải pháp nhằm tiếp tục phát huy và khắc phục những hạn chế của địa phương (nếu có) và cơ quan/địa phương nơi học viên công tác.		10	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- GV hướng dẫn - HV viết bài thu hoạch - GV chấm điểm và tổng kết	- HV sử dụng các tài liệu, hình ảnh đã thu thập được, viết bài thu hoạch theo cá nhân hoặc nhóm
Tổng:	10	40	60			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp và chuyển tham quan thực tế
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập cá nhân;
- Hoàn thành và nộp bài cuối khóa;
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học
- Tích cực phát biểu, thảo luận nhóm, đóng góp, trình bày ý kiến, giải quyết vấn đề phát sinh

* Điều kiện hoàn thành học phần:

- Tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp và chuyển tham quan thực tế

- Hoàn thành bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm/ cá nhân; báo cáo tổng kết chuyên đi

- Có điểm thực hành từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình (1)	Chuyên cần	CLO1, 2,3,4,5,6	- Tham gia đầy đủ, đúng giờ - Ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập trong suốt chuyên đi	Tham dự đầy đủ các buổi học và tham gia thảo luận nhóm	20%
Quá trình (2)	Thực hành	CLO1, 2,3,4,5,6	- Tham gia chuẩn bị các nội dung theo yêu cầu, thảo luận, đóng góp ý kiến - Nhật ký chuyên đi	- Tham gia đầy đủ các hoạt động - Ghi chép nhật ký chuyên đi	30%
Kết thúc (3)	Bài tổng kết	CLO1, 2,3,4,5,7	- Viết báo cáo tổng kết chuyên đi	Nộp báo cáo đúng hạn và đúng yêu cầu	50%

8. Thông tin về giảng viên hướng dẫn

8.1. Giảng viên 1: TS. Phan Ngọc Thạch

Số điện thoại: 0989606999; Email: pnthach@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Ngoại ngữ

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học tiếng Anh, Phát triển chương trình

9.2. Giảng viên 2: TS. Trần Thị Hiền

Số điện thoại: 0918490049; Email: tthien@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Ngoại ngữ

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: LL & PPHD tiếng Anh, Ngôn ngữ học ứng dụng, Văn hóa (Anh, Mỹ) và giao tiếp liên văn hóa

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Phan Ngọc Thạch

HỌC PHẦN 25: THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực tập nghề nghiệp
- Mã học phần: ELT.827
- Số tín chỉ: 6; Tổng số tiết tín chỉ 300 (LT/ThH/TH): 0/150/150
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Hoàn thành tất cả các học phần chuyên ngành tiếng Anh ngoại trừ Luận văn tốt nghiệp.
- Bộ môn phụ trách dạy học: Sư phạm tiếng Anh; Khoa: Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Sau khi hoàn thành khóa học, học viên có thể:

- **Về kiến thức:**
 - Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành vào việc thiết kế giáo án triển khai bài dạy học tiếng Anh phù hợp, hiệu quả (theo các dạng thức khác nhau) ở các trường THPT Việt Nam (hoặc tại các cơ sở giáo dục khác: trường cao đẳng, đại học, trung tâm ngoại ngữ, v.v...);
- **Về kỹ năng:**
 - Thiết kế và tổ chức bài dạy tiếng Anh (theo các dạng thức khác nhau) phù hợp, hiệu quả ở các trường THPT Việt Nam (hoặc tại các cơ sở giáo dục khác: trường cao đẳng, đại học, trung tâm ngoại ngữ, v.v...);
- **Về thái độ:**
 - Chấp hành nghiêm túc các quy định, hướng dẫn của cơ sở thực tập cũng như các quy định khác liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

Học phần này giúp học viên đạt được các chuẩn đầu ra PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO7, và PLO9 của chương trình đào tạo.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này giới thiệu cho học viên yêu cầu và kỹ năng thực tập nghề nghiệp. Học phần này bao gồm 4 nội dung: Chương 1 giới thiệu chung về môn học với các hoạt động trên lớp, các phương pháp đáng giá, chia nhóm và soạn giáo án; Chương 2 giới thiệu các hoạt động thực tập giảng dạy chung với nhiều dạng bài khác nhau theo chương trình, học viên sẽ được quan sát, học tập kinh nghiệm các hoạt động dạy học tiếng Anh tại cơ sở thực tập, trên cơ sở này tiến tới việc thiết kế giáo án và tổ chức bài dạy học tiếng Anh theo các dạng thức khác nhau theo chương trình tiếng hiện hành.

Học phần này giúp học viên đạt được PLO#2, PLO#3, PLO#4, PLO#5, PLO#7, và PLO9 của Chương trình đào tạo. Để đạt kết quả tốt của học phần, học viên cần hoàn thành tất cả các học phần chuyên ngành của chương trình ngoại trừ Luận văn tốt nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Vận dụng kiến thức về kỹ thuật, hoạt động, cách triển khai bài dạy từ vựng, phát âm, ngữ pháp, bốn kỹ năng ngôn ngữ, và hoạt động trải nghiệm.	PLO2 PLO3 PLO9	4
CLO2	Thiết kế được các mục tiêu, các hoạt động dạy – học, và quy trình tổ chức tiết dạy bài học tiếng Anh.	PLO4 PLO5 PLO9	6
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Thiết kế giáo án phù hợp, hiệu quả với nội dung của từng loại bài dạy tiếng Anh khác nhau tại trường phổ thông (hoặc tại các cơ sở giáo dục khác: trường cao đẳng, đại học, trung tâm ngoại ngữ, v.v...);	PLO4 PLO5 PLO9	5
CLO4	Tham gia dự giờ đồng nghiệp, đóng góp ý kiến thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học sáng tạo, hiệu quả.	PLO7	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Trung thực, khách quan trong nhận xét, đánh giá giờ dạy của đồng nghiệp.	PLO7	4
CLO6	Đóng góp ý kiến nhận xét, đánh giá khách quan mang tính xây dựng cho đồng nghiệp. Tự nhận xét đánh giá kết quả triển khai từng loại giáo án, điều chỉnh phù hợp để cải tiến hiệu quả giảng dạy.	PLO7	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Course Introduction 1.1. Classroom activities		30	30	CLO1 CLO2	Thuyết giảng Thảo luận	Ôn lại bài ở nhà

1.2. Assessment methods 1.3. Grouping 1.4. Reviewing teaching methods 1.5. Lesson planning					Trình bày nhóm/cá nhân	
Chương 2. Co-teaching practice 2.1. Teaching grammar 2.2. Teaching reading and vocabulary 2.3. Teaching speaking 2.4. Teaching grammar and pronunciation 2.5. Teaching listening and Vocabulary 2.6. Teaching writing	40	40	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Trình bày nhóm/ cặp Thảo luận	Thiết kế giáo án, tập giảng trước	
Chương 3: Individual teaching practice 3.1. Teaching vocabulary, grammar, and pronunciation 3.2. Teaching reading 3.3. Teaching listening 3.4. Teaching speaking 3.5. Teaching writing	40	40	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Trình bày cá nhân Thảo luận	Thiết kế giáo án, tập giảng trước	
Chương 4: Creative experiential activities practice 4.1. Creative experiential activities for primary school students 4.2. Creative experiential activities for secondary school students 4.3. Creative experiential activities for high school students	40	40	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Trình bày nhóm/ cặp Thảo luận	Thiết kế giáo án, tập giảng trước	
Tổng:	0	150	150			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học trên lớp;
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập cá nhân;

- Hoàn thành và nộp bài cuối khóa;
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

* Điều kiện hoàn thành học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết trên lớp, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm/ cá nhân.

- Có điểm thực hành từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình (1)	Việc tham gia lớp học, tích cực đóng góp xây dựng bài	CLO5	Chương 1-4	Tham dự đầy đủ các buổi học và tham gia thảo luận nhóm	10%
Quá trình (2)	Thực hành	CLO1,2,3,4,5,6	Chương 2	Tham dự đầy đủ, nộp giáo án trước khi dạy, đóng góp ý kiến	30%
Quá trình (3)	Thực hành	CLO1,2,3,4,5,6	Chương 3	Tham dự đầy đủ, nộp giáo án trước khi dạy, đóng góp ý kiến	30%
Quá trình (4)	Thực hành	CLO1,2,3,4,5,6	Chương 4	Tham dự đầy đủ, nộp giáo án trước khi dạy, đóng góp ý kiến	30%

8. Tài liệu học tập

ST T	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sách tiếng Anh 10,11,12.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Tường Duy Hải (Chủ biên) (2017). Tổ chức	Trung tâm	x	

	hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học tiếng Anh trung học cơ sở.	học liệu Lê Vũ Hùng		
3	Latham-Koenig, C., & Oxenden, C. (2014). <i>American English File</i> . Oxford University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Prentis, N. (2014). <i>Collins English for Life Speaking B2+ Upper Intermediate</i> . NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

9.1. Giảng viên 1: TS. Lê Thanh Nguyệt Anh

Số điện thoại: 0829 89 81 88;

Email: ltnanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học tiếng Anh, Kiểm tra đánh giá trong dạy- học ngoại ngữ

9.2. Giảng viên 2: TS. Trần Thị Hiền

Số điện thoại: 0983 881 852;

Email: tthien@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: LL&PPHD tiếng Anh, Ngôn ngữ học ứng dụng, Văn hóa (Anh, Mỹ) và giao tiếp liên văn hóa

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Lê Thanh Nguyệt Anh

HỌC PHẦN 26: LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ
- Mã học phần: ELT.829
- Số tín chỉ: 09; Tổng số tiết tín chỉ: 450 (30/ 120/ 300)
- Số tiết trực tuyến: 50%; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 50%
- Học phần điều kiện: các môn học trong chương trình đào tạo
- Bộ môn phụ trách dạy học: Sư phạm tiếng Anh; Khoa Ngoại ngữ

2. Mục tiêu học phần (MT)

Sau khi hoàn thành khóa học, học viên có thể:

- **Về kiến thức:**
 - Vận dụng lý thuyết chuyên ngành để tìm hiểu phân tích, đánh giá các vấn đề nghiên cứu để xác định một đề tài nghiên cứu khả thi cụ thể về hoạt động dạy học ngoại ngữ, đánh giá năng lực trong giảng dạy ngoại ngữ, các yếu tố tác động đến kết quả học tập, quan điểm người dạy và người học, các yếu tố liên quan đến lý luận dạy và học tiếng Anh, các vấn đề đơn ngành và liên ngành của lĩnh vực học và dạy ngoại ngữ.
 - Nghiên cứu các vấn đề thuộc lĩnh vực lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh đồng thời rèn luyện kỹ năng tìm hiểu sâu về một số vấn đề nghiên cứu cụ thể
- **Về kỹ năng:**
 - Thực hiện tương tác giao tiếp linh hoạt với đối tượng nghiên cứu, phỏng vấn, thu số liệu khảo sát theo thiết kế khoa học.
- **Về thái độ:**
 - Đánh giá nghiêm túc các kết quả nghiên cứu nhằm đưa ra giải pháp sáng kiến cải tiến trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh.

Học phần này giúp học viên đạt được các chuẩn đầu ra PLO1, PLO2, PLO4, PLO6, PLO7, và PLO8 của chương trình đào tạo.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này giúp học viên tiếp cận thực tiễn và ứng dụng được các kiến thức lý thuyết và thực hành của chuyên ngành để tìm hiểu, đánh giá, phân tích các vấn đề trong giảng dạy và học ngoại ngữ để xác định một đề tài nghiên cứu khả thi cụ thể. Học phần này bao gồm 05 chương: (1) Vấn đề nghiên cứu, (2) Tổng quan tài liệu, (3) Phương pháp nghiên cứu, (4) Kết quả nghiên cứu và thảo luận, (5) Kết luận và kiến

ngệ. Các đề tài nghiên cứu này bao gồm các hoạt động dạy học ngoại ngữ, đánh giá năng lực học sinh và giảng viên trong học tập và giảng dạy ngoại ngữ, các yếu tố tác động đến kết quả học tập của người học và hiệu năng giảng dạy của giáo viên, quan điểm về người dạy và người học, các đánh giá từ người dạy và người học, các yếu tố liên quan đến lý luận dạy và học tiếng Anh và các vấn đề đơn ngành và liên ngành của lĩnh vực học và dạy ngoại ngữ. Từ nghiên cứu của mình, học viên có thể rút ra được những bài học kinh nghiệm cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu của mình hiện tại và trong phát triển chuyên môn trong tương lai.

Học phần này giúp học viên đạt được PLO#2, PLO#3, PLO#4, PLO#5, PLO#7, và PLO9 của Chương trình đào tạo. Để đạt kết quả tốt của học phần, học viên cần hoàn thành tất cả các học phần chuyên ngành của chương trình.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Vận dụng lý thuyết chuyên ngành để tìm hiểu, phân tích, đánh giá các vấn đề nghiên cứu để xác định một đề tài nghiên cứu khả thi cụ thể về hoạt động dạy học ngoại ngữ.	PLO1 PLO2 PLO4 PLO7	4
4.2 Kỹ năng			
CLO2	Thiết kế đề cương nghiên cứu dựa trên những hiểu biết về ngành học và yêu cầu thực tiễn	PLO1 PLO2 PLO4 PLO6 PLO7 PLO8	6
CLO3	Tổ chức việc nghiên cứu khoa học: phân tích, tổng hợp thông tin, khảo sát thực tế, lấy số liệu, phân tích số liệu	PLO1 PLO2 PLO4 PLO7	5
CLO4	Viết báo cáo kết quả nghiên cứu dưới hình thức luận văn tốt nghiệp đáp ứng tốt các yêu cầu của một luận văn; bảo vệ trước hội đồng	PLO1 PLO2 PLO4 PLO7 PLO8	6

4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm để thực hiện một nội dung nghiên cứu; phản hồi một bài nghiên cứu	PLO7	5
CLO6	Chịu trách nhiệm về tính nguyên bản của bài nghiên cứu, tính khoa học của luận văn; Tóm tắt, diễn giải và trích dẫn một cách hiệu quả từ các nguồn có thẩm quyền	PLO7 PLO8 PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/ Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	Th H	TH			
<p>Chương 1. Vấn đề nghiên cứu</p> <p>1.1. Dẫn nhập nghiên cứu: ý nghĩa, mục tiêu, động lực nghiên cứu, sơ lược các phương pháp nghiên cứu, tiến trình nghiên cứu và các tiêu chí đánh giá một nghiên cứu hay.</p> <p>1.2 Xác định vấn đề nghiên cứu: Định nghĩa, chọn lựa vấn đề, kỹ thuật xác định vấn đề nghiên cứu</p> <p>1.3. Tìm tài liệu, lược khảo tài liệu để tìm cơ sở, lý luận và lý do thúc đẩy nghiên cứu, mở rộng hoặc thu hẹp các vấn đề nghiên cứu.</p> <p>1.4. Xác định hướng nghiên cứu của người hướng dẫn khoa học và các lưu ý trong giao thức làm việc khoa học.</p>	6	24	60	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Thuyết giảng, trình chiếu - Phát vấn, phản hồi - Thảo luận chung	Nghiên cứu trước tài liệu và chuẩn bị nội dung từng chương
Chương 2. Tổng quan tài liệu	6	24	60	CLO1 CLO2	- Thuyết giảng, trình chiếu - Phát vấn, phản	Nghiên cứu trước tài liệu và

<p>2.1 Hướng dẫn thực hiện các phong cách trích dẫn khoa học – MLA, APA,... và trình bày tài liệu tham khảo</p> <p>2.2 Phương pháp tìm và truy vấn, đánh giá, chọn lọc tài liệu phục vụ nghiên cứu.</p> <p>2.3 Tóm tắt, phân tích, đối chiếu và tổng hợp tài liệu nghiên cứu</p> <p>2.4 Quản lý trích dẫn và tài liệu nghiên cứu.</p> <p>2.5 Đạo văn: các nguyên tắc và công việc cần thực hiện</p>				<p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>hỏi</p> <p>- Thảo luận chung</p>	<p>chuẩn bị nội dung từng chương</p>
<p>Chương 3. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>3.1 Các thiết kế nghiên cứu phổ biến: Survey Research Design, Experimental Research Design, Case Study Design, Action Research Design,...</p> <p>3.2 Các nguyên tắc xác định đối tượng nghiên cứu, phạm vi, mẫu, cỡ mẫu</p> <p>3.3 Các loại dữ liệu và các nguồn dữ liệu (Questionnaires Interviews, Observations, Diaries and Journal...)</p> <p>3.4 Thiết kế công cụ nghiên cứu định lượng</p> <p>3.5 Thiết kế công cụ nghiên cứu định tính</p> <p>3.6 Các phương pháp phân tích dữ liệu định lượng, định tính</p> <p>3.7 Đánh giá tổng hợp và phân tích dữ liệu</p>	6	24	60	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>- Thuyết giảng, trình chiếu</p> <p>- Phát vấn, phản hỏi</p> <p>- Thảo luận chung</p>	<p>Nghiên cứu trước tài liệu và chuẩn bị nội dung từng chương</p>

Chương 4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận 4.1 Trình bày kết quả nghiên cứu 4.2 Thảo luận kết quả thu được	6	24	60	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Thuyết giảng, trình chiếu - Phát vấn, phản hồi - Thảo luận chung	Nghiên cứu trước tài liệu và chuẩn bị nội dung từng chương
Chương 5. Kết luận và kiến nghị 5.1 Vai trò của ngữ dụng trong phân tích diễn ngôn 5.2 Trình bày kết luận 5.3 Trình bày kiến nghị 5.4 Trình bày giới hạn đề tài	6	24	60	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Thuyết giảng, trình chiếu - Phát vấn, phản hồi - Thảo luận chung	Nghiên cứu trước tài liệu và chuẩn bị nội dung từng chương
Tổng:	30	120	300			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.
- Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.
- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn và đúng tinh thần người làm nghiên cứu khoa học.
- * Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:
 - Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.
 - Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.
 - Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Chuyên cần, thái độ, tinh	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,	Chương 1-4	Tham gia tất cả các buổi học	Hội đồng

	thần học tập	CLO5, CLO6		theo quy định; chuẩn bị bài và tích cực tham gia bài học.	đánh giá theo quy định
2	Viết và tham gia báo cáo nhóm (các nội dung trong học phần)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 1-4	Sản phẩm báo cáo nhóm	
3	Báo cáo	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Chương 1-4	Sản phẩm báo cáo cá nhân	

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Brandenburg, R., & McDonough, S. (2019). <i>Ethics, Self-Study Research Methodology and Teacher Education</i> . Singapore: Springer Singapore.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Bogucki, Ł. (2019). <i>Areas and methods of audiovisual translation research</i> . Berlin: Peter Lang.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Egbert, J., & Sanden, S. (2015). <i>Writing education research: Guidelines for publishable scholarship</i> . New York: Routledge.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Griffee, D. (2018). <i>An introduction to second language research methods: Design and data</i> . Berkeley: TESL-EJ Publications.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: PGS.TS. Đỗ Minh Hùng

Số điện thoại: 0944970046; Email: dmhung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Dạy và học tiếng Anh như một ngoại ngữ;
So sánh, đối chiếu tiếng Anh – tiếng Việt; Dịch thuật Anh – Việt/Việt – Anh

Giảng viên 2: TS. Phan Ngọc Thạch

Số điện thoại: 0989606999; Email: pnthach@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển chương trình, Giao tiếp liên văn
hóa, Phương pháp giảng dạy, Quản lý giáo dục.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa

Giảng viên biên soạn

Phan Ngọc Thạch

Phan Ngọc Thạch